TẠP CHÍ
Môi trường
ISSN: 1859 - 042X
Số 1
2019
CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA TỔNG CỤC MÔI TRƯỜNG
VIETNAM ENVIRONMENT ADMINISTRATION MAGAZINE (VEM)
Website: tapchimoitruong.vn

Website: www.tapchimoitruong.vn

HỘI ĐỒNG BIÊN TẬP
TS. **Nguyễn Văn Tài**
(Chủ tịch)
GS. TS. **Nguyễn Việt Anh**
GS. TS. **Đặng Kim Chi**
PGS. TS. **Nguyễn Thế Chinh**
GS. TSKH. **Phạm Ngọc Đăng**
TS. **Nguyễn Thế Đồng**
PGS. TS. **Lê Thu Hoa**
GS. TSKH. **Đặng Huy Huỳnh**
PGS. TS. **Phạm Văn Lợi**
PGS. TS. **Phạm Trung Lương**
GS. TS. **Nguyễn Văn Phước**
TS. **Nguyễn Ngọc Sinh**
PGS. TS. **Lê Kế Sơn**
PGS. TS. **Nguyễn Danh Sơn**
PGS. TS. **Trương Mạnh Tiến**
TS. **Hoàng Dương Tùng**
PGS. TS. **Trịnh Văn Tuyên**

TỔNG BIÊN TẬP
Đỗ Thanh Thủy
Tel: **(024) 61281438**

● **Trụ sở tại Hà Nội:** Tầng 7, Lô E2,
phố Dương Đình Nghệ,
phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội
Phòng Trị sự: **(024) 66569135**
Phòng Biên tập: **(024) 61281446**
Fax: **(024) 39412053**
Email: **tapchimoitruongtcmt@vea.gov.vn**
● **Thường trú tại TP. Hồ Chí Minh:**
Phòng A 907, Tầng 9 - Khu liên cơ quan
Bộ TN&MT, số 200 Lý Chính Thắng, phường 9,
quận 3, TP. HCM
Tel: **(028) 66814471** - Fax: **(028) 62676875**
Email: **tcmtphianam@gmail.com**

GIẤY PHÉP XUẤT BẢN
Số 1347/GP-BTTTT cấp ngày 23/8/2011

Thiết kế mỹ thuật: **Nguyễn Việt Hưng**

Bìa: **Xuân về**

Ảnh: **De Thi**

Chế bản & in:

C.ty TNHH Thương mại Hải Anh

Số 1/2019

Giá: 20.000đ

SỰ KIỆN - HOẠT ĐỘNG

[8] ● Ngành TN&MT: Từng bước chuyển hóa thách thức thành cơ hội
[12] ● Tổng cục Môi trường: Tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về BVMT
[14] ● Dấu ấn hợp tác Việt Nam - Hàn Quốc về TN&MT
[16] ● Tăng cường đối thoại chính sách môi trường giữa Việt Nam - Nhật Bản
[18] ● 10 sự kiện/hoạt động môi trường nổi bật năm 2018
[22] ● GS.TSKH Phạm Ngọc Đăng: Nhà khoa học tâm huyết với sự nghiệp môi trường
[24] ● GS.TSKH Đặng Huy Huỳnh: Các ấn phẩm của Tạp chí Môi trường có giá trị khoa học và thực tiễn cao
[25] ● TS. Nguyễn Ngọc Sinh: Tiếp nối những bài học tốt, cố gắng tạo ra một sắc thái đặc trưng

LUẬT PHÁP - CHÍNH SÁCH

[26] TS. NGUYỄN VĂN TÀI: Tạo chuyển biến căn bản trong công tác quản lý, hành động BVMT
[29] NGUYỄN ANH CƯƠNG: Tập trung nguồn lực giải quyết các vấn đề môi trường liên tỉnh, liên ngành tại lưu vực sông Cầu
[32] DƯƠNG QUỐC THẮNG: Một số kết quả bước đầu trong tiếp nhận, xử lý thông tin thông qua đường dây nóng về môi trường
[34] TRẦN ÁNH DƯƠNG: Ngành Giao thông vận tải tập trung hoàn thiện quy định về BVMT, sử dụng năng lượng tiết kiệm

TRAO ĐỔI - DIỄN ĐÀN

[38] NGUYỄN THẾ CHINH: Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường trong quản lý tài nguyên, BVMT và ứng phó với biến đổi khí hậu
[40] DƯƠNG VĂN MÃO: Tình trạng gia tăng khí thải các bon toàn cầu
[42] LÊ THỊ TRANG: Thành lập Trung tâm Giáo dục trải nghiệm thiên nhiên: Giấc mơ trở thành hiện thực

TRONG SỐ NÀY

GIẢI PHÁP & CÔNG NGHỆ XANH

[44] ĐOÀN QUANG TRUNG: Thu gom rác thải điện tử tại nhà: Mô hình cần được nhân rộng

[45] PHẠM THÚY NGÂN: Viện Công nghệ Môi trường: Nghiên cứu, triển khai, ứng dụng và chuyển giao công nghệ phục vụ công tác BVMT

MÔI TRƯỜNG & DOANH NGHIỆP

[46] TRẦN HỮU HẢI: Mùa xuân về trên mảnh đất An Hòa

MÔI TRƯỜNG & PHÁT TRIỂN

[57] LÊ THỊ NGÀ: Giỏ đựng rác từ vật liệu phế phẩm, thân thiện với môi trường

[58] NGUYỄN THỊ HOA: Thành phố Hà Tiên: Phát triển du lịch gắn với bảo vệ tài nguyên và môi trường

[59] NGUYỄN ĐÌNH VÕ - NGUYỄN THỊ THU HÀ: Cần thành lập Khu bảo tồn thiên nhiên Phuxailaileng

[61] LỆ HÀ: Bảo tồn cây trà cổ thụ quý hiếm ở Tà Sùa - Sơn La

NHÌN RA THẾ GIỚI

[63] TRƯƠNG THỊ HẬU: Trung Quốc - Quốc gia đứng đầu thế giới về phát triển năng lượng tái tạo

[73] PHẠM THỊ NGỌC THÙY: Tăng cường các sáng kiến tái chế rác thải nhựa

MÔI TRƯỜNG VÀ XUÂN

[75] PHẠM THỊ NHÂM: Năm Kỷ hợi tìm hiểu về đặc điểm sinh thái của loài lợn rừng ở Việt Nam

[76] LÊ KHA: Hình ảnh chú Lợn trong tranh Đông Hồ

[78] VŨ THỊ THÌN: Thú chơi đào, quất, mai trong phong tục đón Tết của người Việt

NGÀNH TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG:

Từng bước chuyển hóa thách thức thành cơ hội

▲ *Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc và Lãnh đạo Bộ TN&MT chủ trì Hội nghị*

Năm 2018 là năm bản lề, có ý nghĩa quan trọng, quyết định việc thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội (KT-XH) 5 năm (2016 - 2020). Quán triệt chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ lấy năm 2018 là năm "Kỷ cương, liêm chính, hành động, sáng tạo, hiệu quả" làm trọng tâm hành động, Bộ TN&MT đã bám sát tình hình thực tiễn, dự báo chính xác các xu thế, yêu cầu phát triển để tập trung chỉ đạo các vấn đề trọng tâm; đặt quyết tâm cao trong cải cách hành chính, giải quyết những vấn đề đặt ra từ thực tiễn, tháo gỡ các điểm nghẽn, rào cản để đưa các nguồn lực tài nguyên vào phát triển KT-XH; chủ động trong giải quyết vấn đề môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, đảm bảo phát triển bền vững.

Ngày 8/1/2019, tại Hà Nội, Bộ TN&MT tổ chức Hội nghị triển khai các Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ về phát triển KT-XH năm 2019. Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc tới dự và phát biểu chỉ đạo Hội nghị.

Phát biểu tại Hội nghị, Bộ trưởng Bộ TN&MT Trần Hồng Hà nhấn mạnh, dưới sự lãnh đạo của Đảng, Quốc hội, chỉ đạo điều hành sâu sát của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, sự phối hợp của các Bộ, ngành, đặc biệt là nỗ lực, quyết tâm vào cuộc của các địa phương, toàn ngành đã bám sát phương châm của Thủ tướng Chính phủ, chủ động ứng phó, giải quyết một cách khoa học, để từng bước chuyển hóa thách thức thành cơ hội, tập trung tháo gỡ các rào cản, giải phóng nguồn lực tài nguyên cho phát triển; tạo sự chuyển biến rõ nét, thực chất trên các lĩnh vực.

Trong năm qua, hệ thống chính sách, pháp luật về TN&MT tiếp tục được hoàn thiện. Bộ đã hoàn thành tổng kết, sơ kết 3 Nghị quyết quan trọng về TN&MT gồm: Nghị quyết số 09-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa X về chiến lược biển Việt Nam đến năm 2020; Nghị quyết số 19-NQ/CP về tiếp tục đổi

mới chính sách, pháp luật về đất đai trong thời kỳ đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, tạo nền tảng để đến năm 2020 Việt Nam cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại; Nghị quyết số 24-NQ/TW về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu (BĐKH), tăng cường quản lý tài nguyên và BVMT.

Mặt khác, hoạt động thanh, kiểm tra, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo được đổi mới, giải quyết kịp thời những vấn đề bức xúc từ thực tiễn. Năm 2018, toàn ngành đã tiến hành 2.707 cuộc thanh tra, kiểm tra đối với 7.310 tổ chức, cá nhân; xử phạt vi phạm hành chính 116 tỷ đồng, thu hồi 695 ha đất. Cùng với đó, Bộ đã tiếp nhận 1.907 thông tin qua đường dây nóng, trong đó đã hướng dẫn trực tiếp 486 thông tin, có văn bản yêu cầu các địa phương kiểm tra, xử lý theo quy định và báo cáo kết quả về Bộ đối với 1.415 thông tin (đã nhận được phản hồi kết quả xử lý của địa phương đối với 605 thông tin, qua đó có 90% thông tin công dân cung cấp là chính xác), còn 6 thông tin hiện Bộ đang xử lý.

Xác định cải cách hành chính là nhiệm vụ trọng tâm, Bộ đã thực hiện đơn giản hóa thủ tục hành chính (TTHC). Ngày 9/8/2018, Bộ trưởng Bộ TN&MT đã ban hành Chỉ thị số 01/CT-BTNMT quán triệt các đơn vị sử dụng văn bản điện tử xác thực chữ ký số. Hiện 100% văn bản được số hóa và cập nhật vào Hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc. Triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho 99 TTHC (tăng gấp 5 lần so với cùng kỳ năm 2017), trong đó có 72 dịch vụ công mức độ 3, 15 dịch vụ công mức độ 4 (có 11 TTHC kết nối với Cổng thông tin Một cửa quốc gia), vượt mức kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao là 63 TTHC.

▲ *Bộ trưởng Trần Hồng Hà phát biểu tại Hội nghị*

Vấn đề hợp tác, hội nhập quốc tế tiếp tục được đẩy mạnh trên tất cả các lĩnh vực quản lý. Bộ đã chủ động tham gia vào các cơ chế, diễn đàn hợp tác đa phương, tăng cường quan hệ hợp tác, đối tác song phương huy động nhiều nguồn lực, kinh nghiệm, tri thức về quản lý TN&MT. Trong đó đã đóng góp nhiều sáng kiến quy mô toàn cầu, khu vực về giải quyết ô nhiễm rác thải nhựa đại dương, ứng phó với BĐKH, ô nhiễm môi trường xuyên biên giới. Đặc biệt, đã tổ chức thành công Kỳ họp lần thứ 6 Đại hội đồng GEF, được cộng đồng quốc tế đánh giá cao.

Đối với lĩnh vực môi trường, Bộ đã tiến hành đổi mới phương thức quản lý từ bị động sang chủ động phòng ngừa. Đến nay, nhiều dự án lớn như Công ty TNHH Hưng Nghiệp Formosa Hà Tĩnh (FHS), Công ty Lee&Man tại Hậu Giang, Alumin Nhân Cơ, Công ty TNHH Lọc hóa dầu Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Công ty Cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn; Công ty Cổ phần thép Hòa Phát - Dung Quất, một số nhà máy nhiệt điện... đã được kiểm soát chặt chẽ về BVMT để đi vào vận hành chính thức, đóng góp quan trọng cho tăng trưởng kinh tế. Cùng với đó, các địa phương đã chú trọng lựa chọn, thu hút các dự án công nghệ cao, dự án có tỷ lệ đầu tư về môi trường lớn, từng bước tiệm cận hài hòa giữa phát triển kinh tế với BVMT; Nâng cao chất lượng đánh giá tác động môi trường, chủ động triển khai các biện pháp giám sát trong quá trình thử nghiệm và vận hành, kết nối trực tuyến với hệ thống giám

▲ *Toàn cảnh Hội nghị*

Tăng cường sự phối hợp giữa Bộ TN&MT với các Bộ, ngành và Sở TN&MT địa phương

Trong khuôn khổ Hội nghị, các Bộ, ngành, địa phương đã đóng góp nhiều ý kiến thiết thực để xây dựng và phát triển ngành TN&MT trong thời gian tới.

❖ **Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường của Quốc hội Phan Xuân Dũng:** Trong thời gian qua, ngành TN&MT đã đạt được nhiều kết quả đáng biểu dương. Với nhiều thách thức về BVMT, tác động của BĐKH trong giai đoạn hiện nay, ngành cần hoàn thiện Luật BVMT sửa đổi; sử dụng có hiệu quả 1% ngân sách mà Nhà nước dành cho quản lý TN&MT. Để giải quyết ba bài toán khó là BĐKH, nước biển dâng, sụt lún, cần nghiên cứu kỹ lưỡng; Kết nối thông tin ứng dụng những thành quả tốt nhất trong các lĩnh vực quản lý của ngành như khí tượng thủy văn, đất đai, số hóa thông tin địa lý. Đặc biệt, phải coi rác thải là tài nguyên, chú trọng phân loại rác thải tại nguồn nhằm xây dựng đô thị văn minh, phát triển bền vững đất nước.

❖ **Bộ trưởng Bộ Y tế Nguyễn Thị Kim Tiến:** Thời gian qua, Ngành Y tế và TN&MT luôn có sự phối hợp chặt chẽ. Theo thống kê, năm 2018, 95% chất thải rắn y tế được xử lý ở bệnh viện; 100% bệnh viện cam kết xanh, sạch đẹp, thân thiện; 80% bệnh nhân, người nhà bệnh nhân hài lòng với dịch vụ và không gian xanh, sạch, đẹp ở bệnh viện, các cơ sở y tế. Tuy nhiên, qua khảo sát, có khoảng 3.000 bệnh nhân không hài lòng với môi trường tại nhà vệ sinh ở bệnh viện. Để cải thiện vấn đề này, ngành Y tế đang có những biện pháp quyết liệt và phân công rõ đầu mối chịu trách nhiệm. Mặt khác, ngành Y tế cũng sẽ phối hợp với ngành TN&MT để đổi mới cơ chế tài chính, tiến tới tính đúng, tính đủ giá dịch vụ xử lý chất thải rắn, rác thải y tế…

sát của Sở TN&MT, không để phát sinh các sự cố ô nhiễm môi trường nghiêm trọng.

Trước tình trạng một số lượng lớn phế liệu tồn đọng tại các cảng biển, Bộ đã khẩn trương xây dựng trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 17/9/2018 về một số giải pháp cấp bách tăng cường công tác quản lý đối với hoạt động nhập khẩu và sử dụng phế liệu làm nguyên liệu sản xuất; ban hành các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường đối với phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất; bổ sung các quy định đảm bảo kiểm soát chặt chẽ, hiệu quả hoạt động nhập khẩu phế liệu, tổ chức thanh tra việc chấp hành pháp luật về BVMT trong nhập khẩu và sử dụng phế liệu làm nguyên liệu sản xuất. Ngoài ra, Bộ cũng đang trình Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh Danh mục phế liệu được phép nhập khẩu và có báo cáo tham mưu Thủ tướng Chính phủ về các giải pháp xử lý phế liệu tồn đọng.

Tuy nhiên, công tác quản lý TN&MT vẫn tồn tại một số hạn chế: Các cơ chế toàn cầu mới về phát triển bền vững, ứng phó BĐKH đang tạo ra các rào cản phi thương mại liên quan đến môi trường; Khiếu kiện về đất đai đã giảm trong năm qua nhưng vẫn còn phức tạp ở một số địa phương, nhất là trong công tác bồi thường giải phóng mặt bằng; Yêu cầu đặt ra đối với công tác quản lý về TN&MT ngày càng lớn trong khi phải thực hiện tinh giản tổ chức bộ máy…

Năm 2019, toàn ngành TN&MT đặt quyết tâm cao, quán triệt sâu sắc phương châm "Kỷ cương, liêm chính, hành động, sáng tạo, bứt phá, hiệu quả" để tạo đột phá, tăng tốc phát triển, với các nội dung như: Tạo đột phá trong thể chế, chính sách, pháp luật về BVMT, quản lý tài nguyên, ứng phó với BĐKH; Thanh tra, kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm, giải quyết cơ bản các điểm nóng phát sinh về khiếu nại, tố cáo; Đảm bảo an ninh nguồn nước quốc gia thông qua quản lý thông minh, sử dụng bền vững tài nguyên nước; Từng bước phát huy giá trị địa chất, địa mạo, khoáng sản chiến lược vào phát triển KT-XH; Tăng cường điều phối liên vùng, tạo cơ chế tài chính, đầu tư,

❖ **Chủ tịch UBND TP. Hà Nội Nguyễn Đức Chung:** Hiện nay, Hà Nội gặp nhiều thách thức liên quan đến vấn đề xây dựng nông thôn mới và dồn điền đổi thửa; tình hình cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở các tòa nhà chung cư; những vấn đề khiếu kiện về đất đai của người dân; công tác thu gom, xử lý chất thải còn thủ công; các ao hồ, sông trên địa bàn ô nhiễm nghiêm trọng. Đặc biệt, ô nhiễm không khí đang là vấn đề môi trường nghiêm trọng của Hà Nội. Do đó, đến 2020, Hà Nội phấn đấu có 95 trạm quan trắc không khí gồm các trạm quan trắc tầm thấp, tầm cao; lắp đặt hệ thống quan trắc môi trường nước của các dòng sông. Đồng thời, kiến nghị Chính phủ và Bộ TN&MT, cùng vào cuộc với TP. Hà Nội đánh giá việc ô nhiễm môi trường ở sông Đáy - sông Nhuệ, sông Tô Lịch… Trên cơ sở đó, có biện pháp hỗ trợ thành phố xử lý ô nhiễm, có giải pháp giải quyết các bất cập về tính giá dịch vụ cho các doanh nghiệp tư nhân đầu tư vào xây dựng nhà máy xử lý nước thải…

❖ **Phó Chủ tịch UBND tỉnh An Giang Trần Anh Thư:** Là tỉnh thường xuyên chịu ảnh hưởng nặng nề của BĐKH, trong thời gian qua, tỉnh đã thực hiện nhiều giải pháp thích ứng với BĐKH. Đặc biệt, với sự hỗ trợ của Lãnh đạo và các đơn vị của Bộ TN&MT đã giúp công tác quản lý nhà nước về TN&MT của địa phương có sự chuyển biến tích cực. Để phát triển bền vững, thích ứng với BĐKH ở vùng ĐBSCL, cần cụ thể hóa, hình thành các chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 120/NQ-CP của Chính phủ về phát triển bền vững ĐBSCL thích ứng với BĐKH. Bên cạnh đó, tháo gỡ những điểm nghẽn về đất đai và thu hút đầu tư vào nông nghiệp công nghệ cao, trong đó, chú trọng tháo gỡ chính sách thuê đất giao cho nhà đầu tư. Đồng thời, cần xây dựng một đề án tạo quỹ đất; thanh, kiểm tra việc sử dụng đất nông lâm trường, kể cả quỹ đất nông lâm trường do các cơ quan của Bộ Quốc phòng quản lý…

phát triển bền vững, thích ứng với BĐKH, ứng dụng điểm cho đồng bằng sông Cửu Long tiến tới nhân rộng cho các vùng khác trên cả nước; Phát triển khoa học, công nghệ, đào tạo nguồn nhân lực biển chất lượng cao, tăng cường điều tra cơ bản để vươn ra, làm chủ biển; Nâng cao năng lực cán bộ, kỷ luật kỷ cương hành chính, tận dụng thành tựu cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0, đẩy mạnh hội nhập quốc tế sâu rộng…

Phát biểu chỉ đạo Hội nghị, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc ghi nhận và đánh giá cao kết quả đạt được của ngành TN&MT. Thủ tướng nhấn mạnh, trong bối cảnh còn nhiều khó khăn, thách thức, ngành TN&MT đã đi đúng hướng, tạo ra những gam màu tươi sáng hơn trong bức tranh về quản lý tài nguyên, BVMT và ứng phó BĐKH, góp phần chuyển đổi mô hình tăng trưởng của đất nước theo hướng bền vững. Tuy nhiên, Thủ tướng cũng đặt ra 4 vấn đề trọng tâm đối với ngành TN&MT, đó là: Ngăn chặn tình trạng nhập khẩu phế liệu vào Việt Nam; Phát triển bền vững trong cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0; Ứng phó với BĐKH toàn cầu, đặc biệt lưu ý BĐKH ở đồng bằng sông Cửu Long, sạt lở sông biển ở miền Trung và sạt lở núi cũng như lũ quét, lũ ống ở miền Bắc; Xã hội hóa nguồn lực, kinh tế tài chính trong TN&MT. Vì vậy, trong thời gian tới, ngành TN&MT cần rà soát, hoàn thiện tất cả các quy chuẩn về môi trường tiệm cận với quy chuẩn, tiêu chuẩn của các nước tiên tiến trong khu vực để thiết lập hàng rào kỹ thuật BVMT; đổi mới công tác định giá đất theo các chuẩn mực quốc tế, chống thất thoát, lãng phí; chú trọng các nguy cơ liên quan đến sạt lở, lún sụt, động đất cũng như khám phá các giá trị địa chất Việt Nam để bảo vệ, phát triển du lịch. Bên cạnh đó, cần ban hành bộ chỉ số đánh giá, xếp hạng kết quả BVMT của các tỉnh, TP nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về BVMT. Đặc biệt, ngành cần phấn đấu trở thành ngọn cờ đầu trong xây dựng Chính phủ điện tử, đi đầu trong phòng chống tham nhũng, lợi ích nhóm… để hoàn thành nhiệm vụ của năm 2019 và các năm tiếp theo.

HỒNG NHUNG

TỔNG CỤC MÔI TRƯỜNG:

Tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường

Ngày 3/1/2019, tại Hà Nội, Tổng cục Môi trường đã tổ chức Hội nghị Tổng kết công tác năm 2018 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2019. Bộ trưởng Bộ TN&MT Trần Hồng Hà tới dự và chỉ đạo Hội nghị.

Năm 2018, Tổng cục Môi trường đã triển khai quyết liệt và hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao. Công tác chỉ đạo, điều hành của Tổng cục tiếp tục có nhiều chuyển biến tích cực, đúng trọng tâm, trọng điểm, bám sát tinh thần chỉ đạo của Bộ, Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ. Hệ thống chính sách, pháp luật trong lĩnh vực môi trường tiếp tục được hoàn thiện. Công tác xử lý các vụ việc, sự cố môi trường được triển khai có hiệu quả, qua đó kịp thời phát hiện, ngăn chặn các vụ việc gây ô nhiễm môi trường. Hệ thống tổ chức của Tổng cục được rà soát, kiện toàn đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới. Bên cạnh đó, Tổng cục đã chủ động phối hợp chặt chẽ và có hiệu quả với các đơn vị có liên quan trong và ngoài Bộ nhằm giải quyết các vấn đề thuộc phạm vi quản lý, đặc biệt là những vấn đề bức xúc, vướng mắc về cơ chế, chính sách…

Phát biểu chỉ đạo Hội nghị, Bộ trưởng Trần Hồng Hà nhấn mạnh, trong 9 lĩnh vực quản lý của ngành TN&MT, môi trường là một trong những lĩnh vực được quan tâm, qua đó có thể thấy vị thế, vai trò và tầm quan trọng của lĩnh vực môi trường. Tổng cục Môi trường cần nhìn nhận quá trình hình thành và phát triển sự nghiệp BVMT của đất nước, để thấy được những thuận lợi, khó khăn và xây dựng kế hoạch hành động trong thời gian tới. Bộ trưởng đề nghị, Tổng cục cần đổi mới và thay đổi, đáp ứng phương châm 12 chữ vàng mà Chính phủ đề ra trong năm 2019, đó là: "Kỷ cương, liêm chính, hành động, sáng tạo, bứt phá, hiệu quả". Đồng thời, Bộ trưởng yêu cầu Tổng cục cần đặt ra mục tiêu đến cuối năm 2019, 100% các khu, cụm công nghiệp phải được kiểm soát về môi trường và chấp hành pháp luật về BVMT; đẩy mạnh công tác quản lý, làm rõ vai trò, trách nhiệm trong việc xử lý chất thải rắn, nước thải; thường xuyên kiểm tra công tác bảo tồn thiên nhiên, sử dụng hệ thống giám sát để xác định độ che phủ của rừng tự nhiên và hệ thống đa dạng sinh học theo chức năng nhiệm vụ của ngành TN&MT.

▲ *Bộ trưởng Bộ TN&MT Trần Hồng Hà phát biểu chỉ đạo tại Hội nghị*

Để hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao, Bộ trưởng cũng yêu cầu Tổng cục bám sát Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 1/1/2019 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách Nhà nước năm 2019; bám sát theo chương trình hành động của Bộ TN&MT… Đặc biệt, công tác tổ chức thực hiện phải cụ thể đối với từng cá nhân, lĩnh vực; cần đổi mới cách thức chỉ đạo điều hành, cách thức hợp tác để hành động và bứt phá, góp phần phát triển bền vững đất nước.

Trình bày Báo cáo tổng kết công tác năm 2018 và kế hoạch năm 2019, Phó Tổng cục trưởng Hoàng Văn Thức cho biết, năm 2018, Tổng cục Môi trường đã chủ động phối hợp chặt chẽ và có hiệu quả với các Bộ, ngành, địa phương nhằm giải quyết các vấn đề thuộc phạm vi quản lý. Đặc biệt, đã thực hiện tốt công tác kiểm soát, giám sát các cơ sở, dự án, nguồn thải lớn, có nguy cơ gây sự cố môi trường, tạo bước chủ động trong công tác phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường.

Ngay từ đầu năm, Tổng cục đã quan tâm xây dựng văn bản pháp luật, đề án về BVMT. Đến nay, 1 Thông tư (quy định về tiêu chí xác định loài ngoại lai xâm hại và danh mục loài ngoại lai xâm hại) đã được ban hành, Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật BVMT đã gửi Bộ Tư pháp tổng hợp, bổ sung, trình Chính phủ, các văn bản còn lại (2 Nghị định và 1 Quyết định) đang trình cấp có thẩm quyền xem xét. Ngoài ra, Tổng cục đã thành lập nhiều đoàn công tác trực tiếp làm việc với các địa phương để nắm bắt khó khăn, vướng mắc trong tổ chức triển khai chính sách pháp luật về BVMT ở cơ sở, từ đó kịp thời có biện pháp tháo gỡ; Tổ chức 2 Hội thảo khu vực miền Bắc và miền Nam hướng dẫn Thông tư số 08/2018/TT-BTNMT, số 09/2018/TT-

BTNMT về việc ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với 6 nhóm phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất.

Cùng với đó, công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về BVMT cũng được Tổng cục triển khai một cách thường xuyên, có trọng tâm, trọng điểm. Tổng cục đã tiến hành thanh tra 255/255 cơ sở thuộc đối tượng thanh tra theo Kế hoạch được Bộ trưởng phê duyệt trên địa bàn 25 tỉnh/TP. Hiện đã trả kết quả 236 cơ sở, xử phạt vi phạm hành chính 60 cơ sở với tổng số tiền phạt 12.988.057.000 đồng; trong đó, có 5 cơ sở bị đình chỉ hoạt động bộ phận phát sinh chất thải, đang xem xét xử lý 20 cơ sở bị Đoàn thanh tra lập Biên bản vi phạm hành chính, ban hành 42 kết luận thanh tra. Đặc biệt, Tổng cục đã tiến hành 2 Đoàn thanh tra đột xuất đối với 5 cơ sở trên địa bàn TP. Hà Nội, gồm: Công ty CP Thịnh An (cơ sở giết mổ gia súc tập trung) trên địa bàn thôn 3, xã Vạn Phúc (huyện Thanh Trì) và 4 cơ sở xử lý chất thải (huyện Ba Vì và thị xã Sơn Tây).

Tổng cục cũng đã đẩy mạnh công tác kiểm soát các dự án, nguồn thải lớn, có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; duy trì thường xuyên Tổ giám sát quá trình vận hành thử nghiệm các công trình xử lý chất thải của Nhà máy Giấy Lee&Man Việt Nam, Dự án Nhà máy Bột - Giấy VNT19 tại Khu kinh tế Dung Quất, Dự án Nhà máy xử lý rác thải sinh hoạt (tỉnh Quảng Ngãi), Công ty TNHH Lọc hóa dầu Nghi Sơn (tỉnh Thanh Hóa)…; Tiếp tục kiểm tra, giám sát chặt chẽ tình hình khắc phục các lỗi vi phạm và cho phép Công ty TNHH Gang thép Hưng Nghiệp Formosa Hà Tĩnh (FHS) vận hành thử nghiệm Lò cao số 2.

Thời gian qua, Tổng cục tiếp tục triển khai hiệu quả Đường dây nóng nhằm thực hiện Chỉ thị số 03/CT-BTNMT ngày 10/10/2017 của Bộ trưởng về việc tăng cường tiếp nhận và xử lý thông tin phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân về ô nhiễm môi trường. Tính đến ngày 31/12/2018, Đường dây nóng của Tổng cục đã nhận được 1.151 thông tin phản ánh về ô nhiễm môi trường trên phạm vi cả nước, trong đó có 542 vụ việc đã được xử lý và phản hồi tới người dân, còn lại đang được các địa phương xác minh, xử lý.

Công tác bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học (ĐDSH) đạt được những kết quả nhất định. Theo đó, tiếp tục triển khai Dự án xây dựng hành lang ĐDSH kết nối các hệ sinh thái khu vực Trung Trường Sơn tại 3 tỉnh Quảng Trị, Thừa Thiên - Huế, Quảng Nam với tổng diện tích rừng trồng, phục hồi rừng là 6.000 ha; các chương trình bảo tồn loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ; Đề án ngăn ngừa và kiểm soát sinh vật ngoại lai xâm hại ở Việt Nam đến năm 2020. Cùng với đó, xây dựng dự thảo mạng lưới các khu Ramsar ở Việt nam nhằm tăng cường cơ chế chia sẻ thông tin và nâng cao hiệu quả quản lý…

▲ *Hội nghị Tổng kết công tác năm 2018 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2019*

Bên cạnh những kết quả đạt được, hoạt động của Tổng cục còn một số hạn chế như tiến độ xây dựng một số văn bản, đề án trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ còn chậm; Việc bố trí nguồn lực cho công tác xây dựng văn bản chưa hợp lý, còn bị phân tán, chưa bảo đảm tính ưu tiên, tập trung, thống nhất. Bên cạnh đó, việc thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, cán bộ theo chức năng, nhiệm vụ mới gặp một số khó khăn khi xử lý công việc trong giai đoạn chuyển tiếp…

Phát biểu kết luận tại Hội nghị, Thứ trưởng Bộ TN&MT Võ Tuấn Nhân biểu dương những kết quả đã đạt được của Tổng cục Môi trường trong năm 2018. Theo Thứ trưởng, ý thức chấp hành các quy định pháp luật về BVMT của các doanh nghiệp có nhiều chuyển biến căn bản, đã dần chuyển từ đối phó sang ý thức tự giác. Để công tác BVMT đạt hiệu quả cao hơn, năm 2019, Tổng cục Môi trường cần tiếp tục thực hiện các đợt thanh tra, tập trung vào các đối tượng có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường cao và phải xử lý nghiêm minh. Song song với đó, Tổng cục cần thành lập các Ban biên tập, Tổ soạn thảo các văn bản quy phạm pháp luật được giao trong Chương trình công tác; có kế hoạch cụ thể trong việc triển khai xây dựng Luật sửa đổi một số điều của Luật BVMT 2014, khắc phục những hạn chế, bất cập trong hệ thống pháp luật về BVMT. Tiến hành xây dựng ngay các văn bản hướng dẫn để đảm bảo Luật có thể được triển khai ngay sau khi có hiệu lực thi hành. Tiếp tục nâng cao hiệu lực và hiệu quả của công tác quản lý nhà nước về BVMT - lấy công tác phòng ngừa ô nhiễm là công tác quản lý chính, trọng tâm. Đặc biệt, cần phối hợp với các Bộ, ngành và địa phương sử dụng hiệu quả nguồn lực tài chính, nhất là nguồn kinh phí sự nghiệp môi trường để tập trung giải quyết theo đúng lộ trình các điểm nóng về ô nhiễm môi trường, góp phần cải thiện, nâng cao chất lượng cuộc sống cho người dân…

VŨ NHUNG

Dấu ấn hợp tác Việt Nam - Hàn Quốc về tài nguyên và môi trường

NGUYỄN THỊ CẨM UYÊN
Vụ Hợp tác quốc tế - Bộ TN&MT

▲ *Bộ trưởng Trần Hồng Hà (giữa) tham dự Hội nghị Bộ trưởng Môi trường Việt Nam - Hàn Quốc lần thứ 14 (VKEMM-14)*

Hội nghị Bộ trưởng Môi trường Việt Nam - Hàn Quốc lần thứ 14 (VKEMM-14) được tổ chức vào ngày 20/12/2018 tại Thủ đô Seoul - Hàn Quốc đã đánh giá kết quả hợp tác giữa hai nước trong giai đoạn vừa qua và thống nhất các hoạt động hợp tác năm 2019 trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường (TN&MT) trên cơ sở Bản ghi nhớ hợp tác toàn diện đã được ký kết giữa Bộ TN&MT Việt Nam và Bộ Môi trường Hàn Quốc vào tháng 4/2018.

Báo cáo tình hình kết quả hợp tác đạt được năm 2017-2018 giữa Bộ Môi trường Hàn Quốc và Bộ TN&MT Việt Nam tại Hội nghị cho thấy, Bản ghi nhớ hợp tác toàn diện được ký kết giữa hai Bộ là tiền đề để Việt Nam và Hàn Quốc triển khai hợp tác sâu rộng trong các lĩnh vực môi trường, biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên nước, khí tượng thủy văn và bảo tồn đa dạng sinh học, cụ thể: Trong những năm qua, Bộ Môi trường Hàn Quốc đã hợp tác và hỗ trợ tích cực cho Việt Nam phát triển nguồn nhân lực và nâng cao năng lực quản lý môi trường, tài nguyên nước, khí tượng thủy văn, thông qua các chương trình đào tạo, trao đổi chuyên gia và các dự án hỗ trợ nghiên cứu phát triển và chuyển giao công nghệ TN&MT.

Từ những hỗ trợ này, Việt Nam đã triển khai các hoạt động như: Sửa đổi, hoàn thiện Luật BVMT năm 2014; thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về khắc phục ô nhiễm và cải thiện môi trường; phục hồi đất và nước ngầm bị ô nhiễm; dự án hợp tác chung trong các lĩnh vực môi trường, biến đổi khí hậu, quản lý nước và nước thải, bảo tồn đa dạng sinh học…

Việt Nam đánh giá cao vai trò của Hàn Quốc trong các hoạt động quốc tế về BVMT, đặc biệt là các hoạt động như: Đào tạo, nâng cao năng lực và trao đổi cán bộ; tiếp cận, nghiên cứu và sửa đổi hệ thống các quy chuẩn kỹ thuật về môi trường; hỗ trợ doanh nghiệp môi trường; hợp tác song phương trong lĩnh vực khí tượng thủy văn; chia sẻ kinh nghiệm về "mua sắm công xanh".

Trên cơ sở các kết quả hợp tác trong giai đoạn vừa qua, Bộ trưởng Môi trường hai nước đã cùng trao đổi thống nhất các hoạt động hợp tác cụ thể trong năm 2019 trong khuôn khổ Bản ghi nhớ hợp tác toàn diện năm 2018. Về các hoạt động ưu tiên trong thời gian tới, Bộ TN&MT đề nghị Bộ Môi trường Hàn Quốc xem xét ưu tiên hỗ trợ phía Việt Nam trong các hoạt động như:

Thứ nhất, về hợp tác trong lĩnh vực môi trường, đề nghị tiếp tục hỗ trợ Bộ TN&MT xây dựng, thực hiện

và sửa đổi Luật BVMT năm 2014, trong đóphía Hàn Quốc sẽ cử chuyên gia về chính sách TN&MT, tiêu chuẩn môi trường (đặc biệt là nước thải và khí thải), đánh giá tác động môi trường và cấp phép môi trường hỗ trợ Việt Nam trong việc ban hành và thực thi tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật môi trường; rà soát, đề xuất sửa đổi các quy chuẩn kỹ thuật về môi trường của Việt Nam.

Bộ TN&MT đề nghị hai Bên tập trung triển khai ký kết Bản ghi nhớ hợp tác trong lĩnh vực công nghệ và công nghiệp môi trường giai đoạn 2019-2024 giữa Tổng cục Môi trường, Bộ TN&MT và Viện Nghiên cứu công nghệ và công nghiệp Hàn Quốc (KEITI), Bộ Môi trường Hàn Quốc.

Bộ TN&MT sẽ tiếp tục phối hợp với KEITI và các đơn vị hữu quan của Hàn Quốc, các bộ/ngành Việt Nam xây dựng khung chính sách thúc đẩy tiêu dùng bền vững, chính sách sản xuất bền vững cũng như những chính sách và quy định BVMT; tăng cường phối hợp giữa các cơ quan chuyên môn, ban hành Kế hoạch hành động quốc gia về "mua sắm công xanh"...; phối hợp với KEITI thường xuyên tổ chức các hội thảo tuyên truyền phổ biến pháp luật về môi trường cho các doanh nghiệp Hàn Quốc đang kinh doanh, sản xuất tại Việt Nam.

Thứ hai, hỗ trợ công tác đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực, đề nghị hai Bên tiếp tục tham gia Chương trình phái cử chuyên gia tình nguyện cao cấp của Hàn Quốc sang làm việc tại Việt Nam hỗ trợ cho các lĩnh vực trong ngành TN&MT; hỗ trợ đào tạo, chuyển giao công nghệ và nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý và cán bộ chuyên môn của Bộ TN&MT về công nghệ môi trường, quản lý tài nguyên nước; tiếp tục triển khai hợp tác với trường Đại học Yonsei xây dựng các chương trình nhằm tăng cường năng lực cho ngành Biến đổi khí hậu và Phát triển bền vững.

Thứ ba, hợp tác trong lĩnh vực khoa học và công nghệ sẽ tập trung xây dựng và thực hiện các chương trình, dự án, nhiệm vụ nghiên cứu chung phục vụ quản lý nhà nước về TN&MT; hợp tác đào tạo nhân lực khoa học công nghệ ngành TN&MT; tham vấn, chia sẻ kinh nghiệm về sở hữu trí tuệ, xây dựng tiêu chuẩn - quy chuẩn, phát triển tiềm lực khoa học công nghệ thông qua tổ chức hội nghị, hội thảo khoa học, sinh hoạt chuyên đề, giao lưu giữa các nhóm chuyên gia; xây dựng và hỗ trợ thực hiện các dự án chuyển giao công nghệ ngành TN&MT.

Thứ tư, hợp tác khí tượng thủy văn và quản lý tài nguyên nước, trên cơ sở kết quả hợp tác hiệu quả giữa Tổng cục Khí tượng thủy văn Việt Nam và Tổng cục Khí tượng Hàn Quốc (KMA), Bộ TN&MT Việt Nam đề xuất tiếp tục duy trì hợp tác về khoa học công nghệ, hỗ trợ tăng cường năng lực và truyền thông ngành khí tượng thủy văn; mở rộng hoạt động hợp tác trong lĩnh vực giám sát BĐKH, cảnh báo thiên tai.

Bên cạnh đó, Bộ TN&MT cũng đề nghị phía Hàn Quốc hỗ trợ, tăng cường hợp tác, hỗ trợ kỹ thuật nhằm rà soát, sửa đổi Luật Tài nguyên nước 2012; tăng cường các hoạt động trao đổi giữa hai Bên nhằm chuyển giao, công nghệ, kỹ thuật và trao đổi về kinh nghiệm quản lý của Hàn Quốc cho Việt Nam hướng tới quản lý tài nguyên nước bền vững, phục hồi và duy trì hệ sinh thái thủy sinh; quy hoạch biển và hải đảo.

Thống nhất với các đề nghị của Việt Nam, Hàn Quốc sẵn sàng hỗ trợ Việt Nam đào tạo nâng cao năng lực BVMT cũng như ứng phó với biến đổi khí hậu, giúp Việt Nam xây dựng luật, các quy định về môi trường. Đồng thời, Hàn Quốc nhất trí với quan điểm của Việt Nam là cần biến chất thải, rác và nước thải trở thành tài nguyên, có thể tái sử dụng. Hiện Hàn Quốc đang thực hiện Luật Tuần hoàn tài nguyên và có nhiều kinh nghiệm trong việc quản lý nước thải, chất thải từ các khu công nghiệp, sẵn sàng hỗ trợ Việt Nam giải quyết vấn đề quan trọng này. Ngoài ra, Hàn Quốc cũng cam kết giúp Việt Nam xây dựng quy hoạch quản lý tài nguyên nước và bảo vệ đa dạng sinh học. Nhiều doanh nghiệp Hàn Quốc còn quan tâm đầu tư vào Việt Nam trong lĩnh vực năng lượng tái sinh.

Trong thời gian tới, Việt Nam và Hàn Quốc sẽ thúc đẩy các hoạt động hợp tác song phương, góp phần thực hiện có hiệu quả Biên bản ghi nhớ đã ký giữa hai Bộ và Kế hoạch hành động năm 2019; tích cực trao đổi thông tin, kinh nghiệm về quản lý, thúc đẩy việc chuyển giao và tiếp nhận công nghệ; triển khai dự án hợp tác trong các lĩnh vực, trên nguyên tắc hiệu quả, thiết thực và đôi bên cùng có lợi■

Tăng cường đối thoại chính sách môi trường giữa Việt Nam - Nhật Bản

Từ ngày 9 - 11/1/2019, tại Hà Nội, cuộc Đối thoại chính sách về môi trường Việt Nam - Nhật Bản lần thứ 5 và chuỗi sự kiện nằm trong Tuần lễ Môi trường Việt Nam - Nhật Bản đã diễn ra thành công tốt đẹp. Sự kiện do Bộ TN&MT Việt Nam phối hợp với Bộ Môi trường Nhật Bản tổ chức.

Những năm qua, mối quan hệ hợp tác giữa Việt Nam - Nhật Bản luôn được tăng cường, phát triển cả về chiều rộng và chiều sâu. Năm 2018, kỷ niệm 45 năm thiết lập quan hệ ngoại giao, đánh dấu chặng đường quan trọng trong mối quan hệ giữa hai bên. Đối thoại chính sách về môi trường lần thứ 5, trong đó, Tuần lễ môi trường Việt Nam - Nhật Bản lần đầu tiên được tổ chức với nhiều nội dung phong phú: Hội thảo cơ sở hạ tầng và công nghệ môi trường; Hợp tác quốc tế về ngăn ngừa ô nhiễm; Các TP phát thải các bon thấp; Cuộc họp Ban công tác hỗn hợp về quản lý, xử lý chất thải phát điện… thu hút sự quan tâm của nhiều cơ quan, tổ chức và doanh nghiệp. Sự kiện góp phần khẳng định, hai bên sẽ tiếp tục đẩy mạnh mối quan hệ hợp tác toàn diện trên mọi lĩnh vực.

Nhiều kết quả nổi bật trong khuôn khổ Đối thoại chính sách môi trường

Trong khuôn khổ Đối thoại chính sách môi trường giữa Việt Nam - Nhật Bản thời gian qua, hai bên đã phối hợp triển khai hiệu quả Cơ chế tín chỉ chung (JCM); tổ chức thành công Cuộc họp song phương Ủy ban hỗn hợp JCM lần thứ VII tại Việt Nam; thành lập Ủy ban Hỗn hợp gồm đại diện của Việt Nam và Nhật Bản, nhằm chỉ đạo, điều phối, quản lý các hoạt động thực hiện JCM theo Bản ghi nhớ hợp tác giữa hai bên về tăng trưởng các bon thấp.

Bên cạnh đó, hai bên đã ký kết thực hiện các dự án: Hỗ trợ quy hoạch thích ứng BĐKH ở Việt Nam cho tỉnh Thừa Thiên - Huế, TP. Hải Phòng, Đà Nẵng; xây dựng các hoạt động và chính sách trong quá trình lập kế hoạch thích ứng tại các TP thí điểm: Huế, Hải Phòng, Đà Nẵng; lập kế hoạch thực hiện giảm nhẹ phát thải khí nhà kính phù hợp với điều kiện quốc gia (SPI - NAMA); hỗ trợ TP. Hồ Chí Minh xây dựng hướng dẫn về kiểm kê, đo đạc, báo cáo, thẩm tra các hoạt động giảm nhẹ phát thải khí nhà kính… Qua các dự án hợp tác đã góp phần giúp Việt Nam giải quyết các vấn đề liên quan đến chính sách quản lý trong lĩnh vực môi trường và ứng phó với BĐKH.

▲ *Bộ trưởng Bộ TN&MT Trần Hồng Hà làm việc với Thứ trưởng Bộ Môi trường Nhật Bản Takaaki Katsumata*

Nhân dịp này, Bộ trưởng Bộ TN&MT Trần Hồng Hà đã có buổi làm việc với Thứ trưởng Bộ Môi trường Nhật Bản Takaaiki Katsumata. Bộ trưởng cho rằng, những đối thoại chính sách về các lĩnh vực hợp tác giữa hai bên rất quan trọng. Tuy nhiên, hai bên cần có những hành động cụ thể và thiết thực hơn để giải quyết những vấn đề về môi trường, BĐKH đang diễn biến ngày càng phức tạp.

Bộ trưởng hy vọng, Nhật Bản sẽ hỗ trợ Việt Nam trong việc chia sẻ kinh nghiệm về xây dựng chính sách, mô hình quản lý để thúc đẩy phát triển kinh tế tuần hoàn, phù hợp với điều kiện thực tế của Việt Nam, trong đó, ưu tiên các giải pháp quản lý ô nhiễm và giảm thiểu rác thải nhựa, rác thải đại dương… Hiện nay, vấn đề bất cập của Việt Nam là rác thải chưa được phân loại tại nguồn, khiến công nghệ nước ngoài đưa về chưa được áp dụng hiệu quả. Bộ trưởng cũng khẳng định, Việt Nam sẽ tiên phong trong việc giảm rác thải nhựa đại dương và mong rằng, Nhật Bản sẽ hỗ trợ Việt Nam xây dựng Trung tâm Nghiên cứu quốc tế tại Việt Nam về rác thải nhựa vào năm 2020. Trung tâm sẽ là diễn đàn khu vực để các bên chia sẻ kiến thức, thông tin liên quan đến rác thải, ô nhiễm rác thải nhựa; xây dựng công cụ, chính sách mới về rác thải nhựa; tăng cường năng lực, nâng cao nhận thức cho doanh nghiệp và cộng đồng để áp dụng tốt hơn 3R…

Về công tác sửa đổi Luật BVMT năm 2014, Tổng cục Môi trường đã hợp tác với Cơ quan hợp tác quốc tế Nhật Bản (JICA) tổ chức các hội thảo đánh giá tác động môi trường và công cụ quản lý dự án theo vòng đời. Thông qua các hội thảo cho thấy sự cần thiết phải sửa đổi, bổ sung các quy định về đánh giá tác động môi trường trong Luật BVMT của Việt Nam, đảm bảo phù

▲ *Thứ trưởng Bộ TN&MT Võ Tuấn Nhân phát biểu tại Hội thảo Hợp tác quốc tế về ngăn ngừa ô nhiễm*

▲ *Cuộc họp Ban công tác hỗn hợp Việt Nam - Nhật Bản về quản lý, xử lý chất thải phát điện*

hợp với thực tế, cũng như thông lệ quốc tế.

Đồng thời, Tổng cục Môi trường cũng phối hợp với đầu mối của Nhật Bản đề xuất thành lập Ban Công tác hỗn hợp giữa hai bên; thảo luận chi tiết về các vấn đề của Ban công tác chung cho mô hình xử lý rác thải phát điện như thành viên của Ban (dự kiến gồm đại diện Bộ Môi trường Nhật Bản và các Bộ/ngành Việt Nam: TN&MT, Xây dựng, Công Thương, Y tế, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, NN&PTNT).

Ngoài ra, Bộ TN&MT đang phối hợp với Nhật Bản tiến hành Dự án tăng cường năng lực quản lý môi trường nước lưu vực sông; Dự án khảo sát với khu vực tư nhân để phổ biến công nghệ Nhật Bản cho các thiết bị quan trắc nước đơn giản nhằm tăng cường năng lực quản lý môi trường nước; Tiếp nhận chuyên gia về chính sách môi trường do JICA cử đến làm việc tại Bộ TN&MT…

Tiếp tục triển khai các hoạt động hợp tác cụ thể và thiết thực hơn

Phát biểu tại cuộc Đối thoại chính sách về môi trường lần thứ 5 và các hội thảo trong khuôn khổ Tuần lễ Môi trường Việt Nam - Nhật Bản, Thứ trưởng Bộ TN&MT Võ Tuấn Nhân đánh giá cao sự hợp tác, hỗ trợ của Bộ Môi trường Nhật Bản đối với Việt Nam trong phát triển nguồn nhân lực, tăng cường đội ngũ cán bộ quản lý và chuyên môn của Bộ TN&MT trong thời gian qua… Đặc biệt, khi Luật BVMT năm 2014 đang được đề xuất sửa đổi và công cuộc phát triển kinh tế ở Việt Nam đang thực hiện theo hướng phát triển kinh tế xanh, phát thải các bon thấp, việc hợp tác với Nhật Bản sẽ là cơ hội để Việt Nam học hỏi kinh nghiệm, cũng như tiếp cận thế mạnh của Nhật Bản. Thứ trưởng hy vọng, sẽ tiếp nhận sự hỗ trợ của Chính phủ Nhật Bản đối với một số lĩnh vực trọng tâm của ngành TN&MT, nhất là hỗ trợ xây dựng thể chế, chính sách pháp luật và phối hợp thực hiện hiệu quả các dự án về BVMT, ứng phó với BĐKH.

Theo Thứ trưởng Bộ Môi trường Nhật Bản Takaaiki Katsumata, Việt Nam đang phải đối mặt với nhiều vấn đề về môi trường như lượng chất thải phát sinh ngày càng nhiều, ảnh hưởng của biến đổi khí hậu… Thứ trưởng Takaaki Katsumata khẳng định, từ kinh nghiệm thực tiễn và công nghệ tiên tiến, Nhật Bản sẽ tiếp tục hỗ trợ Việt Nam giải quyết những thách thức về môi trường, hướng đến mục tiêu phát triển bền vững. Tuần lễ Môi trường Việt Nam - Nhật Bản thu hút 350 doanh nghiệp tham gia, trong đó, 150 doanh nghiệp Nhật Bản có thế mạnh về công nghệ quan trắc, giám sát môi trường, xử lý rác thải, nước thải… Cuộc đối thoại này là cơ hội hợp tác giữa các cơ quan quản lý, doanh nghiệp của hai nước, cùng tìm ra giải pháp giải quyết những vấn đề môi trường mang tính cấp thiết hiện nay.

Tại cuộc Đối thoại chính sách môi trường Việt Nam - Nhật Bản lần thứ 5, hai bên đã báo cáo tổng quan tình hình thực hiện các cam kết theo Bản ghi nhớ hợp tác về môi trường; thảo luận, trao đổi ý kiến, chia sẻ kinh nghiệm để đưa ra giải pháp, định hướng hợp tác trong thời gian tới… Theo đó, năm 2019, hai bên sẽ tiếp tục củng cố mối quan hệ và thúc đẩy sự hợp tác trong lĩnh vực môi trường, BĐKH, thông qua cụ thể hóa về các chương trình, dự án hợp tác về xây dựng chính sách, tăng trưởng xanh, kiểm soát ô nhiễm, quản lý chất thải, nước thải, xử lý các điểm ô nhiễm nghiêm trọng, thúc đẩy công nghệ môi trường, ứng phó với BĐKH.

Có thể nói, mối quan hệ Việt Nam - Nhật Bản là quan hệ hợp tác bền vững, có mục tiêu rõ ràng, ý nghĩa thiết thực. Với sự nỗ lực, quyết tâm của hai bên, chúng ta sẽ sớm đi đến đích trong công cuộc BVMT, tạo bứt phá trong phát triển kinh tế - xã hội, mà vẫn bảo đảm môi trường xanh, sạch, bền vững■

10 sự kiện/hoạt động môi trường nổi bật năm 2018

Năm 2018 đã diễn ra nhiều sự kiện/hoạt động lớn, quan trọng, có tác động tích cực trong lĩnh vực BVMT và phát triển bền vững đất nước. Dưới đây là 10 sự kiện/hoạt động môi trường nổi bật do Tạp chí Môi trường bình chọn.

▲ *Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII*

▲ *Phiên họp Thường trực Chính phủ về tình hình nhập khẩu phế liệu vào Việt Nam và các giải pháp quản lý, ngày 25/7/2018*

1 Ban hành Nghị quyết về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

Sau hơn 10 năm thực hiện Chiến lược Biển Việt Nam đến năm 2020, Việt Nam đã đạt được nhiều thành tựu đáng kể. Kinh tế biển ngày càng đóng vai trò quan trọng đối với nền kinh tế đất nước, quốc phòng, an ninh được đảm bảo, đối ngoại, hợp tác quốc tế được tăng cường trên mọi mặt.

Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII đã ban hành Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22/10/2018 về Chiến lược phát triển bền vững (PTBV) kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Xuyên suốt Nghị quyết là PTBV kinh tế biển trên nền tảng tăng trưởng xanh, với 5 chủ trương lớn về phát triển kinh tế biển và ven biển; 3 khâu đột phá; 7 nhóm giải pháp chủ yếu. Đây là Nghị quyết quan trọng, cấp thiết, mang tính thời đại của Đảng trong bối cảnh tình hình quốc tế và trong nước liên quan đến biển, đảo diễn biến phức tạp; đặt ra yêu cầu đưa nước ta trở thành quốc gia mạnh về biển, làm giàu từ biển và PTBV, thịnh vượng, an ninh, an toàn; tham gia chủ động, có trách nhiệm vào giải quyết các vấn đề quốc tế, khu vực về biển và đại dương.

2 Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị về một số giải pháp cấp bách tăng cường công tác quản lý đối với hoạt động nhập khẩu và sử dụng phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất

Trong những năm qua, bên cạnh việc tái chế chất thải, tận dụng phế liệu phát sinh trong nước làm nguyên liệu sản xuất, đáp ứng nhu cầu nguyên liệu của một số ngành sản xuất, Chính phủ đã cho phép nhập khẩu phế liệu với các điều kiện quy định cụ thể tại Luật BVMT, Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu. Tuy nhiên, việc nhập khẩu và sử dụng phế liệu nhập khẩu (PLNK) nếu không được quản lý, kiểm soát chặt chẽ sẽ bị lợi dụng để đưa chất thải vào Việt Nam, gây ÔNMT.

Nhằm tăng cường quản lý hoạt động nhập khẩu, sử dụng PLNK làm nguyên liệu sản xuất, thực hiện có hiệu quả các biện pháp phòng vệ thương mại, kiểm soát chặt chẽ việc nhập khẩu phế liệu từ xa, giảm thiểu nguy cơ gây ÔNMT, ngày 17/9/2018, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị số 27/CT-TTg về một số giải pháp cấp bách tăng cường công tác quản lý đối với hoạt hoạt động nhập khẩu và sử dụng PLNK làm nguyên liệu sản xuất.

Cũng trong lĩnh vực này, năm 2018, Bộ TN&MT đã ban hành Thông tư số 08/2018/TT-BTNMT và Thông tư số 09/2018/TT-BTNMT ngày 14/9/2018 quy định quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường đối với 6 nhóm PLNK được sử dụng phổ biến trong quá trình sản xuất. Với những quy định chặt chẽ, rõ ràng, chi tiết tại các Thông tư, việc quản lý chất lượng PLNK trong thời gian tới sẽ đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước, hạn chế rủi ro môi trường trong hoạt động nhập khẩu, sử dụng PLNK làm nguyên liệu sản xuất.

3 Kiện toàn hệ thống tổ chức bộ máy trong lĩnh vực môi trường

Năm 2018 đánh dấu kỷ niệm 10 năm thành lập Tổng cục Môi trường trực thuộc Bộ TN&MT. Một thập kỷ ghi dấu những nỗ lực BVMT quốc gia được thể hiện qua việc xây dựng thể chế, huy động nguồn lực, thanh,

kiểm tra, giám sát, phòng ngừa sự cố, gìn giữ thiên nhiên, chất lượng môi trường… từng bước được hoàn thiện và phát huy hiệu quả. Đồng thời, chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Môi trường được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với các nhiệm vụ mới tại Quyết định số 15/2018/QĐ-TTg ngày 12/3/2018 (thay thế Quyết định số 25/2014/QĐ-TTg). Cùng với đó, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị trực thuộc Tổng cục cũng được điều chỉnh.

Hiện cơ cấu tổ chức của Tổng cục Môi trường đã được tinh giản, gọn nhẹ và bao quát toàn bộ các nhiệm vụ quản lý môi trường, đảm bảo thống nhất từ Trung ương tới địa phương. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Tổng cục Môi trường được quy định theo hướng kết hợp giữa các nhiệm vụ, quyền hạn chung và nhiệm vụ, quyền hạn đặc thù về quản lý chuyên ngành; khắc phục được những chồng chéo, bỏ sót trong quản lý nhà nước về môi trường giữa Bộ TN&MT với các Bộ, ngành khác.

4 Hoàn thiện chính sách pháp luật về BVMT

Năm 2018, hệ thống chính sách, pháp luật trong lĩnh vực môi trường tiếp tục được hoàn thiện. Các văn bản mới được ban hành đã tạo lập môi trường pháp lý thuận lợi cho hoạt động BVMT của các doanh nghiệp, cộng đồng, xã hội.

• Chính phủ đã phê duyệt điều chỉnh Chiến lược quốc gia về quản lý tổng hợp chất thải rắn đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050. Theo đó, mục tiêu đến năm 2025, 100% tổng lượng chất thải rắn nguy hại phát sinh từ hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, cơ sở y tế, làng nghề phải được thu gom, vận chuyển và xử lý đáp ứng yêu cầu BVMT…

• Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 950/QĐ-TTg phê duyệt Đề án phát triển đô thị thông minh bền vững Việt Nam giai đoạn 2018 - 2025, định hướng đến năm 2030. Đề án xác định rõ 10 nhóm nhiệm vụ, giải pháp sẽ được triển khai trong thời gian tới. Trong đó, Thủ tướng Chính phủ đã chấp thuận về nguyên tắc 7 nhóm nhiệm vụ ưu tiên để triển khai thực hiện Đề án, kèm theo lộ trình và phân công thực hiện.

• Bộ TN&MT đã hoàn thiện Đề xuất Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật BVMT. Dự án Luật khắc phục những tồn tại, bất cập trong quá trình thi hành pháp luật về BVMT; thể chế hóa đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về BVMT trong tình hình mới; đáp ứng yêu cầu của quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, chuyển đổi mô hình tăng trưởng kinh tế từ chiều rộng sang chiều sâu, bảo đảm cho sự PTBV đất nước.

• Bộ TN&MT ban hành Thông tư số 35/2018/TT-BTNMT về việc quy định tiêu chí xác định các loài ngoại lai xâm hại. Thông tư quy định Danh mục các loài ngoại lai xâm hại gồm: 4 loại vi sinh vật, 4 loại động vật không xương sống, 3 loại cá, 6 thực vật…

5 Thanh tra, kiểm tra toàn diện việc chấp hành pháp luật trong BVMT

• Công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về BVMT là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên được Bộ TN&MT triển khai sâu rộng, tập trung chủ yếu vào các cơ sở có lượng xả thải lớn, thuộc loại hình hoạt động có nguy cơ gây ÔNMT cao. Tháng 8/2018, Bộ TN&MT đã tiến hành thanh tra toàn diện việc chấp hành pháp luật về BVMT trong hoạt động nhập khẩu, sử dụng phế liệu làm nguyên liệu sản xuất và công tác cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện về BVMT trong nhập khẩu phế liệu, theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ. Qua đó, đánh giá toàn diện công tác quản lý nhà nước trong việc cấp Giấy chứng nhận, xử lý nghiêm các cán bộ liên quan nếu có sai phạm, đồng thời ngăn chặn, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về BVMT.

• Tổng cục Môi trường tiếp tục triển khai hiệu quả Đường dây nóng theo Chỉ thị số 03/CT-BTNMT ngày 10/10/2017 về việc tăng cường tiếp nhận và xử lý thông tin phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân về ÔNMT. Tính đến ngày 31/12/2018, Đường dây nóng của Tổng cục đã nhận được 1.151 thông tin phản ánh về ÔNMT trên phạm vi cả nước, trong đó có 542 vụ việc đã được xử lý và phản hồi tới người dân, còn lại đang được các địa phương xác minh, xử lý.

6 Chủ động, tích cực tham gia các hoạt động hợp tác quốc tế

• Khẳng định quyết tâm chính trị của Việt Nam trong việc thực hiện các cam kết trong Mục tiêu PTBV (SDGs), Quốc hội Việt Nam phối hợp với Liên minh Nghị viện thế giới (IPU) và Chương trình Phát triển của Liên hợp quốc (UNDP) tổ chức Hội nghị "Quốc hội và các Mục tiêu PTBV". Đây là bước khởi động để các đại biểu Quốc hội, đại biểu HĐND địa phương bắt tay vào việc xây dựng một số kế hoạch hành động, nhằm tham gia sâu hơn vào việc thúc đẩy thực hiện các SDGs, phù hợp với những ưu tiên, yêu cầu và hoàn cảnh phát triển của mỗi địa phương.

• Chung tay cùng thế giới giải quyết vấn đề ô nhiễm rác

▲ *Phiên khai mạc Đại hội ASOSAI 14*

▲ *Kỳ họp Đại hội đồng Quỹ Môi trường toàn cầu lần thứ 6*

thải nhựa đại dương, Sáng kiến về thiết lập Cơ chế hợp tác toàn cầu về giảm chất thải nhựa, hướng tới mục tiêu các đại dương xanh và sạch, không còn rác thải nhựa được Thủ tướng Chính phủ Việt Nam đề xuất tại Hội nghị Thượng đỉnh G7 mở rộng và tại Kỳ họp GEF 6 được cộng đồng quốc tế đánh giá cao. Để thực hiện Sáng kiến, năm 2018, Bộ TN&MT phát động rộng khắp phong trào "Chống rác thải nhựa", triển khai xây dựng Kế hoạch hành động quốc gia quản lý rác thải nhựa đại dương và đã được nhiều cơ quan, tổ chức, cộng đồng hưởng ứng tích cực.

• Năm 2018 là lần đầu tiên Việt Nam được Tổ chức các cơ quan Kiểm toán tối cao châu Á (ASOSAI) tín nhiệm và trao quyền đăng cai tổ chức Đại hội ASOSAI 14, với chủ đề "Kiểm toán môi trường vì sự PTBV". Chủ đề này thể hiện sự cam kết, nỗ lực và đóng góp thiết thực của cộng đồng ASOSAI trong công cuộc theo đuổi mục tiêu PTBV của Liên hợp quốc nói chung và giải quyết những thách thức về môi trường toàn cầu nói riêng.

Ngoài ra, các hoạt động hợp tác đa phương và song phương về BVMT đã được tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả. Qua đó, khẳng định vai trò, vị thế và đóng góp của Việt Nam trong việc giải quyết các vấn đề, thách thức toàn cầu về quản lý tài nguyên, BVMT, ứng phó BĐKH và PTBV.

7 Tổ chức thành công Kỳ họp Đại hội đồng Quỹ Môi trường toàn cầu lần thứ 6

Kỳ họp Đại hội đồng Quỹ Môi trường toàn cầu lần thứ 6 (GEF6) và các sự kiện liên quan là một trong những cuộc họp toàn cầu quan trọng nhất về môi trường trong năm 2018 do Việt Nam đăng cai tổ chức tại thành phố Đà Nẵng (từ ngày 23-29/6/2018). Kỳ họp GEF6 thu hút sự tham gia của gần 1.500 đại biểu, gồm một số nguyên thủ, lãnh đạo Chính phủ, Bộ trưởng, lãnh đạo cơ quan môi trường của 183 quốc gia, các tổ chức của Liên hợp quốc, tổ chức phi chính phủ, chuyên gia về môi trường… Tại phiên khai mạc, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc đã phát đi thông điệp "Kiên quyết không đánh đổi môi trường để phát triển kinh tế, làm ảnh hưởng tới PTBV", nhấn mạnh tương lai nhân loại phụ thuộc vào hành động của mỗi người.

Việc đăng cai tổ chức Kỳ họp GEF6 đã thể hiện sự trưởng thành mạnh mẽ của Việt Nam trong hội nhập toàn cầu về môi trường và PTBV. Qua Kỳ họp này, Việt Nam cũng khẳng định là một quốc gia có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế, cam kết chung tay cùng các tổ chức quốc tế và quốc gia trên toàn thế giới trong việc giải quyết những thách thức về môi trường toàn cầu.

8 Giá trị ĐDSH của Việt Nam được thế giới công nhận

• Tôn vinh những giá trị độc đáo, đặc sắc, nổi bật về địa chất, đa dạng sinh học, di sản văn hóa, lịch sử, cảnh quan của Công viên địa chất non nước Cao Bằng, tại Phiên họp lần thứ 204, Hội đồng chấp hành UNESCO đã thông qua Nghị quyết công nhận Công viên này là Công viên Địa chất toàn cầu UNESCO. Đây là Công viên địa chất toàn cầu thứ hai của Việt Nam được công nhận (sau Cao nguyên đá Đồng Văn, tỉnh Hà Giang)

▲ *Công viên Địa chất toàn cầu UNESCO non nước Cao Bằng*

và là Công viên địa chất toàn cầu thứ 8 khu vực Đông Nam Á. Công viên có diện tích gần 3.300 km², trải rộng trên địa bàn 9 huyện, có trên 130 điểm di sản địa chất, địa mạo độc đáo, giá trị tầm cỡ quốc tế, với nhiều di sản giá trị minh chứng khoa học lịch sử phát triển địa chất phức tạp kéo dài đến hơn 500 triệu năm.

• Sở hữu hệ sinh thái đầm lầy ngập nước, thủy văn ngầm hiếm có và các loài động, thực vật đa dạng, Khu bảo tồn thiên nhiên (KBTTN) Vân Long (Gia Viễn, Ninh Bình) đã được Ban thư ký Công ước Ramsar công nhận là khu đất ngập nước có tầm quan trọng quốc tế (Ramsar) tại Hội nghị các bên tham gia Công ước Ramsar lần thứ 13. Theo các kết quả nghiên cứu, đến nay, Vân Long có 1 loài cá bản địa, 6 loài bò sát, 1 loài chim, 8 loài thú và 3 loài thực vật bậc cao có mạch được liệt kê vào các hạng: Cực kỳ nguy cấp (CR); nguy cấp (EN); sắp nguy cấp (VU) theo Sách đỏ IUCN (2016).

9 Vinh danh các nhà khoa học có nhiều đóng góp cho công tác BVMT

• Năm qua ghi nhận nhiều đóng góp của các nhà khoa học Việt Nam trong lĩnh vực BVMT. Trong đó, GS.TSKH Phạm Ngọc Đăng - Phó Chủ tịch Hội Bảo vệ thiên nhiên và môi trường Việt Nam (VACNE) đã được trao Giải

Nhất trong Giải thưởng Nhân tài Đất Việt đối với lĩnh vực môi trường, với công trình nghiên cứu khoa học "Lò đốt chất thải công nghiệp nguy hại"; Ấn phẩm sách "Các giải pháp thiết kế công trình Xanh ở Việt Nam". Với công lao, đóng góp của các nhà khoa học cho sự nghiệp xây dựng và phát triển ngành TN&MT, Bộ TN&MT đã tổ chức Lễ vinh danh tại Hà Nội. Tại buổi Lễ, Bộ trưởng Trần Hồng Hà đã trao Giải thưởng Nhân tài Đất Việt cho GS. TSKH. Phạm Ngọc Đăng và trao Bằng khen cho GS. TSKH. Đặng Huy Huỳnh, TS. Nguyễn Ngọc Sinh (VACNE).

• Giải thưởng Môi trường Goldman công nhận những nhà hoạt động cơ sở vì những thành tựu quan trọng trong công tác BVMT. Giải thưởng được trao tặng hàng năm cho các anh hùng môi trường từ 6 khu vực lục địa trên thế giới. Năm 2018, Quỹ môi trường Goldman đã công bố 7 người nhận Giải thưởng Môi trường Goldman, trong đó bà Ngụy Thị Khanh - Giám đốc Trung tâm Phát triển Sáng tạo Xanh (GreenID) vinh dự là người Việt Nam đầu tiên được nhận Giải thưởng cao quý này.

▲ *10 tập thể thuộc VACNE nhận Bằng khen của Bộ trưởng Bộ TN&MT vì đã có thành tích xuất sắc trong ngành TN&MT*

10 Hội Bảo vệ thiên nhiên và môi trường Việt Nam kỷ niệm 30 năm xây dựng và trưởng thành

Là một tổ chức có nhiều đóng góp tích cực trong công tác bảo vệ tài nguyên, thiên nhiên và môi trường ở nước ta, năm 2018, VACNE đã tổ chức Lễ kỷ niệm 30 năm xây dựng và trưởng thành (1988 - 2018). Trải qua 30 xây dựng và phát triển, VACNE đã không ngừng lớn mạnh, tập hợp ngày càng đông đảo các nhà khoa học, cộng đồng mong muốn hành động vì môi trường. Đến nay, số lượng các Hội thành viên liên tục tăng với 207 hội viên tập thể và hàng vạn hội viên cá nhân. Nhờ đó, Hội đã và đang làm tốt chức năng tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức về BVMT trong nhân dân; góp phần đưa nội dung bảo vệ thiên nhiên và môi trường vào chương trình giảng dạy trong trường học, đấu tranh chống mọi hành vi vi phạm pháp luật về BVMT.

Đặc biệt, với sự tham gia tâm huyết của các nhà khoa học chuyên ngành, VACNE đã có nhiều đóng góp tích cực qua các hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, tư vấn kỹ thuật, phản biện khoa học, tuyên truyền và xây dựng các mô hình sản xuất bền vững. Mặt khác, Hội cũng tham gia xây dựng và thực hiện các chiến lược, chủ trương, chính sách, pháp luật về môi trường, PTBV như: Luật BVMT (1993, 2005 và 2014); Luật ĐDSH năm 2008; Luật Thuế BVMT; Chiến lược BVMT quốc gia đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020…

GS.TSKH. PHẠM NGỌC ĐĂNG:

Nhà khoa học tâm huyết với sự nghiệp môi trường

Nhân tài Đất Việt là Giải thưởng được Hội Khuyến học Việt Nam khởi xướng từ năm 2005, đến nay, đã bước sang năm thứ 14 và trở thành Giải thưởng uy tín mang tầm quốc gia. Mục đích của Giải thưởng nhằmphát hiện và tôn vinh tài năng ở các lĩnh vực: Công nghệ thông tin, Khoa học Công nghệ, Y dược, Môi trường và Khuyến tài. Năm 2018, trong lĩnh vực Môi trường, Giải thưởng được trao cho công trình "Lò đốt chất thải công nghiệp nguy hại (CNNH)" và ấn phẩm sách "Các giải pháp thiết kế công trình Xanh (CTX) ở Việt Nam" của GS.TSKH. Phạm Ngọc Đăng - Phó Chủ tịch Hội Bảo vệ thiên nhiên và môi trường Việt Nam (VACNE). Nhân dịp Xuân Kỷ Hợi năm 2019, Tạp chí Môi trường đã có cuộc trao đổi với GS.TSKH. Phạm Ngọc Đăng về ý nghĩa của Giải thưởng và những giải pháp phát triển các công trìnhkhoa học BVMT trong giai đoạn tới.

✶Chúc mừng GS đã nhận được Giải thưởng Nhân tài Đất Việt năm 2018 trong lĩnh vực Môi trường. GS có thể chia sẻ về kết quả cũng như ý nghĩa của Giải thưởng này?

GS.TSKH. Phạm Ngọc Đăng: Tôi rất vinh dự khi được nhận Giải thưởng Nhân tài Đất Việt trong lĩnh vực Môi trường năm 2018. Giải thưởng là sự đánh giá của Hội đồng xét chọn đối với những đóng góp liên tục, hiệu quả và không biết mệt mỏi của tôi trong gần 60 năm qua cho sự nghiệp phát triển khoa học kỹ thuật và quản lý môi trường của nước ta. Tôi đã chủ trì thực hiện 6 đề tài nghiên cứu khoa học (NCKH) cấp Nhà nước và 30 đề tài NCKH cấp Bộ, tham gia đóng góp vào Luật BVMT năm 1993, 2005, sửa đổi năm 2014 và một số luật khác có liên quan; đóng góp ý kiến vào nhiều Nghị định của Chính phủ, Quyết định của Thủ tướng, Thông tư của Bộ TN&MT và các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật quốc gia về bảo vệ TN&MT. Đồng thời, chủ trì biên soạn Báo cáo Môi trường Quốc gia hàng năm (từ 1995 - 2005) và sau đó đảm nhiệm công tác tư vấn cho Tổng cục Môi trường về Báo cáo các năm tiếp theo. Đến nay, tôi đã biên soạn, xuất bản 20 cuốn sách về BVMT, khoảng 200 bài báo khoa học đăng trên các tạp chí trong nước và quốc tế.

Năm 2018, tôi chọn 2 công trình khoa học tiêu biểu gửi đến Hội đồng xét chọn, thứ nhất là Đề tài "Nghiên cứu thiết kế và chế tạo lò đốt chất thải CNNH". Lò đốt này được thiết kế, chế tạo, lắp đặt và đưa vào sử dụng tại Khu xử lý Chất thải tổng hợp Nam Sơn (Hà Nội) (2003 - 2004), đã được Cục Sở hữu trí tuệ, Bộ KHCN&MT (cũ), cấp Bằng độc quyền sáng chế số 5710 theo Quyết định số 5508/ QĐ-SHTT, ngày 12/6/2006. Đề tài NCKH này do tôi chủ trì và có sự tham gia của các PGS.TS. Vũ Công Hòe, PGS.TS. Nguyễn Bá Toại, PGS.TS. Bùi Sỹ Lý. Công trình thứ 2 tôi gửi đến Hội đồng xét chọn là ấn phẩm sách "Các giải pháp thiết kế CTX ở Việt Nam". Quyển sách gồm 9 chương, dày 485 trang, nhằm đẩy mạnh phát triển CTX ở nước ta, góp phần thực hiện "Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh thời kỳ 2011 - 2020 và tầm nhìn đến năm 2050", đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt theo Quyết định số 1393/QĐ-TTg, ngày 25/9/2012. Tôi là Chủ biên, các tác giả tham gia là GS.TS Nguyễn Việt Anh, GVCC. TS Nguyễn Văn Muôn và TS. Phạm Thị Hải Hà.

✶Trong quá trình nghiên cứu các công trình khoa học, GS đã gặp những khó khăn và thuận lợi gì?

GS. TSKH. Phạm Ngọc Đăng: Về những thuận lợi, trong những năm gần đây, nhờ các chính sách hỗ trợ của Nhà nước nên công tác NCKH được quan tâm và phát triển. Đặc biệt, trong Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội (KT - XH) giai đoạn 2011 - 2020 của Nhà nước đã nêu rõ quan điểm "Phát triển KT- XH phải luôn coi trọng bảo vệ và cải thiện môi trường". Vì vậy, công tác NCKH về môi trường đóng một vai trò quan trọng, then chốt và được triển khai tích cực, hiệu quả nhằm đáp ứng, phục vụ thiết thực yêu cầu của thực tiễn. Đối với đề tài khoa học về phát triển CTX, đây là một vấn đề khoa học kỹ thuật (KHKT) mới. Trong bối cảnh các nước phát triển đã xây dựng nhiều CTX, tuy nhiên, do nước ta có điều kiện khí hậu, vật liệu, con người và phát triển kinh tế khác biệt nên các nhà khoa học phải nghiên cứu để có những tiêu chuẩn phù hợp. Tôi được Bộ Xây dựng giao thực hiện: "Nghiên cứu xây dựng Chiến lược phát triển CTX trong giai đoạn từ nay đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030". Thực hiện Đề tài, tôi và các đồng nghiệp đã được Nhà nước tạo điều kiện tham quan, học hỏi kinh nghiệm từ các mô hình CTX ở nước ngoài. Từ kết quả nghiên cứu của Đề tài này, ấn phẩm sách "Các giải pháp thiết kế CTX ở Việt Nam" đã ra đời. Cuốn sách đã được nhiều nhà khoa học đánh giá cao, tạo nền tảng cơ sở cho việc phát triển các CTX ở Việt Nam.

Tuy nhiên, việc thực hiện công trình khoa học "Nghiên cứu thiết kế và chế tạo Lò đốt chất thải CNNH"

gặp một số khó khăn như về công nghệ, nguồn nhân lực, cũng như tài chính. Đây là công trình xử lý CTNH đầu tiên của nước ta nên quá trình triển khai còn gặp nhiều trở ngại về kỹ thuật, công nghệ thiết kế, chế tạo và vận hành lò đốt chất thải CNNH. Kinh phí của Bộ KHCN&MT cấp cho Đề tài là 760 triệu đồng, trong khi đó, nếu mua của nước ngoài lò đốt tương tự thì phải mất 3 - 4 tỷ đồng. Mong muốn của nhóm nghiên cứu Đề tài là chế tạo, lắp đặt lò đốt vào thực tế để phục vụ vấn đề xử lý chất thải CNNH. Nhóm nghiên cứu đã đến gặp đồng chí Trử Văn Trừng - Tổng giám đốc Công ty Môi trường Đô thị Hà Nội (URENCO) đề nghị bố trí khu đất xây dựng xưởng lò đốt và đóng góp khoảng 800 triệu kinh phí, nhân lực để chế tạo, lắp đặt, vận hành lò đốt tại Khu xử lý Chất thải Tổng hợp Nam Sơn, Hà Nội.

✶Trong giai đoạn hiện nay, GS có lời khuyên gì cho các nhà khoa học trẻ để nâng cao năng lực, kiến thức, tính sáng tạo, niềm say mê nghiên cứu các công trình khoa học về môi trường?

GS.TSKH. Phạm Ngọc Đăng: Trong giai đoạn hiện nay, nước ta đang phải đối mặt với vấn đề suy thoái tài nguyên thiên nhiên và ô nhiễm môi trường. Nghị quyết của Trung ương Đảng số 24-NQ/TW, ngày 3/6/2013, về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên thiên nhiên và BVMT đã đặt ra nhiều nhiệm vụ khoa học về môi trường cần được nghiên cứu thực hiện. Trong khi nguồn nhân lực tài năng để phát triển khoa học ở nước ta còn ít và phần lớn là người cao tuổi, trước đây được đào tạo ở các nước xã hội chủ nghĩa. Mặc dù, nước ta đã có hơn 400 trường đại học, với 2,2 triệu sinh viên nhưng có tới hơn 200 nghìn cử nhân và thạc sỹ thất nghiệp. Phần lớn, các học sinh giỏi, đặc biệt là các bạn đạt giải "Đường lên đỉnh Olympia" và đạt huy chương Vàng, Bạc, Đồng trong các cuộc thi Quốc tế về Toán, Lý, Hóa, Sinh, Tin học… đi du học ở nước ngoài, khi tốt nghiệp đã ở lại đó làm việc.Vì vậy, Nhà nước cần có chính sách ưu đãi, thu hút họ trở về cống hiến cho nước nhà. Cùng với đó, để nâng cao năng lực, kiến thức, tính sáng tạo, niềm say mê cho các nhà khoa học trẻ đòi hỏi sự quan tâm của nhiều cấp; Xác định đổi mới phương pháp nghiên cứu, nhằm từng bước áp dụng các kinh nghiệm tiên tiến, hiện đại trên thế giới, đưa ra giải pháp toàn diện và có tính khả thi cao. Tôi mong rằng, các nhà khoa học trẻ cần phát huy tinh thần yêu nước, trau dồi năng lực, phẩm chất, tính sáng tạo, niềm say mê nghiên cứu giải quyết thành công các vấn đề cấp bách về môi trường ở nước ta hiện nay.

▲ *Phó Chủ tịch Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp - Nguyễn Thị Phú Hà (bên trái) và Thứ trưởng Bộ TN&MT Lê Công Thành (bên phải) trao giải Nhất lĩnh vực Môi trường cho GS.TSKH.Phạm Ngọc Đăng*

✶GS có kiến nghị gì để đẩy mạnh phát triển khoa học về môi trường phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước trong giai đoạn tới?

GS. TSKH. Phạm Ngọc Đăng: Kinh nghiệm phát triển KHKT ở các nước trên thế giới cho thấy, 3 trụ cột cho phát triển KHKT là đầu tư kinh phí cho NCKH; Cơ sở vật chất trang thiết bị; Phát triển và thu hút nhân tài. Theo số liệu của Ngân hàng Thế giới, hiện nay, Mỹ, Canađa, Ôxtrâylia và Anh là 4 quốc gia thu hút nguồn nhân tài nhập cư nhiều nhất. Gần 70% kỹ sư làm việc tại Thung lũng Silicon (Mỹ) là người nước ngoài nhập cư. Thống kê trong 30 năm qua, dân nhập cư giành 31% giải Nobel và quá bán trong số đó đều làm việc ở các Viện nghiên cứu của Mỹ. Để khuyến khích và thu hút nguồn nhân lực NCKH về lĩnh vực môi trường, thời gian tới, các trường đại học cần xây dựng cơ chế khuyến khích hình thành nhóm các nhà khoa học trẻ về môi trường; có cơ chế đãi ngộ đặc biệt để mời nhà khoa học Việt Nam ở ngoài nước về giảng dạy trong trường đại học; Tăng cường đào tạo tạo nguồn nhân lực có chất lượng cao phục vụ cuộc cách mạng công nghiệp 4.0…

Bên cạnh đó, Nhà nước cũng cần tăng cường nguồn vốn đầu tư cho phát triển khoa học công nghệ về môi trường tương ứng với tăng trưởng GDP hàng năm; Cơ sở trang thiết bị tiên tiến và hiện đại ngang bằng với các nước trong khu vực cho một số phòng thí nghiệm trọng điểm về môi trường ở các Viện NCKH và một số trường đại học có đào tạo các ngành liên quan.

Mặt khác, việc xây dựng môi trường làm việc hiệu quả, chuyên nghiệp, thân thiện để tài năng trẻ phát huy sự sáng tạo cũng rất cần thiết. Trên thực tế, bản thân các tài năng nói chung và tài năng trẻ nói riêng luôn cần trang bị cơ sở vật chất thuận lợi để sáng tạo, nuôi dưỡng ước mơ, đam mê và vun đắp hoài bão, khát vọng lớn lao. Đây cũng là động lực quan trọng để tài năng trẻ phát huy trí tuệ và năng lực của bản thân.

✶Xin cảm ơn GS!

CHÂU LOAN *(Thực hiện)*

GS.TSKH ĐẶNG HUY HUỲNH:

Các ấn phẩm của Tạp chí Môi trường có giá trị khoa học và thực tiễn cao

▲ *GS. TSKH Đặng Huy Huỳnh*

Là một bạn đọc, một cộng tác viên lâu năm, đặc biệt trong thời gian gần đây là một thành viên trong Hội đồng biên tập Tạp chí Môi trường, tôi vô cùng vui mừng, phấn khởi về sự trưởng thành lớn mạnh, phát triển không ngừng của Tạp chí trong suốt 20 năm qua (1999-2019). Nhân sự kiện trọng đại này, tôi xin có một số cảm tưởng và ghi nhận đánh giá cao thành tựu nổi bật của Tạp chí.

1. Như mọi người đều biết, xã hội loài người không thể tồn tại và phát triển nếu như không có môi trường - cái nôi của mọi sinh vật trên Trái đất. Nếu các nguồn vốn tự nhiên: Thực vật, động vật, vi sinh vật, cùng với các dòng vật chất, năng lượng bị phá hủy, suy giảm theo thời gian thì con người làm sao sống được, chưa nói đến phát triển kinh tế - xã hội. Chính vì vậy, BVMT khỏe mạnh, an lành là một nghĩa vụ cao cả và cũng là quyền lợi của cả cộng đồng trong xã hội, không phân biệt trình độ, đẳng cấp tôn giáo, giàu nghèo…

Vấn đề quan trọng là vậy, tuy nhiên trong quá trình phát triển, đặc biệt trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, cơ chế thị trường, hội nhập quốc tế sâu rộng, vấn đề môi trường, biến đổi khí hậu, sử dụng khai thác tài nguyên thiên nhiên, đa dạng sinh học, ô nhiễm môi trường, rác thải, phế thải… là những vấn đề nổi cộm, là sự quan tâm của cả cộng đồng, của các cấp Lãnh đạo Chính phủ, Bộ TN&MT và các Bộ, ngành liên quan.

2. Để góp phần phát huy những mặt tích cực, cũng như hạn chế khắc phục những mặt tiêu cực tồn tại trong lĩnh vực TN&MT, trong suốt quá trình hoạt động, Tạp chí Môi trường luôn thực hiện đúng với tôn chỉ mục đích của sự nghiệp báo chí nói chung và sự nghiệp BVMT nói riêng. Thông qua việc chuyển tải phổ biến, đầy đủ, kịp thời nội dung đường lối, chủ trương của Đảng và pháp luật của Nhà nước trong lĩnh vực BVMT đến với cộng đồng trên khắp mọi miền đất nước, Tạp chí đã góp phần nâng cao ý thức, tinh thần trách nhiệm của các cộng đồng hoạch định chính sách; cộng đồng làm chức năng quản lý; cộng đồng khoa học, công nghệ; cộng đồng doanh nghiệp… Qua đó, công tác BVMT, bảo tồn đa dạng sinh học trong hệ sinh thái tự nhiên, hệ sinh thái nhân tạo được cải thiện đáng kể.

3. Bằng sự nỗ lực, đầy tâm huyết với tinh thần trách nhiệm cao của cả tập thể đội ngũ cán bộ, từ Tổng biên tập, biên tập viên, phóng viên… cùng với sự cộng tác chặt chẽ của các nhà quản lý, các nhà khoa học ở Trung ương, địa phương, Tạp chí đã thực hiện hoàn thành các ấn phẩm xuất bản có giá trị khoa học và thực tiễn cao. Tất cả các ấn phẩm đã được thể hiện nội dung phong phú, đa dạng, không những bảo đảm nội hàm khoa học về tự nhiên và nhân văn, mà còn thể hiện được tính khách quan, chính xác với tình hình thực tế trong mọi lĩnh vực TN&MT. Đó là thành tựu, là sự đóng góp có ý nghĩa và hiệu quả trong sự nghiệp BVMT của Tạp chí Môi trường.

4. Hình thức của Tạp chí ngày càng đẹp, rõ ràng, sinh động… gây hấp dẫn, ấn tượng với người đọc. Đây là vấn đề cực kỳ quan trọng chắp cánh cho Tạp chí tiếp tục bay cao, bay xa hơn nữa, phục vụ mục tiêu cao cả trong sự nghiệp BVMT, bảo tồn và phát triển bền vững các nguồn tài nguyên thiên nhiên - phục vụ cho sự phát triển bền vững của Tổ quốc.

5. Suốt chiều dài 20 năm - thời gian chưa phải dài nhưng Tạp chí Môi trường đã xây dựng được đội ngũ phóng viên, biên tập viên, kể cả người đứng đầu của Tạp chí qua các thời kỳ có trình độ vững vàng, có năng lực, có tâm huyết trách nhiệm công dân của người làm báo, đã góp phần làm nên thành tích đáng được trân trọng và ghi nhận đánh giá cao những gì mà Tạp chí đã hoàn thành trong 20 năm - một thời kỳ đầy sôi động về lĩnh vực môi trường trên toàn cầu, cũng như ở Việt Nam.

6. Với những thành tựu của Tạp chí Môi trường đạt được cả về hình thức lẫn nội dung, là căn cứ khoa học để Tạp chí lọt vào danh sách được Hội đồng chức danh Giáo sư, Phó Giáo sư, học vị Tiến sỹ Nhà nước công nhận tính điểm trong các công trình khoa học, công nghệ thuộc 4 chuyên ngành: Hóa học

- Công nghệ thực phẩm; Xây dựng - Kiến trúc; Khoa học Trái đất - Mỏ; Sinh học để được xét công nhận chức danh theo pháp luật hiện hành. Đó cũng thể hiện được tính thương hiệu, uy tín của Tạp chí.

7. Để góp phần nâng cao vị thế của Tạp chí trong hệ thống các Tạp chí, tôi xin có vài kiến nghị:

- Tạp chí Môi trường cần tiếp tục cải tiến, nâng cao hơn nữa chất lượng về nội dung và hình thức

- Cần chuyển tải nhiều nội dung, ý kiến đóng góp của các nhà quản lý, nhà khoa học có tâm huyết với sự kiện Đại hội XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam về lĩnh vực TN&MT.

- Cần sưu tầm phổ biến rộng rãi các mô hình tốt, có hiệu quả trong lĩnh vực TN&MT ở các địa phương, vùng miền, nhất là vùng các dân tộc thiểu số để khuyến khích, lan tỏa các nét đẹp văn hóa trong ứng xử, BVMT trên toàn quốc.

- Các ấn phẩm của Tạp chí cần được phát hành rộng rãi tới các vùng miền trong cả nước - đặc biệt vùng sâu, vùng xa, miền núi, hải đảo, tạo điều kiện cho cộng đồng tiếp cận được với các vấn đề môi trường của đất nước.

- Đề nghị Lãnh đạo Bộ TN&MT, Tổng cục Môi trường luôn quan tâm, có chính sách động viên kịp thời đội ngũ phóng viên, biên tập viên Tạp chí về đãi ngộ, đào tạo nâng cao năng lực, tham quan giao lưu quốc tế để họ thực hiện tốt nhiệm vụ.

- Cuối cùng, tôi hoàn toàn kỳ vọng và đầy tin tưởng Tạp chí Môi trường trong thời gian tới sẽ lan tỏa mạnh mẽ các kết quả đạt được trong lĩnh vực TN&MT ở trong nước và ngoài nước, phục vụ cho chiến lược quốc gia về phát triển bền vững, trong bối cảnh biến đổi khí hậu■

TS NGUYỄN NGỌC SINH:

Tiếp nối những bài học tốt, cố gắng tạo ra một sắc thái đặc trưng

✶Là người có vai trò quyết định thành lập Bản tin BVMT (tiền thân của Tạp chí Môi trường) và là Tổng biên tập đầu tiên của Tạp chí, xin ông cho biết xuất phát từ ý tưởng nào mà ông có quyết định thành lập Bản tin BVMT, thưa ông?

TS. Nguyễn Ngọc Sinh: Nói đúng ra thì Bản tin BVMT được phát hành xuất phát từ những hoạt động thực tiễn. Khi ra trường công tác ở Ủy ban Khoa học Nhà nước đầu những năm 70 của thế kỷ trước, tôi thấy thế giới bước vào Thập niên "Nhận thức về môi trường" 1972 - 1982. Chúng tôi cùng nhau vận động mở và tham gia tích cực vào chuyên mục "BVMT" trên Tạp chí Hoạt động khoa học của Ủy ban (khi đó còn gọi là môi trường "sống"). Đến Thập niên "Hành động vì môi trường" 1982 - 1992, chúng tôi cùng nhau tích cực hoạt động để mong có được cơ quan cấp bộ về môi trường, có được một luật về môi trường và nâng cao "một bước" nhận thức cộng đồng về môi trường. May mắn là đến đầu những năm 90, mong muốn đó đã được hiện thực một phần: Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường (KDCN&MT) được thành lập năm 1992, Luật BVMT được Quốc hội thông qua năm 1993 và Hội Bảo vệ Thiên nhiên và môi trường Việt Nam ra đời năm 1988. Vì thế, tôi cho rằng Bản tin BVMT của Cục Môi trường thuộc Bộ KHCN&MT được phát hành ngay từ tháng 1/1994 là kết quả tất yếu của các hoạt động trên.

✶Từ một Bản tin và đến năm 1999 được nâng cấp lên Tạp chí, ông có những nhận xét và đánh giá gì về quá trình phát triển của Tạp chí?

TS. Nguyễn Ngọc Sinh: Tôi đánh giá cao đóng góp của Tạp chí trong việc nâng cao nhận thức cộng đồng và trong công tác quản lý môi trường. Tạp chí về cơ bản đã truyền tải được những thông tin cần thiết đáp ứng mong muốn của người đọc, cập nhật được những xu thế phát triển của lĩnh vực môi trường luôn phức tạp và biến động, tạo lập được diễn đàn cởi mở để trao đổi học thuật về những vấn đề liên quan. Tạp chí luôn tìm kiếm và mạnh dạn áp dụng các cách thức tiếp cận thông tin mới, hiện đại. Tôi rất ấn tượng việc Tạp chí đã phát hành đều đặn với chất lượng bảo đảm trong suốt hai mươi năm qua, cho dù có rất nhiều biến động về tổ chức, nhân sự, phương thức quản lý…

▲ *TS. Nguyễn Ngọc Sinh - Chủ tịch Hội Bảo vệ thiên nhiên và môi trường Việt Nam*

✶Hiện nay, với tư cách là thành viên của Hội đồng Biên tập, theo ông Tạp chí cần phải có những định hướng phát triển gì để nâng cao hiệu quả tuyên truyền, đáp ứng với yêu cầu của công tác quản lý về BVMT?

TS. Nguyễn Ngọc Sinh: Tôi nghĩ đơn giản là Tạp chí nên tiếp nối những bài học tốt trong thời gian qua, cố gắng tạo ra một sắc thái đặc trưng của mình và chú trọng nhiều hơn đến việc truyền tải các hoạt động đa dạng của cộng đồng.

NGUYÊN HẰNG *(Thực hiện)*

Tạo chuyển biến căn bản trong công tác quản lý, hành động bảo vệ môi trường

TS. NGUYỄN VĂN TÀI - *Tổng cục trưởng Tổng cục Môi trường*

Bảo vệ môi trường (BVMT) luôn là nhiệm vụ chính trị có ý nghĩa sống còn, có ảnh hưởng to lớn tới sự phát triển bền vững của đất nước. Bám sát phương châm chỉ đạo "Kỷ cương, liêm chính, hành động, sáng tạo, hiệu quả" của Chính phủ, trong năm 2018, Tổng cục Môi trường đã chủ động ứng phó, giải quyết các vấn đề môi trường một cách bài bản, khoa học với tinh thần trách nhiệm cao để từng bước chuyển hóa thách thức thành cơ hội, tập trung tháo gỡ các rào cản, tạo sự chuyển biến rõ nét, thực chất trong công tác quản lý nhà nước về BVMT. Những kết quả nổi bật có thể kể đến như sau:

- Hình thành và thực hiện phương thức, tư duy quản lý mới đối với các vấn đề môi trường phát sinh, trọng tâm là chuyển từ bị động giải quyết sang chủ động kiểm soát, phòng ngừa ô nhiễm, đảm bảo các dự án lớn tiềm ẩn nguy cơ cao gây ô nhiễm môi trường (ÔNMT) được kiểm soát chặt chẽ, chủ động triển khai các biện pháp giám sát trong quá trình thử nghiệm và vận hành, kết nối trực tuyến với hệ thống giám sát của Sở TN&MT, không để phát sinh các sự cố ô nhiễm môi trường nghiêm trọng (ÔNMTNT), qua đó chặn đà suy giảm môi trường. Nhiều dự án lớn như Công ty Gang thép Hưng nghiệp Formosa Hà Tĩnh, Công ty Lee&Man tại Hậu Giang, Alumin Nhân Cơ, Công ty TNHH Lọc hóa dầu Nghi Sơn tỉnh Thanh Hóa, Công ty Cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn, Công ty Cổ phần thép Hòa Phát - Dung Quất, một số nhà máy nhiệt điện... đã được kiểm soát, giám sát chặt chẽ, bảo đảm hoạt động an toàn, đóng góp cho tăng trưởng. Phương thức và tư duy quản lý mới này đã tiếp tục được cụ thể và thể chế hóa trong chỉ đạo điều hành; chuyển mạnh từ tiền kiểm sang hậu kiểm đối với các dự án ứng dụng công nghệ cao, thân thiện môi trường, kiểm soát chặt chẽ các dự án tiềm ẩn nguy cơ cao gây ÔNMT.

- Bức tranh toàn cảnh về môi trường của Việt Nam đã xuất hiện những "gam màu sáng", khu vực, địa phương làm tốt về công tác BVMT đang được mở rộng; những "gam màu xám" đã được thu hẹp dần. Từ Trung ương đến địa phương đã nhanh nhạy, kịp thời trong giải quyết các vấn đề về môi trường như ứng phó, giải quyết các sự cố, xử lý phế liệu nhập khẩu. Trong năm 2018, nhiều địa phương đã triển khai các mô hình tái chế rác thải sinh hoạt như Hà Nội, Bắc Giang, Bến Tre, Bình Dương, Bình Phước, Ninh Thuận, Phú Thọ, Quảng Nam, Quảng Ngãi. Các chỉ số về môi trường như tỷ lệ khu công nghiệp (KCN), khu chế xuất (KCX) đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung, tỷ lệ chất thải rắn, nước thải sinh hoạt được thu gom, xử lý có sự chuyển biến tích cực.

▲ *Dự án Alumin Nhân Cơ tỉnh Đắk Nông*

- Có sự thay đổi trong tư duy quản lý, chuyển đổi mô hình tăng trưởng, không đánh đổi kinh tế với môi trường. Các địa phương đã chú trọng lựa chọn, thu hút các dự án công nghệ cao, dự án có tỷ lệ đầu tư về môi trường lớn, từng bước tiệm cận hài hòa giữa phát triển kinh tế với BVMT, cải thiện chất lượng tăng trưởng. Đã xuất hiện ngày càng nhiều những KCN, cơ sở sản xuất kinh doanh dịch vụ sinh thái, thân thiện với môi trường. Nền kinh tế phát triển bền vững hơn, thân thiện hơn với môi trường. Các địa phương đã thực hiện nghiêm các biện pháp quản lý BVMT trong các KCN theo đúng chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 25/CT-TTg, nâng tỷ lệ KCN, KCX đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường lên 228 cơ sở, đạt 88%, trong đó có 121 KCN đầu tư lắp đặt thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục. Cả nước đã hoàn thành xử lý triệt để 233/366 cơ sở gây ÔNMTNT (tăng 62 cơ sở so với năm 2016). Tỷ lệ nước thải sinh hoạt được thu gom, xử lý đạt 12%, tăng khoảng 5% so với giai đoạn 2011 - 2015; tỷ lệ chất thải rắn được thu gom, xử lý đạt 85,5% (năm 2010 đạt

82%, năm 2015 đạt xấp xỉ 85%); chất thải nguy hại được kiểm soát chặt chẽ hơn; xử lý hơn 60 điểm ô nhiễm tồn lưu do hóa chất bảo vệ thực vật, phát hiện mới và kiểm soát chặt chẽ hơn 400 khu vực môi trường bị ô nhiễm do hóa chất bảo vệ thực vật tồn lưu; xác định danh mục 160 làng nghề có nguy cơ ÔNMT, ÔNMTNT.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, trong bối cảnh phát triển của đất nước và dịch chuyển mạnh mẽ toàn cầu về vấn đề ÔNMT, công tác BVMT của nước ta vẫn tồn tại những thách thức cần tiếp tục được giải quyết. Cụ thể:

- Mặc dù chúng ta đã bước đầu chặn được đà suy thoái môi trường, suy giảm đa dạng sinh học (ĐDSH), song tình trạng ÔNMT vẫn diễn biến phức tạp do tác động tích lũy trong thời gian dài. Nhận thức và ý thức trách nhiệm của một số bộ phận cấp ủy, chính quyền địa phương và doanh nghiệp, người dân trong công tác BVMT chưa cao; chưa phát huy được vai trò của cả hệ thống chính trị. Chưa có cơ chế thúc đẩy việc phân loại rác thải tại nguồn theo phương thức 3R phục vụ nền kinh tế tuần hoàn; chưa tạo được sự tham gia vào cuộc của người dân, doanh nghiệp.

- Hệ thống chính sách pháp luật về BVMT và pháp luật có liên quan còn có chồng chéo, mâu thuẫn, chưa đáp ứng được thực tế quản lý về BVMT trong bối cảnh phát triển của đất nước và dịch chuyển mạnh mẽ toàn cầu về vấn đề ÔNMT, chưa có sự gắn kết chặt chẽ các quy định trong nước về BVMT với các quy định và luật pháp quốc tế mà Việt Nam tham gia, cũng như các quy định về BVMT của các nước trong khu vực.

- Hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn về môi trường của Việt Nam vẫn còn mâu thuẫn giữa tiêu chuẩn, quy chuẩn chung và các tiêu chuẩn, quy chuẩn ngành; còn thấp hơn và chưa đồng bộ với các tiêu chuẩn, quy chuẩn của một số nước phát triển trong khu vực.

- Hệ thống tổ chức quản lý, chuyên môn về BVMT tuy đã được phát triển về số lượng, song còn yếu về chất lượng, chưa đáp ứng được yêu cầu của quá trình phân cấp quản lý; chưa có sự gắn kết cao giữa Trung ương và địa phương trong vấn đề môi trường.

- Đầu tư cho BVMT mặc dù bước đầu đã có chuyển biến tích cực, song còn ở mức thấp; việc sử dụng nguồn chi sự nghiệp môi trường hiệu quả chưa cao; các quy định thuế, phí về BVMT còn thiếu và yếu, chưa đáp ứng đầy đủ nhu cầu về xử lý, giải quyết các vấn đề ÔNMT phát sinh thực tế; chưa tạo được cơ chế để thu hút tài chính đầu tư vào lĩnh vực môi trường, xử lý ô nhiễm.

- Các dự án tiềm ẩn nguy cơ cao gây ÔNMT vẫn còn xu hướng đầu tư vào Việt Nam, trong khi đó chúng ta lại thiếu cơ chế để sàng lọc, ngăn chặn từ đầu, dẫn đến tiềm ẩn nguy cơ cao gây ô nhiễm, sự cố môi trường. Vẫn còn tồn dư một lượng lớn chất thải rắn công nghiệp thông thường trong các cơ sở sản xuất công nghiệp, nhất là trong các dự án nhiệt điện than, sản xuất hóa chất, chế biến khoáng sản. Quản lý môi trường trong các cụm công nghiệp (CCN), làng nghề, hạ tầng xử lý nước thải sinh hoạt, quản lý chất thải rắn sinh hoạt còn nhiều bất cập, nhiều khu vực bị ô nhiễm nhất là ô nhiễm tồn dư hóa chất chậm được xử lý. Diện tích rừng tự nhiên tiếp tục có xu hướng giảm; ĐDSH vẫn tiếp tục bị suy thoái.

Bước sang năm 2019, năm bản lề có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với việc hoàn thành các mục tiêu đã đề ra cho giai đoạn 2016 - 2020, nhằm đạt được những mục tiêu về môi trường đến năm 2020 mà Chiến lược quốc gia về BVMT đã đề ra, cần tập trung triển khai một số các hoạt động trọng tâm sau:

Thứ nhất, tập trung sửa đổi Luật BVMT năm 2014, khắc phục những hạn chế, bất cập trong hệ thống pháp luật về BVMT nhằm đáp ứng những yêu cầu phát triển mới của đất nước, đồng thời đáp ứng được các luật pháp quốc tế và trong khu vực về vấn đề môi trường mà Việt Nam tham gia. Bên cạnh đó, tiến hành xây dựng các văn bản hướng dẫn dưới luật để đảm bảo luật có thể được triển khai ngay sau khi có hiệu lực thi hành; tiến hành rà soát lại toàn bộ hệ thống các tiêu chuẩn, quy chuẩn về môi trường để xây dựng, trình ban hành bộ tiêu chuẩn, quy chuẩn môi trường một cách đồng bộ, có tính hệ thống và tương đồng với các tiêu chuẩn, quy chuẩn của một số nước làm tốt công tác BVMT trong khu vực cũng như quốc tế.

Thứ hai, tạo chuyển biến căn bản trong công tác quản lý, hành động BVMT, chủ động phòng ngừa, kiểm soát ô nhiễm, khắc phục ô nhiễm và cải thiện chất lượng môi trường:

- Tập trung triển khai lập các quy hoạch về BVMT theo đúng tinh thần của Luật Quy hoạch như: Quy hoạch BVMT quốc gia; Quy hoạch bảo tồn ĐDSH quốc gia, Quy hoạch phát triển mạng lưới quan trắc môi trường quốc gia làm cơ sở phân vùng, định hướng đầu tư, phát triển các ngành kinh tế, đảm bảo phù hợp với ngưỡng chịu tải của môi trường, bảo đảm chất lượng môi trường; nâng cao chất lượng công tác thẩm định, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, hoạt động cấp giấy phép về môi trường.

- Tiếp tục tăng cường kiểm soát các dự án, cơ sở tiềm ẩn nguy cơ ÔNMT cao thông qua việc tiếp tục duy trì, kiện toàn các Tổ giám sát về BVMT đối với các dự án, cơ sở sản xuất có nguy cơ gây sự cố, ÔNMT cao, bảo đảm không để xảy ra sự cố môi trường nghiêm trọng, các dự án, cơ sở này vận hành an toàn về môi trường; áp dụng các tiêu chí môi trường trong sàng lọc, lựa chọn các dự án đầu tư theo hướng không thu hút đầu tư

loại hình sản xuất công nghiệp có nguy cơ gây ÔNMT cao, nhất là trong thu hút đầu tư vào các khu vực nhạy cảm về môi trường; khuyến khích các dự án sử dụng công nghệ cao, thân thiện với môi trường.

- Tập trung giải quyết các vấn đề nóng về môi trường hiện nay như quản lý chất thải rắn sinh hoạt đô thị và nông thôn, các KCN, CCN, làng nghề, lưu vực sông, nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất, các cơ sở gây ÔNMTNT. Từng địa phương phải đặt quyết tâm cao và bắt tay ngay vào tuyên truyền, vận động, thực hiện việc phân loại rác thải tại nguồn để thu gom, tái chế, tái sử dụng và xử lý rác thải kết hợp thu hồi năng lượng. Rà soát, yêu cầu chủ đầu tư các KCN, CCN xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung, các đối tượng có quy mô xả thải lớn lắp đặt hệ thống thiết bị kiểm soát, giám sát hoạt động xả thải. Có các cơ chế, chính sách phù hợp nhằm điều chỉnh hành vi tiêu dùng thông qua các công cụ thuế, phí, tuyên truyền nâng cao nhận thức; tạo thuận lợi để người dân tiếp cận sản phẩm thay thế thân thiện môi trường; thúc đẩy nếp sống văn minh, hợp vệ sinh môi trường.

- Thúc đẩy triển khai thực hiện Luật ĐDSH và các văn bản quản lý về ĐDSH đã được ban hành, Chiến lược quốc gia về ĐDSH đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; đánh giá toàn diện việc tổ chức thực hiện công tác bảo tồn thiên nhiên và ĐDSH, đề xuất giải pháp nhằm tăng cường hiệu quả công tác này.

- Đẩy nhanh việc xây dựng hệ thống cảnh báo môi trường 4 tỉnh miền Trung, hệ thống cơ sở dữ liệu đồng bộ về môi trường bao gồm: cơ sở dữ liệu về nguồn thải, các điểm ÔNMT tồn lưu, quan trắc chất lượng môi trường và bảo tồn, ĐDSH để từ đó kiểm soát hiệu quả, chặt chẽ các vấn đề môi trường phát sinh, đưa ra các vấn đề xử lý kịp thời, kiềm chế được tốc độ gia tăng ÔNMT, năm sau phải thấp hơn năm trước, tiến tới ngăn chặn được sự gia tăng này.

- Phân định rõ trách nhiệm của cơ quan trong quản lý, BVMT ở Trung ương và địa phương; có các cơ chế giải quyết các vấn đề có tính liên ngành, trách nhiệm cơ quan chịu trách nhiệm chính và các cơ quan trực tiếp quản lý đối với những vấn đề cụ thể.

Thứ ba, tiếp tục đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra về BVMT, phát huy có hiệu quả đường dây nóng về ÔNMT. Thực hiện các đợt thanh tra theo hình thức "cuốn chiếu" tại từng địa phương, tập trung vào các đối tượng có nguy cơ gây ÔNMT cao và vi phạm pháp luật về BVMT. Mọi hành vi vi phạm pháp luật về BVMT phải thanh tra, kiểm tra, phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm minh. Trong quá trình thanh tra, kiểm tra phải gắn kết chặt chẽ với các Bộ, ngành và địa phương để không chồng chéo, có được hiệu quả giải quyết cao; huy động sự cùng tham gia của các tổ chức chính trị, xã hội, hội nghề nghiệp và của cộng đồng trong công tác giám sát. Tiếp tục tổ chức vận hành có hiệu quả, mở rộng phạm vi hoạt động, tăng cường kiểm tra, đôn đốc để phát huy có hiệu quả Đường dây nóng tiếp nhận, xác minh, xử lý thông tin phản ánh, kiến nghị của tổ chức và cá nhân về ÔNMT nhằm đẩy mạnh sự tham gia giám sát và vào cuộc của người dân đối với công tác BVMT.

Thứ tư, phối hợp với các Bộ, ngành và địa phương sử dụng hiệu quả nguồn lực tài chính, nhất là nguồn kinh phí sự nghiệp môi trường để tập trung giải quyết theo đúng lộ trình các điểm nóng về ÔNMT, góp phần cải thiện, nâng cao chất lượng cuộc sống cho người dân. Đồng thời, xây dựng và ban hành các cơ chế, chính sách để thu hút tài chính đầu tư vào lĩnh vực môi trường, xử lý ô nhiễm; thực hiện đúng nguyên tắc "người gây ô nhiễm phải trả tiền", "người hưởng lợi từ môi trường phải trả chi phí"; phát huy vai trò của các tổ chức chính trị, xã hội, của cộng đồng trong công tác BVMT. Đây là lực lượng không thể thiếu, có ý nghĩa quan trọng trong việc tạo ra những thay đổi về chất trong công tác BVMT.

Thứ năm, đẩy mạnh cải cách hành chính, thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương quản lý nhà nước và văn hóa công sở, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công việc để giải quyết dứt điểm việc xử lý quá hạn các thủ tục hành chính về môi trường; chậm xử lý, trả lời, tháo gỡ các vướng mắc, bất cập trong công tác quản lý nhà nước về BVMT của địa phương, doanh nghiệp.

Thứ sáu, phát hiện, nêu gương, nhân rộng các phong trào, địa bàn, khu vực, mô hình, cách làm hay, tốt về môi trường; thúc đẩy các điểm sáng, "gam màu sáng" về môi trường nhằm giảm dần, thu hẹp các địa bàn, loại hình, đối tượng tác động xấu đến môi trường.

Để thực hiện các nhiệm vụ đã đề ra, trong thời gian tới, nhiệm vụ hết sức quan trọng của Tổng cục Môi trường là phải coi trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức giỏi về chuyên môn, vững vàng về bản lĩnh chính trị, tâm huyết với công việc. Đồng thời, các hoạt động của Tổng cục Môi trường ngày càng có sự gắn kết, hướng về địa phương, cơ sở. Từ đó, nắm bắt thực tiễn phát sinh tại địa phương về vấn đề môi trường để có những chính sách và giải pháp hiệu quả. Với truyền thống đoàn kết, làm việc với tinh thần trách nhiệm, sáng tạo cao, tập thể lãnh đạo, công chức, viên chức và người lao động của Tổng cục Môi trường sẽ hoàn thành tốt các nhiệm vụ đã đề ra trong năm 2019 và những năm tiếp theo■

Tập trung nguồn lực giải quyết các vấn đề môi trường liên tỉnh, liên ngành tại lưu vực sông Cầu

Phiên họp lần thứ 14 Ủy ban BVMT lưu vực sông (LVS) Cầu (Ủy ban) đã đánh giá các kết quả đạt được, cũng như những khó khăn, tồn tại trong quá trình triển khai thực hiện Đề án tổng thể bảo vệ và phát triển bền vững môi trường sinh thái, cảnh quan LVS Cầu (Đề án) nhiệm kỳ IV (2016 - 2018), đồng thời, đề xuất kế hoạch triển khai Đề án nhiệm kỳ V (2019 - 2020). Trong khuôn khổ Phiên họp đã diễn ra Lễ chuyển giao chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhiệm kỳ V cho Chủ tịch UBND tỉnh Hải Dương, theo quy định luân phiên.

Nhân dịp này, Tạp chí Môi trường có cuộc trao đổi với Phó Chủ tịch UBND tỉnh Hải Dương Nguyễn Anh Cương về một số kết quả và nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm trong công tác BVMT LVS Cầu.

▲ *Phó Chủ tịch UBND tỉnh Hải Dương Nguyễn Anh Cương*

✶Xin ông cho biết một số kết quả triển khai Đề án trên toàn LVS nói chung và tỉnh Hải Dương nói riêng trong giai đoạn 2016 - 2018?

Ông Nguyễn Anh Cương: Thời gian qua, được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của Thủ tướng Chính phủ, sự vào cuộc quyết liệt của Bộ TN&MT, các Bộ, ngành liên quan và UBND các tỉnh trên LVS Cầu, việc triển khai Đề án đã có những kết quả tích cực: Từng bước xây dựng và hoàn thiện các chính sách, pháp luật từ Trung ương đến địa phương, tạo tiền đề thúc đẩy công tác BVMT LVS Cầu. Đặc biệt, Bộ TN&MT đã đề xuất, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường (ÔNMT) nghiêm trọng thuộc đối tượng công ích giai đoạn 2016 - 2020; Quyết định số 140/QĐ-TTg ngày 26/1/2018 về việc phê duyệt "Điều tra, đánh giá, phân loại và xây dựng cơ sở dữ liệu về nguồn thải"; Thông tư số 76/2017/TT-BTNMT quy định đánh giá khả năng tiếp nhận và sức chịu tải của sông, hồ. Các tỉnh trên LVS Cầu cũng ban hành hơn 40 văn bản quy phạm pháp luật tập trung vào xử lý nước thải và rác thải sinh hoạt. Đồng thời, triển khai hàng chục dự án, công trình hạ tầng, mô hình quản lý, BVMT LVS Cầu: Dự án nạo vét sông Cầu đoạn chảy qua nội thành TP. Bắc Cạn; Xây dựng lò đốt rác thải công suất 150 tấn/ngày, đêm tại Thái Nguyên; Dự án xử lý nước thải làng nghề Vân Hà của tỉnh Bắc Giang; các dự án về hỗ trợ xử lý rác thải, nước thải sinh hoạt của tỉnh Bắc Ninh, Vĩnh Phúc; Xây dựng cơ chế thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt khu vực nông thôn Bắc Giang, Vĩnh Phúc…

Việc phối hợp giải quyết các vấn đề môi trường đã được triển khai một cách đồng bộ và chuyển biến rõ rệt. Một số địa phương đã chủ động đề xuất các vấn đề môi trường cấp bách cần giải quyết liên vùng, liên tỉnh…

Nhìn chung, trong giai đoạn 2016 - 2018, chất lượng nước trên LVS Cầu đã được cải thiện; chất lượng nước sông ở nhiều nơi đã được đảm bảo, có thể sử dụng cho sinh hoạt, điển hình ở khu vực thượng nguồn đoạn chảy qua tỉnh Bắc Cạn. Tuy nhiên, vẫn còn tồn tại ô nhiễm cục bộ tại một số điểm như đoạn trên sông Cầu chảy qua TP. Thái Nguyên, đoạn sông Cầu giáp ranh giữa 2 tỉnh Bắc Ninh và Bắc Giang, trên sông Ngũ Huyện Khê…

Đối với Hải Dương, UBND tỉnh đã ban hành 8 văn bản pháp luật liên quan tới lĩnh vực BVMT

như: Đăng ký khai thác nước dưới đất; quy định về quản lý hoạt động thoát nước và xử lý nước thải; mức thu phí BVMT đối với khai thác khoáng sản; giá dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước; Quy hoạch quản lý chất thải rắn trên địa bàn tỉnh...

Từ năm 2016 - 2018, UBND tỉnh giao Sở TN&MT thực hiện hướng dẫn và trình UBND tỉnh tổ chức thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) cho 192 dự án đầu tư, 35 đề án BVMT chi tiết; xác nhận 33 kế hoạch BVMT cho các dự án; Cấp huyện đã xác nhận 304 kế hoạch BVMT và 92 đề án BVMT đơn giản. Ngoài ra, tỉnh cũng giao Sở tổ chức thanh tra, kiểm tra khoảng 300 lượt cơ sở sản xuất, kinh doanh, xử phạt vi phạm hành chính đối với 28 doanh nghiệp, với tổng số tiền phạt 2,950 tỷ đồng. Năm 2016 và 2017, lực lượng cảnh sát môi trường tỉnh đã tiến hành xử lý vi phạm hành chính 83 vụ việc, với tổng số tiền phạt là 1.786 triệu đồng.

Hải Dương có 14 cơ sở nằm trong danh sách các cơ sở gây ÔNMT nghiêm trọng (11 cơ sở theo Quyết định số 64/2003/QĐ-TTg và 3 cơ sở theo Quyết định số 1788/QĐ-TTg). Đến nay, các cơ sở đã cơ bản hoàn thành yêu cầu xử lý triệt để ÔNMT, chỉ còn 3/11 cơ sở trong Quyết định số 64/2003/QĐ - TTg chưa được chứng nhận hoàn thành các biện pháp xử lý ÔNMT.

Bên cạnh đó, các hoạt động tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức về BVMT được UBND tỉnh quan tâm chỉ đạo thông qua nhiều hoạt động thiết thực nhân Ngày Môi trường thế giới 5/6, Tuần lễ quốc gia về Nước sạch và vệ sinh môi trường (29/4 - 6/5), Chiến dịch Làm cho thế giới sạch hơn (20/9), Ngày Đa dạng sinh học (22/5)... tạo thành phong trào sâu rộng, thu hút đông đảo quần chúng nhân dân tham gia.

✶Để ngăn chặn các nguồn thải gây ÔNMT trên LVS Cầu, tỉnh Hải Dương đã triển khai những giải pháp gì, thưa ông?

Ông Nguyễn Anh Cương: Để có được kết quả trên, thời gian qua, UBND tỉnh đã triển khai đồng bộ nhiều giải pháp như: Tổ chức quán triệt, phổ biến rộng rãi các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về công tác BVMT đến cán bộ, đảng viên và nhân dân trên địa bàn tỉnh; Tuyên truyền, phổ biến kiến thức, giáo dục pháp luật, các điều ước quốc tế liên quan đến BVMT, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong mọi tầng lớp nhân dân về BVMT, ứng phó với biến đổi khí hậu.

Đồng thời, các cấp ủy Đảng, chính quyền tỉnh đẩy mạnh công tác chỉ đạo về BVMT trên địa bàn; ban hành các văn bản cụ thể của tỉnh theo quy định của Luật BVMT; giải quyết triệt để các cơ sở sản xuất gây ÔNMT nghiêm trọng theo Quyết định số 64/2003/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; chỉ đạo các cơ quan quản lý, địa phương tăng cường phối hợp trong quản lý và BVMT; tổ chức kiểm tra đột xuất, giám sát quan trắc chất lượng môi trường định kỳ nhằm phát hiện và xử lý kịp thời các cơ sở sản xuất, kinh doanh, khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh gây ÔNMT. Mặt khác, đẩy mạnh thanh, kiểm tra, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm Luật BVMT và các quy định của UBND tỉnh, kiên quyết đình chỉ các cơ sở gây ÔNMT nghiêm trọng kéo dài, không đầu tư xử lý đạt quy chuẩn môi trường.

Đặc biệt, tỉnh tiếp tục hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế chính sách về BVMT, trong đó có cơ chế, chính sách thúc đẩy xã hội hóa

▲ *Công ty CP Đá mài Hải Dương hoàn thành yêu cầu xử lý triệt để ÔNMT nghiêm trọng theo Quyết định số 64/2003/QĐ-TTg*

công tác BVMT; tăng dần tỷ lệ chi thường xuyên từ ngân sách nhà nước cho BVMT, phấn đấu đạt 2% tổng chi ngân sách; thúc đẩy sử dụng hợp lý, hiệu quả nguồn kinh phí sự nghiệp môi trường; khuyến khích các cơ sở sản xuất, kinh doanh đầu tư và cải tiến các thiết bị thân thiện với môi trường, xây dựng hệ thống xử lý nước thải, khí thải và chất thải rắn, đảm bảo quy chuẩn môi trường; xây dựng cơ chế ưu đãi và khuyến khích đầu tư dự án công nghệ cao, sạch, không tiếp nhận các dự án lạc hậu, không thân thiện với môi trường như tái chế phế liệu, mạ cơ khí, luyện kim, sản xuất giấy...

✶Ông đánh giá thế nào về những thuận lợi, khó khăn trong công tác BVMT trên địa bàn tỉnh trong giai đoạn qua?

Ông Nguyễn Anh Cương: Trong thời gian qua, việc triển khai Đề án đã đạt được những kết quả tích cực. Bên cạnh những thuận lợi như sự vào cuộc đồng bộ của Bộ TN&MT và các tỉnh trên LVS; nhận thức về BVMT của nhân dân đã được nâng lên... thì vẫn còn một số tồn tại cần phải giải quyết như: Việc vi phạm pháp luật về BVMT trên LVS vẫn diễn biến phức tạp. Các đơn vị sản xuất, kinh doanh vi phạm với phướng thức, thủ đoạn ngày càng tinh vi, nhằm đối phó với các cơ quan chức năng; xuất hiện tình trạng gia tăng ô nhiễm ở thượng lưu và trung lưu. Việc xử lý các cơ sở ÔNMT nghiêm trọng tuy đã được các địa phương chú trọng thực hiện, nhưng chưa đạt được mục tiêu xử lý triệt để 100% cơ sở gây ÔNMT nghiêm trọng theo Quyết định số 64/2003/QĐ-TTg.

Trong khi, công tác thống kê các nguồn thải vào LVS của các địa phương chưa được triển khai thường xuyên. Vai trò của cộng đồng trong việc tham gia công tác BVMT còn hạn chế, chưa phát huy mạnh mẽ trong công tác giám sát, phản ánh các hành động gây ÔNMT…

✶Với cương vị là Chủ tịch Ủy ban nhiệm kỳ V, ông có đề xuất gì để nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý BVMT LVS Cầu trong thời gian tới?

Ông Nguyễn Anh Cương: Để nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý môi trường LVS và triển khai Đề án, trong thời gian tới, các Bộ, ngành và địa phương cần tiếp tục thực hiện tốt các nhiệm vụ:

Đối với UBND các địa phương trên LVS Cầu: Chỉ đạo rà soát tiến độ triển khai các nhiệm vụ, dự án đã được UBND tỉnh, TP phê duyệt theo kế hoạch, đồng thời, tổ chức đánh giá kết quả thực hiện Đề án đến năm 2020 và kiến nghị trong thời gian tới. Tiến hành thống kê toàn bộ nguồn nước thải trên địa bàn; xây dựng cơ sở dữ liệu các nguồn nước thải trên LVS; đánh giá, khoanh vùng các nguồn nước thải lớn, tiềm ẩn rủi ro gây sự cố môi trường và áp dụng biện pháp kiểm soát chặt chẽ. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm pháp luật về BVMT; đầu tư hệ thống quan trắc tự động; yêu cầu các khu công nghiệp và cơ sở có nguồn thải lớn hơn 1.000 m^3 phải lắp đặt hệ thống quan trắc tự động liên tục, truyền số liệu về cơ quan quản lý nhà nước để giám sát; tập trung xử lý triệt để cơ sở gây ÔNMT nghiêm trọng. Tăng cường nguồn lực tài chính cho BVMT; quản lý và sử dụng hiệu quả nguồn chi ngân sách nhà nước cho hoạt động sự nghiệp BVMT...

Đối với các Bộ, ngành: Bộ TN&MT tăng cường vai trò đầu mối và hỗ trợ các Bộ, ngành, địa phương thực hiện Đề án, đảm bảo đến năm 2020 thực hiện các mục tiêu của Đề án theo Quyết định số 174/2006/QĐ-TTg. Bộ Xây dựng thúc đẩy tổ chức, đánh giá thực hiện Quy hoạch các bãi chôn lấp chất thải rắn, hệ thống thoát nước và xử lý nước thải khu dân cư, khu công nghiệp LVS Cầu đến năm 2030 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Bộ NN&PTNT tiếp tục hỗ trợ phát triển rừng đầu nguồn; quy hoạch phát triển chăn nuôi gia súc tập trung tương ứng với quy hoạch BVMT; kiểm soát các hoạt động sử dụng thuốc bảo vệ thực vật; từng bước đưa công nghệ sinh học thân thiện với môi trường vào sản xuất nông nghiệp. Bộ Giao thông vận tải phối hợp với Bộ TN&MT chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức thực hiện Thông tư liên tịch số 21/2013/TTLT-BGTVT-BTNMT về hướng dẫn quản lý và BVMT trong hoạt động giao thông đường thủy nội địa; tăng cường công tác quản lý, giám sát các dự án nạo vét, tận thu cát, nhằm đảm bảo an toàn giao thông và BVMT LVS Cầu…

Đặc biệt, các thành viên Ủy ban BVMT LVS Cầu cần thực hiện nghiêm Quy chế làm việc của Ủy ban, tham dự đầy đủ Phiên họp của Ủy ban BVMT LVS Cầu; có báo cáo hoạt động triển khai Đề án tổng thể BVMT LVS Cầu; đồng thời, đánh giá kết quả triển khai Đề án đến năm 2020 và có đề xuất, kiến nghị trong thời gian tới■

ĐỨC ANH *(Thực hiện)*

Một số kết quả bước đầu trong tiếp nhận, xử lý thông tin thông qua đường dây nóng về môi trường

HỒ KIÊN TRUNG
ĐẶNG QUỐC THẮNG
NGUYỄN THÀNH TRUNG
Tổng cục Môi trường

Nhằm phát huy vai trò của người dân và cộng đồng trong BVMT, tạo bước chuyển biến trong công tác ứng phó, xử lý các vụ việc gây ô nhiễm môi trường (ÔNMT), Bộ TN&MT đã lập, vận hành đường dây nóng tiếp nhận, xử lý thông tin phản ánh, kiến nghị về ÔNMT từ Trung ương đến địa phương. Sau hơn 1 năm triển khai thực hiện, công tác ứng phó, xử lý ô nhiễm có nhiều chuyển biến tích cực, góp phần phòng ngừa, hạn chế ÔNMT trên phạm vi cả nước.

1. KẾT QUẢ TIẾP NHẬN VÀ XỬ LÝ THÔNG TIN PHẢN ÁNH, KIẾN NGHỊ VỀ ÔNMT QUA ĐƯỜNG DÂY NÓNG

Trong năm 2018, hệ thống đường dây nóng về ÔNMT từ Trung ương đến địa phương nhận được 1.114 thông tin phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân về ÔNMT, trung bình tiếp nhận khoảng 80 vụ/tháng, diễn ra trên địa bàn 61/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Trong đó, đường dây nóng của Tổng cục Môi trường tiếp nhận 926 thông tin; đường dây nóng của 20 Sở TN&MT các địa phương tiếp nhận 188 thông tin. Trong tổng số 926 vụ việc phản ánh về ÔNMT qua đường dây nóng của Tổng cục Môi trường có 74 vụ việc gây ÔNMT về chất thải rắn (chiếm tỷ lệ 8%); 177 vụ việc gây ÔNMT về nước thải (chiếm tỷ lệ 19%); 675 vụ việc gây ÔNMT về khí thải (chiếm tỷ lệ 73%). Toàn bộ các thông tin nhận được từ đường dây nóng đều đã được Tổng cục Môi trường chuyển tới đường dây nóng của Sở TN&MT các tỉnh, thành phố để đề nghị xác minh, xử lý, báo cáo Tổng cục và phản hồi cho người cung cấp thông tin.

Các địa phương có nhiều thông tin phản ánh, kiến nghị về ÔNMT qua đường dây nóng là Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Thanh Hóa, Bình Dương, Đồng Nai, Đà Nẵng, Hải Dương, Hải Phòng, Nghệ An, Quảng Ninh, Thái Nguyên… Riêng Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh có 301 thông tin phản ánh, kiến nghị qua đường dây nóng, chiếm tỷ lệ 33% tổng số các vụ việc phản ánh, kiến nghị trên cả nước (Hà Nội là 104 vụ việc, chiếm tỷ lệ 11,4%; TP. Hồ Chí Minh là 197 vụ việc, chiếm tỷ lệ 21,6%).

Đối với việc xử lý thông tin, đã có 398/926 vụ việc được xử lý, phản hồi tới người dân (chiếm tỷ lệ 43%). Số vụ việc thuộc thẩm quyền cấp Trung ương đã xử lý là 2/2 vụ việc (đạt 100%). Tổng số vụ việc đang được các địa phương xác minh, xử lý là 528 (chiếm tỷ lệ 57%). Tính chung từ ngày 31/10/2017 (thời điểm vận hành chính thức đường dây nóng) đến hết ngày 31/12/2018, đường dây nóng của Tổng cục Môi trường đã tiếp nhận tổng số 1.151 vụ việc phản ánh, kiến nghị về ÔNMT.

Qua quá trình vận hành đường dây nóng nhận thấy,

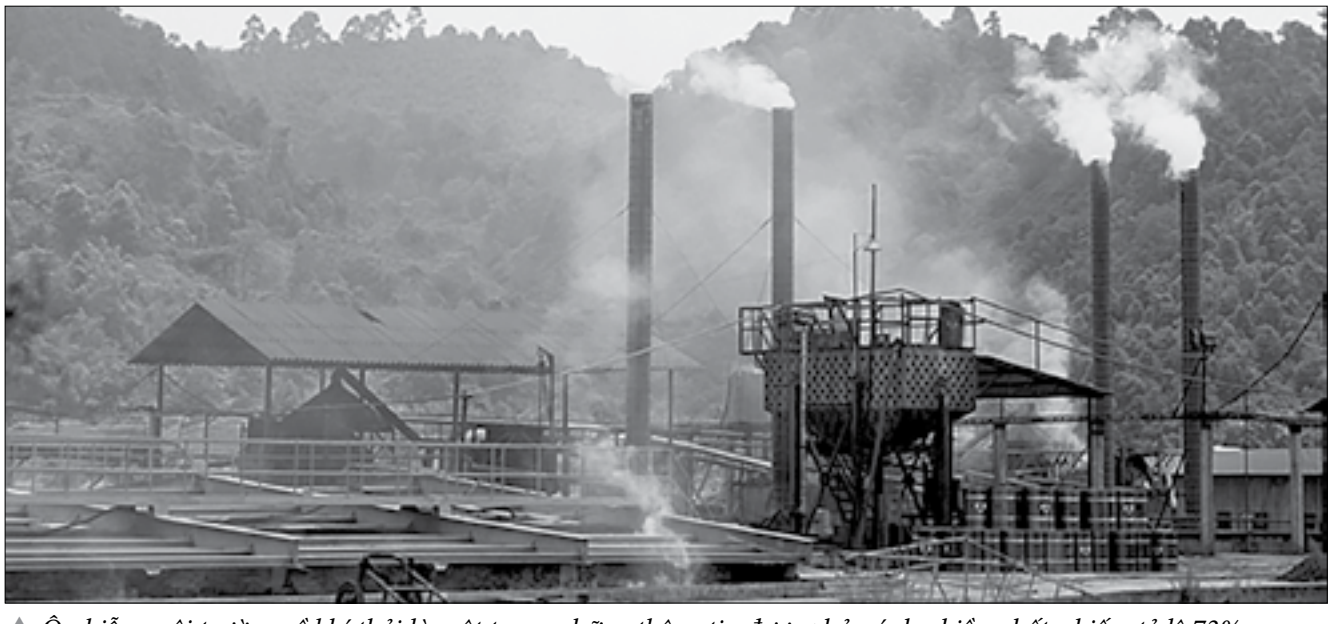

▲ *Ô nhiễm môi trường về khí thải là một trong những thông tin được phản ánh nhiều nhất, chiếm tỷ lệ 73%*

tại các địa phương xác minh, xử lý thông tin nhanh, hiệu quả các vụ việc được phản ánh (như: Bắc Ninh, Hải Dương, Hưng Yên, Quảng Ninh, Thanh Hóa, Bắc Giang, Vĩnh Phúc, Kiên Giang) đều có sự vào cuộc của cả hệ thống cơ quan quản lý nhà nước về quản lý môi trường các cấp từ Sở TN&MT đến cấp Phòng TN&MT, cán bộ phụ trách môi trường xã, phường. Bên cạnh việc hình thành hệ thống đường dây nóng đến cấp quận, huyện, xã phường; chuyển thông tin vụ việc bằng hình thức văn bản hỏa tốc, các địa phương còn gọi điện trực tiếp về cơ sở để xác minh, kiểm tra trực tiếp phản ánh của người dân.

Tuy nhiên, vẫn còn một số địa phương xử lý thông tin phản ánh còn chậm do lực lượng cán bộ mỏng, nhiều vụ việc ô nhiễm phức tạp kéo dài, nhất là ở các thành phố lớn; việc tổ chức vận hành đường dây nóng ở nhiều địa phương chưa thực sự đi vào nề nếp, vẫn còn thói quen xử lý thông tin phản ánh qua văn bản giấy; việc tuyên truyền, phổ biến thông tin đường dây nóng phản ánh về ÔNMT của các địa phương còn hạn chế nên người dân, tổ chức trên địa bàn chưa tiếp cận được với đường dây nóng của chính quyền địa phương.

2. THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN VÀ MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ ĐƯỜNG DÂY NÓNG

Sau hơn 1 năm triển khai thực hiện, việc vận hành, duy trì đường dây nóng đã tạo bước chuyển biến tích cực về ý thức, trách nhiệm của các địa phương đối với công tác tiếp nhận, xử lý thông tin các vụ việc phản ánh về ÔNMT trên địa bàn nói riêng và chú trọng công tác BVMT nói chung. Sở TN&MT các địa phương đã tích cực chỉ đạo các đơn vị liên quan xác minh, xử lý thông tin và cung cấp kết quả xác minh, xử lý về Tổng cục Môi trường để phản hồi lại cho tổ chức, cá nhân phản ánh hoặc liên hệ trực tiếp với tổ chức, cá nhân phản ánh để giải quyết vụ việc. Sự tiếp nhận và phản hồi 2 chiều giữa cơ quan quản lý nhà nước về BVMT cấp Trung ương và địa phương ngày một chặt chẽ, hiệu quả hơn.

Đến nay, toàn bộ 63/63 địa phương đã cử cán bộ trực, theo dõi, tiếp nhận và xử lý thông tin phản ánh, kiến nghị về ÔNMT qua đường dây nóng để tiếp nhận thông tin chuyển về từ đường dây nóng của Tổng cục Môi trường hoặc trực tiếp tiếp nhận phản ánh của người dân, tổ chức về ÔNMT trên địa bàn. Việc vận hành, duy trì liên tục 24/24h của hệ thống đường dây nóng về ÔNMT từ Trung ương đến địa phương đã nhận được sự ủng hộ, đánh giá cao của các tổ chức, cơ quan, phương tiện thông tin đại chúng và người dân, góp phần phát huy vai trò của người dân trong công tác BVMT.

Tuy nhiên, việc triển khai thực hiện vẫn còn gặp một số khó khăn, vướng mắc. Tình hình xử lý các vụ việc gây ÔNMT ở một số địa phương còn chậm; công tác báo cáo kết quả tiếp nhận, xác minh, xử lý và phản hồi thông tin phản ánh, kiến nghị về ÔNMT hàng tháng của các địa phương chưa kịp thời, không đầy đủ; cán bộ, công chức trực tiếp làm công tác BVMT của địa phương còn mỏng nên việc tiếp nhận, xác minh thông tin gặp nhiều khó khăn; việc bố trí nguồn kinh phí để phục vụ cho công tác xử lý thông tin phản ánh qua đường dây nóng còn bất cập.

Để tăng cường, nâng cao hiệu quả hoạt động của đường dây nóng về ÔNMT trong thời gian tới, xin đề xuất một số biện pháp:

Một là, xem xét, sửa đổi quy trình tiếp nhận, xác minh, xử lý thông tin phản ánh kiến nghị về ÔNMT qua đường dây nóng từ Trung ương đến địa phương cho phù hợp với cơ cấu tổ chức mới của Tổng cục Môi trường và thực tế vận hành triển khai của các địa phương.

Hai là, nghiên cứu việc thiết lập hệ thống đường dây nóng về ÔNMT đến cập quận/huyện, phường/xã để việc phản ánh, xử lý thông tin, vụ việc được nhanh chóng, kịp thời, phục vụ người dân tốt hơn.

Ba là, xây dựng phần mềm trực tuyến để tiếp nhận, xử lý thông tin phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân về vi phạm pháp luật về TN&MT từ Trung ương đến địa phương, cũng như thuận lợi cho công tác báo cáo hàng tháng về kết quả tiếp nhận, xác minh, xử lý và phản hồi thông tin phản ánh, kiến nghị về ÔNMT.

Bốn là, đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về hệ thống đường dây nóng tiếp nhận phản ánh, kiến nghị về ÔNMT; thực hiện tốt công tác đánh giá, thi đua, khen thưởng đối với công tác xử lý thông tin phản ánh, kiến nghị về ÔNMT trên địa bàn; đưa hoạt động này thành tiêu chí đánh giá công tác BVMT hàng năm của địa phương nhằm nâng cao hiệu quả triển khai thực hiện■

Ngành Giao thông vận tải tập trung hoàn thiện quy định về bảo vệ môi trường, sử dụng năng lượng tiết kiệm

▲ *Lễ ký Chương trình phối hợp công tác giữa hai Bộ GTVT và TN&MT năm 2018*

Năm 2018, Bộ Giao thông vận tải (GTVT) và Bộ TN&MT đã ký Chương trình phối hợp công tác về quản lý tài nguyên, BVMT và ứng phó với biến đổi khí hậu (BĐKH) trong hoạt động GTVT giai đoạn 2018 - 2021. Mục đích của Chương trình nhằm tăng cường phối hợp giữa hai Bộ để quản lý, sử dụng hiệu quả tài nguyên, chủ động ngăn ngừa và giảm thiểu tình trạng ô nhiễm môi trường, chủ động ứng phó với BĐKH trong hoạt động GTVT... Nhân dịp Xuân Kỷ Hợi năm 2019, Tạp chí Môi trường có cuộc trò chuyện với ông Trần Ánh Dương - Vụ trưởng Vụ Môi trường, Bộ GTVT về kết quả Chương trình phối hợp công tác giữa hai Bộ trong năm qua.

✶Xin ông cho biết một số kết quả chính Chương trình phối hợp công tác giữa hai Bộ trong năm 2018 và đề xuất trong những năm tới?

Ông Trần Ánh Dương: Căn cứ Chương trình phối hợp công tác số 01/CTPH-BTNMT-BGTVT ngày 8/3/2018 giữa Bộ trưởng Bộ GTVT và Bộ trưởng Bộ TN&MT, các cơ quan tham mưu của hai Bộ đã thống nhất kế hoạch phối hợp công tác năm 2018 và tổ chức, thực hiện với kết quả cụ thể sau:

Về xây dựng, hoàn thiện thể chế, hai Bộ đã phối hợp chặt chẽ trong việc dự thảo, xây dựng Nghị định quản lý hoạt động đường thủy; Nghị định quy định về quản lý cát, sỏi lòng sông; Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định lộ trình nâng cao mức tiêu chuẩn khí thải đối với xe ô tô đang lưu hành, xe cơ giới nhập khẩu đã qua sử dụng; Thông tư sửa đổi, bổ sung Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về các hệ thống ngăn ngừa ô nhiễm biển của tàu (sửa đổi, bổ sung QCVN 26:2016/BGTVT); Thông tư ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về hệ thống xử lý nước thải trên tàu.

Về xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước, hai bên đã phối hợp thực hiện điều chỉnh Chiến lược Phát triển giao thông nông thôn; Quy hoạch tuyến đường sắt khổ tiêu chuẩn Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng.

Đối với việc tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật, các chương trình, đề án, dự án, hai Bộ đã phối hợp chặt chẽ trong thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường, khung chính sách giải phóng mặt bằng và tái định cư để bảo đảm tiến độ quyết định đầu tư các dự án quan trọng quốc gia (11 dự án thành phần thuộc tuyến đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông; dự án thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư Cảng hàng không quốc tế Long Thành).

Trên cơ sở kế hoạch công tác đã được Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành, nội dung trọng tâm đề xuất phối hợp của Bộ GTVT trong năm 2019: (1) Sửa đổi Nghị định số 114/2014/NĐ-CP ngày 26/11/2014 của Chính phủ quy định về đối tượng, điều kiện được phép nhập khẩu, phá dỡ tàu biển đã qua sử dụng; (2) Thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá môi trường chiến lược đối với 5 quy hoạch ngành quốc gia trình Thủ tướng Chính phủ (Quy hoạch mạng lưới đường bộ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050; Quy hoạch mạng lưới đường sắt thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050; Quy hoạch tổng thể

▲ *Hội thảo Tham vấn đóng góp của ngành GTVT cho cam kết giảm phát thải khí nhà kính*

phát triển hệ thống cảng biển Việt Nam thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050; Quy hoạch kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa giai đoạn 2021-2030 tầm nhìn đến 2050; Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng hành không, sân bay toàn quốc giai đoạn 2021-2030 tầm nhìn đến 2050); (3) Thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường, khung chính sách giải phóng mặt bằng và tái định cư của các dự án đường sắt, đường bộ quan trọng, cấp bách sử dụng nguồn vốn dự phòng của Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020; báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Cảng hàng không quốc tế Long Thành.

✶Trong quá trình phát triển của ngành GTVT, xây dựng hạ tầng giao thông, phương tiện tham gia giao thông có tác động không nhỏ đến môi trường, vậy công tác ứng phó với BĐKH, quản lý tài nguyên và BVMT trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch thuộc ngành GTVT được triển khai như thế nào thời gian qua, thưa ông?

Ông Trần Ánh Dương: Thời gian qua, hệ thống các luật chuyên ngành GTVT (Bộ Luật Hàng hải Việt Nam, Luật Đường sắt, Luật Giao thông đường bộ, Luật Giao thông đường thủy nội địa, Luật Hàng không dân dụng) đã được lồng ghép quy định về BVMT phù hợp với yêu cầu quản lý nhà nước về BVMT trong GTVT và các điều ước quốc tế mà Việt Nam tham gia là thành viên.

Theo đó, Bộ GTVT đã nghiên cứu, đề xuất Chủ tịch nước, Chính phủ tham gia nhiều điều ước quốc tế về BVMT trong GTVT như: Phụ lục 16 của Công ước về Hàng không dân dụng quốc tế (Công ước Chicago); Phụ lục I, II, III, IV, V và VI của Công ước quốc tế về ngăn ngừa ô nhiễm do tàu gây ra; Công ước quốc tế về kiểm soát các hệ thống chống hà độc hại của tàu; Nghị định thư năm 1992 của Công ước quốc tế về trách nhiệm dân sự đối với tổn thất ô nhiễm dầu; Công ước quốc tế về trách nhiệm dân sự đối với thiệt hại do ô nhiễm từ dầu nhiên liệu. Bộ GTVT đã xây dựng, tham mưu trình Thủ tướng Chính phủ ban hành và ban hành theo thẩm quyền hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật dưới Luật, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và tổ chức triển khai đáp ứng yêu cầu quản lý về BVMT, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong GTVT.

Đồng thời, Bộ cũng đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện nghiêm túc công tác lập báo cáo đánh giá môi trường chiến lược trong quá trình xây dựng các chiến lược, quy hoạch phát triển ngành GTVT.

✶Là một ngành tập trung các lĩnh vực đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa, hàng hải và hàng không nên vấn đề quản lý năng lượng hiệu quả trong hoạt động GTVT được quy định như thế nào? Cần cơ chế, chính sách gì nhằm hạn chế phương tiện có năng lực thông qua thấp, tiêu tốn nhiều nhiên liệu; thúc đẩy phát triển phương thức vận tải sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, thưa ông?

Ông Trần Ánh Dương: Thực hiện quy định tại Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả năm 2010, ngay sau khi Chính phủ ban hành Nghị định số 21/2011/NĐ-CP ngày 29/3/2011 quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật, Bộ GTVT đã xây dựng, ban hành Thông tư số 64/2011/TT-BGTVT ngày 26/12/2011 để kịp thời hướng dẫn cơ quan, doanh nghiệp các biện pháp sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong công tác quy hoạch, xây dựng, cải tạo công trình giao thông, trong hoạt động vận tải và trong quản lý mức tiêu hao nhiên liệu của phương tiện vận tải.

Đối với xe cơ giới, Bộ

GTVT đã xây dựng, ban hành Thông tư liên tịch số 43/2014/TTLT-BGTVT-BCT; Thông tư số 40/2017/TT-BGTVT; Thông tư số 59/2018/TT-BGTVT và triển khai công tác dán nhãn năng lượng đối với xe ô tô con loại từ 9 chỗ trở xuống, xe mô tô, xe gắn máy sản xuất, lắp ráp và nhập khẩu mới nhằm minh bạch thông tin về mức tiêu thụ nhiên liệu của xe.

Thông qua nhãn năng lượng dán trên xe người tiêu dùng có căn cứ để lựa chọn phương tiện có mức tiêu hao nhiên liệu phù hợp; các nhà sản xuất, kinh doanh xe cũng lấy mức tiêu thụ nhiên liệu của xe là một trong những công cụ cạnh tranh trên thị trường.

Đối với tàu biển, Bộ GTVT đã tổ chức triển khai quy định về hiệu quả sử dụng nhiên liệu của Phụ lục VI Công ước quốc tế về ngăn ngừa ô nhiễm do tàu biển gây ra (MARPOL). Năm 2018, Bộ GTVT đã ban hành Thông tư số 40/2018/TT-BGTVT ngày 29/6/2018 quy định về thu thập và báo cáo tiêu thụ nhiên liệu của tàu biển Việt Nam; theo đó từ ngày 01/01/2019, tàu biển Việt Nam bắt buộc phải báo cáo lượng dầu tiêu thụ hàng năm.

Như vậy, các quy định về biện pháp sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong GTVT đã được xây dựng kịp thời để đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước và hội nhập quốc tế, đồng thời hỗ trợ doanh nghiệp trong quá trình triển khai thực hiện.

Nhằm hạn chế phương tiện có năng lực thông qua thấp, tiêu tốn nhiều nhiên liệu; thúc đẩy phát triển phương thức vận tải sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, thời gian tới cần tập trung thực hiện một số trọng tâm sau: (1) Tiếp tục thực hiện dán nhãn năng lượng đối với xe ô tô từ 9 chỗ trở xuống, xe mô tô, xe gắn máy sản xuất, lắp ráp và nhập khẩu mới; (2) Nghiên cứu xây dựng và ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về mức tiêu thụ nhiên liệu đối với xe cơ giới sản xuất, lắp ráp và nhập khẩu mới; (3) Xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ, thúc đẩy chuyển đổi sử dụng phương tiện, thiết bị GTVT có hiệu suất năng lượng cao, sử dụng năng lượng sạch, năng lượng tái tạo; (4) Thực hiện nghiêm quy định về niên hạn sử dụng đối với phương tiện, thiết bị GTVT.

✶Xin ông cho biết những thách thức trong công tác BVMT của ngành GTVT hiện nay và những giải pháp trong thời gian tới?

Ông Trần Ánh Dương: Những thách thức trong công tác BVMT của ngành GTVT hiện nay chủ yếu: (1) Lượng khí thải từ hoạt động của xe cơ giới tham gia giao thông ngày càng gia tăng, là nguồn gây ô nhiễm môi trường không khí tại các đô thị lớn; (2) Xe mô tô, xe gắn máy tham gia giao thông chưa được kiểm soát về khí thải; (3) Việc phát triển phương tiện giao thông công cộng, đặc biệt là phương thức vận tải nhanh, khối lượng lớn và việc chuyển đổi sử dụng xe buýt, xe taxi thân thiện môi trường còn chậm.

▲ *Hoạt động kiểm tra khí thải xe ô tô định kỳ góp phần cải thiện môi trường*

Do đó, giải pháp trong thời gian tới cần nâng cao năng lực, chất lượng đội ngũ công chức tham mưu, thực thi chức năng quản lý nhà nước về BVMT, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, ứng phó với BĐKH tại Bộ GTVT, các Tổng cục, Cục, Sở GTVT và đơn vị trực thuộc.

Chủ động rà soát, bổ sung, sửa đổi, hoàn thiện quy định về BVMT, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong hệ thống văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành GTVT, đặc biệt là cần quy định việc kiểm định xe mô tô, xe gắn máy tham gia giao thông trong sửa đổi Luật Giao thông đường bộ.

Các tỉnh, thành phố cần tập trung nguồn lực thúc đẩy phát triển vận tải hành khách công cộng; chuyển xe buýt, xe taxi sang sử dụng nhiên liệu khí tự nhiên nén, khí hóa lỏng, năng lượng điện để góp phần nâng cao chất lượng môi trường không khí và thực hiện mục tiêu đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 2139/QĐ-TTg ngày 05/12/2011. Đối với Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh cần tập trung phát triển phương thức vận tải hành khách công cộng nhanh, khối lượng lớn.

Tiếp tục tăng cường hợp tác, kết nối với các chương trình quốc tế và khu vực, trao đổi thông tin, thiết lập mạng lưới đối tác song phương và đa phương về công tác môi trường trong GTVT; trên cơ sở đó tranh thủ sự giúp đỡ của các quốc gia phát triển, tổ chức quốc tế để xây dựng năng lực và triển khai áp dụng giải pháp BVMT, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, ứng phó với BĐKH.

✶Xin cảm ơn ông.

PHẠM TUYÊN

(Thực hiện)

● Bộ TN&MT ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 01/NĐ-CP của Chính phủ

Ngày 2/1/2019, Bộ TN&MT ban hành Quyết định số 12/QĐ-BTNMT về Chương trình hành động của Bộ TN&MT thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 1/1/2019 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách Nhà nước năm 2019.

Theo đó, Chương trình hành động của Bộ TN&MT đề ra nhiệm vụ chủ yếu năm 2019 cho từng lĩnh vực quản lý chuyên ngành, trong đó riêng về lĩnh vực môi trường, bao gồm các nội dung: Hoàn thiện Dự án Luật sửa đổi một số điều Luật BVMT; Triển khai xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2016/NĐ-CP của Chính phủ ngày 18/11/2016; Triển khai xây dựng Đề án hoàn thiện hệ thống quy chuẩn kỹ thuật môi trường trong điều kiện hội nhập quốc tế bảo đảm lộ trình tiến tới năm 2021 áp dụng mức quy chuẩn, tiêu chuẩn tương đương các nước phát triển; Lập nhiệm vụ và triển khai Quy hoạch BVMT quốc gia; Quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học quốc gia và Quy hoạch mạng lưới quan trắc môi trường quốc gia; Đẩy mạnh kiểm tra, thanh tra, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về BVMT, kiên quyết xử lý nghiêm đối với các hành vi gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng; Kiểm soát chặt chẽ đối với các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề, tập trung vào các khu công nghiệp đang hoạt động nhưng chưa đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung; Đẩy mạnh thực hiện Đề án tổng thể BVMT làng nghề đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030…

Trong tổ chức thực hiện, các đồng chí Lãnh đạo Bộ theo lĩnh vực công tác, địa bàn được phân công chịu trách nhiệm chỉ đạo triển khai thực hiện Chương trình. Giám đốc Sở TN&MT các tỉnh, TP trực thuộc Trung ương, trên cơ sở kế hoạch, xây dựng Chương trình công tác năm 2019 của ngành TN&MT tại địa phương; lựa chọn một số nội dung, chủ đề, mô hình để đề xuất với Ủy ban các tỉnh, TP trực thuộc Trung ương bố trí ngân sách địa phương thực hiện và báo cáo về Bộ TN&MT; Tăng cường công tác truyền thông, trao đổi, học tập kinh nghiệm của các địa phương để phát huy, nhân rộng các mô hình tốt về quản lý TN&MT; chủ động tham mưu với Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, UBND tỉnh, TP trực thuộc Trung ương về các giải pháp đột phá trong công tác nâng cao hiệu quả quản lý tài nguyên, BVMT, ứng phó với biến đổi khí hậu…

● Quy trình khắc phục hậu quả sự cố tràn dầu trên biển

Ngày 26/12/2018, Bộ TN&MT ban hành Thông tư số 33/2018/TT-BTNMT quy định quy trình khắc phục hậu quả sự cố tràn dầu (SCTD) trên biển. Theo đó, đối tượng áp dụng của Thông tư là cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức, cá nhân Việt Nam và nước ngoài có hoạt động liên quan đến khắc phục hậu quả SCTD trên vùng biển Việt Nam.

Thông tư quy định, việc khắc phục hậu quả SCTD cần phải tuân thủ theo các nguyên tắc: Sử dụng thông tin, dữ liệu, kết quả ứng phó SCTD và điều tra, khảo sát bổ sung, cập nhật; lựa chọn các công nghệ tiên tiến, công nghệ thân thiện môi trường; chất lượng môi trường biển sau khi khắc phục hậu quả SCTD trên biển được cải thiện và có khả năng phục hồi đáp ứng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường.

Quy trình khắc phục hậu quả SCTD trên biển, bao gồm: Tiến hành điều tra, đánh giá mức độ ô nhiễm môi trường do SCTD trên biển; Lập kế hoạch khắc phục hậu quả SCTD trên biển; Thực hiện các kế hoạch đã lập để khắc phục hậu quả SCTD trên biển và giám sát kết quả việc thực hiện khắc phục hậu quả; Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch khắc phục hậu quả SCTD trên biển.

● Tiêu chí xác định và Danh mục loài ngoại lai xâm hại

Ngày 28/12/2018, Bộ TN&MT ban hành Thông tư số 35/2018/TT-BTNMT quy định tiêu chí xác định và ban hành Danh mục loài ngoại lai xâm hại (NLXH). Theo đó, Thông tư quy định rõ các tiêu chí xác định loài NLXH và loài ngoại lai có nguy cơ xâm hại (NCXH).

Tiêu chí để xác định loài NLXH là: Đang lấn chiếm nơi sinh sống, cạnh tranh thức ăn hoặc gây hại đối với các sinh vật bản địa, phát tán mạnh hoặc gây mất cân bằng sinh thái tại nơi chúng xuất hiện và phát triển ở Việt Nam; được đánh giá là có NCXH cao đối với đa dạng sinh học và được ghi nhận là xâm hại ở khu vực có khí hậu tương đồng với Việt Nam hoặc qua khảo nghiệm, thử nghiệm có biểu hiện xâm hại.

Nội dung đánh giá NCXH của loài ngoại lai, bao gồm: Thông tin về loài như tên tiếng Việt, tên khoa học, tên tiếng Anh, mô tả đặc điểm hình thái của loài; đặc điểm khí hậu nơi phát sinh nguồn gốc hoặc nơi loài đã thiết lập quần thể; lịch sử xâm hại của loài trên thế giới và ở Việt Nam; các đặc điểm của loài có nguy cơ ảnh hưởng bất lợi đến môi trường, đa dạng sinh học và sức khỏe con người; đặc điểm sinh sản, cơ chế phát tán và các đặc tính về khả năng chống chịu của loài với các điều kiện môi trường.

Đối với loài ngoại lai có NCXH cần phải đáp ứng các tiêu chí: Có khả năng phát triển và lan rộng nhanh, có biểu hiện cạnh tranh thức ăn, môi trường sống và có khả năng gây hại đến các loài sinh vật bản địa của Việt Nam; được ghi nhận là xâm hại tại khu vực có khí hậu tương đồng với Việt Nam; đánh giá là có NCXH cao đối với đa dạng sinh học của Việt Nam.

Ngoài ra, Thông tư cũng quy định Danh mục loài NLXH và Danh mục loài ngoại lai có NCXH.

Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường trong quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu

PGS.TS. NGUYỄN THẾ CHINH
TS. LẠI VĂN MẠNH, NGUYỄN HỮU ĐẠT
Viện Chiến lược, Chính sách TN&MT

Kể từ khi Việt Nam tiến hành công cuộc đổi mới vào năm 1986 đến nay, qua các kỳ Đại hội Đại biểu toàn quốc của Đảng, nhận thức và quan điểm của Đảng về kinh tế thị trường (KTTT), thể chế KTTT định hướng xã hội chủ nghĩa (XHCN) đã được xây dựng và hoàn thiện, nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển của đất nước qua từng giai đoạn. Đại hội lần thứ XII, Đảng kiên định đường lối phát triển kinh tế dựa trên mô hình KTTT định hướng XHCN. Đặc biệt, một trong những nhiệm vụ trọng tâm được xác định là "tiếp tục thực hiện có hiệu quả ba đột phá chiến lược, trong đó hoàn thiện thể chế KTTT định hướng XHCN là một mục tiêu quan trọng".

Để phù hợp với định hướng và mục tiêu chung của Đảng về hoàn thiện thể chế KTTT đối với lĩnh vực quản lý tài nguyên (QLTN), BVMT và ứng phó với biến đổi khí hậu (BĐKH) cần tiếp tục đổi mới quản lý trên cơ sở vận dụng các quy luật, nguyên tắc và biện pháp của KTTT trong QLTN, BVMT và ứng phó với BĐKH.

THỂ CHẾ KTTT TRONG QLTN, BVMT VÀ ỨNG PHÓ VỚI BĐKH

Thể chế KTTT trong QLTN, BVMT và ứng phó với BĐKH, bao gồm: Hệ thống quy định pháp luật, cơ chế, chính sách về QLTN, BVMT và ứng phó với BĐKH do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành nhằm tạo hành lang pháp lý cho hình thành, phát triển các yếu tố thị trường, thị trường và hoạt động của chủ thể thị trường; điều tiết hành vi của các chủ thể trên cơ sở tôn trọng các nguyên tắc, quy luật của KTTT; Hệ thống tổ chức bộ máy, nhân lực và cơ chế phối hợp, thực thi của Nhà nước để hoạch định, quản lý, giám sát các chính sách, pháp luật về QLTN, BVMT và ứng phó với BĐKH; Hệ thống các tổ chức chính trị - xã hội (CT-XH), xã hội - nghề nghiệp hoạt động với vai trò phản biện, giám sát thực thi pháp luật, chính sách và bảo vệ quyền lợi chính đáng cho người dân, các chủ thể của thị trường trong các vấn đề liên quan.

Vai trò của Nhà nước trong QLTN, BVMT và ứng phó với BĐKH ở Việt Nam gồm: Xây dựng, thực thi và hoàn thiện hệ thống pháp luật, cơ chế chính sách để thực hiện chức năng quản lý nhà nước về tài nguyên, môi trường và BĐKH; Định hướng, tạo môi trường, khởi xướng và tạo đà để hình thành, vận hành các yếu tố thị trường, các dạng thị trường trong lĩnh vực QLTN, BVMT và ứng phó với BĐKH theo hướng bình đẳng, minh bạch và lành mạnh; Phân bổ hiệu quả các nguồn lực, định hướng, điều tiết các hoạt động tìm kiếm, khai thác, sử dụng tài nguyên theo hướng bền vững; Huy động sự tham gia của xã hội trong công tác BVMT và ứng phó với BĐKH trong nền KTTT; Nhà nước vừa là chủ thể quản lý, đồng thời cũng là chủ thể tham gia vào các quan hệ thị trường, mọi hoạt động điều hành phải tuân thủ các nguyên tắc, quy luật của KTTT; Thị trường đóng vai trò chủ yếu trong huy động, phân bổ và sử dụng hiệu quả các nguồn lực đối với công tác QLTN, BVMT và ứng phó với BĐKH trong nền kinh tế.

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức CT-XH đóng vai trò bảo vệ quyền lợi chính đáng của nhân dân; tập hợp phát huy sức mạnh đại đoàn kết dân tộc, thực hiện dân chủ, tăng cường đoàn kết, phản biện xã hội trong công tác QLTN, BVMT và ứng phó với BĐKH.

NHỮNG THÀNH TỰU, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN THEO QUAN ĐIỂM CỦA THỂ CHẾ KTTT TRONG QLTN, BVMT VÀ ỨNG PHÓ VỚI BĐKH Ở VIỆT NAM

Những thành tựu đạt được

Thời gian qua, với nội dung của thể chế KTTT trong QLTN, BVMT và ứng phó với BĐKH ở Việt Nam đã đạt được những kết quả như: Tiếp cận thị trường trong QLTN, BVMT và ứng phó với BĐKH trở thành xu thế chủ đạo và ngày càng hoàn thiện; Các dạng thị trường trong lĩnh vực QLTN, BVMT và ứng phó với BĐKH bước đầu được hình thành, vận hành, phát triển; Nhà nước đã phát huy vai trò trong QLTN, BVMT và ứng phó với BĐKH phù hợp với yêu cầu, thực tiễn phát triển của nền kinh tế như phân bổ và sử dụng các nguồn lực tài nguyên cho phát triển kinh tế; bắt đầu vận dụng các công cụ dựa vào thị trường trong công tác QLTN, BVMT và ứng phó với BĐKH; Hệ thống tổ chức bộ máy, nguồn nhân lực quản lý nhà nước về tài nguyên, môi trường và BĐKH ngày càng hoàn thiện, phù hợp với yêu cầu của thể chế KTTT; Hệ thống thông tin, dữ liệu tài nguyên, môi trường và BĐKH

▲ *Phát huy vai trò của các tổ chức CT-XH trong QLTN, BVMT và ứng phó với BĐKH*

đã và đang được hoàn thiện, một số lĩnh vực đang hướng đến xu hướng của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 và kỷ nguyên kinh tế số; Vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức CT-XH đã được phát huy và có những đóng góp nhất định.

Hạn chế và nguyên nhân

Thực tiễn xây dựng và hoàn thiện thể chế KTTT định hướng XHCN so với yêu cầu của những nguyên tắc cơ bản trong nền KTTT thì các lĩnh vực thuộc QLTN, BVMT và ứng phó với BĐKH còn tồn tại một số hạn chế cần khắc phục:

Một là, hệ thống pháp luật và cơ chế, chính sách về QLTN, BVMT và ứng phó với BĐKH chưa đáp ứng yêu cầu của thể chế KTTT hiện đại và hội nhập quốc tế, chưa có những đột phá để huy động nguồn lực, đặc biệt là khu vực ngoài Nhà nước.

Hai là, các yếu tố thị trường, quan hệ thị trường chưa được thiết lập đồng bộ trong lĩnh vực QLTN, BVMT và ứng phó với BĐKH, tính cạnh tranh trên thị trường còn yếu, thiếu minh bạch và hiệu quả thấp. Giá cả của đất đai, tài nguyên và các dịch vụ về tài nguyên, môi trường chưa đáp ứng so với nguyên lý của KTTT, phần lớn vẫn được ban hành bởi quyết định hành chính dẫn đến giá cả thuộc lĩnh vực TN&MT trên thị trường chưa phản ánh đúng giá trị, không phù hợp với các quy luật của thị trường.

Ba là, vai trò của Nhà nước trong QLTN, BVMT và ứng phó với BĐKH chưa được phát huy đầy đủ. Cách thức phân bổ, sử dụng nguồn lực đất đai, tài nguyên cho phát triển kinh tế - xã hội vẫn mang dấu ấn của cơ chế kế hoạch hóa tập trung. Vai trò Nhà nước trong tạo dựng, hỗ trợ phát triển, giám sát, điều tiết các cấp độ thị trường, các dạng thị trường còn yếu, thiếu thông tin, dẫn đến tình trạng thất thu ngân sách, đầu cơ về đất đai, tài nguyên.

Bốn là, chưa phát huy đầy đủ vị trí, vai trò, chức năng của Mặt trận Tổ quốc Viêt Nam và các tổ chức CT-XH trong phản biện, giám sát thực thi chính sách pháp luật, huy động nguồn lực, bảo vệ quyền lợi chính đáng của người dân, doanh nghiệp trong các vấn đề QLTN, BVMT và ứng phó với BĐKH.

QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN THỂ CHẾ KTTT TRONG QLTN, BVMT VÀ ỨNG PHÓ VỚI BĐKH Ở VIỆT NAM

Hoàn thiện thể chế KTTT trong QLTN, BVMT và ứng phó với BĐKH ở Việt Nam cần phải dựa trên các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp:

Thứ nhất, về quan điểm của hoàn thiện thể chế KTTT trong QLTN, BVMT và ứng phó với BĐKH: Đây là yêu cầu khách quan để tạo ra các động lực mới đưa đất nước phát triển nhanh, bền vững; nâng cao hiệu lực, hiệu quả của công tác QLTN, BVMT và chủ động ứng phó với BĐKH; Cần rà soát, loại bỏ các rào cản của hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách; nâng cao năng lực hệ thống tổ chức bộ máy, nguồn nhân lực thuộc ngành TN&MT; Người dân, doanh nghiệp là trọng tâm hướng đến của quá trình hoàn thiện thể chế KTTT trong QLTN, BVMT và ứng phó với BĐKH. Nhà nước đóng vai trò kiến tạo phát triển; Chú ý đến sự ổn định, bền vững trong nước, đoàn kết, phát huy sức mạnh tổng hợp quốc gia, giữ vững độc lập, an ninh và toàn vẹn lãnh thổ.

Thứ hai, mục tiêu tổng quát phải hoàn thiện hệ thống chính sách pháp luật, tăng cường năng lực tổ chức bộ máy, đổi mới cách thức chỉ đạo, điều hành để nâng cao hiệu lực, hiệu quả QLTN, BVMT và ứng phó với BĐKH; bảo đảm phù hợp với quan điểm, định hướng của Đảng, điều kiện thực tiễn của Việt Nam về hoàn thiện thể chế KTTT định hướng XHCN, góp phần tạo ra những động lực mới đưa đất nước phát triển nhanh, bền vững.

Thứ ba, các nhiệm vụ và giải pháp cần tập trung để đạt được mục tiêu và đáp ứng được các quan điểm về hoàn thiện thể chế KTTT trong QLTN, BVMT và ứng phó với BĐKH gồm: Tăng cường nghiên cứu, quán triệt, thống nhất nhận thức về hoàn thiện thể chế KTTT trong QLTN, BVMT và ứng phó với BĐKH. Đẩy mạnh công

tác tuyên truyền, vận động, tạo sự đồng thuận giữa các cấp, các ngành và toàn xã hội về nền KTTT và sự cần thiết phải hoàn thiện thể chế KTTT trong QLTN, BVMT và ứng phó với BĐKH; Hoàn thiện hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách, đảm bảo phát triển đồng bộ, minh bạch các yếu tố thị trường, các cấp độ thị trường trong lĩnh vực QLTN, BVMT và ứng phó với BĐKH; Đổi mới vai trò của Nhà nước trong định hướng, phân bổ hiệu quả các nguồn lực tài nguyên, BVMT và ứng phó với BĐKH trong nền KTTT; Tăng cường vai trò của các công cụ dựa vào thị trường, cơ chế tài chính để điều tiết, thúc đẩy khai thác, sử dụng hợp lý tài nguyên, BVMT và ứng phó với BĐKH; giải quyết các khiếm khuyết của thị trường. Thực hiện nhất quán nguyên tắc thị trường đóng vai trò chủ yếu và lấy cạnh tranh làm động lực, hiệu quả kinh tế là mục tiêu hướng đến; Hoàn thiện hệ thống tổ chức bộ máy, nguồn nhân lực trong ngành TN&MT, cơ chế thực thi, giám sát đáp ứng yêu cầu của thể chế KTTT.

Thứ tư, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức CT-XH trong QLTN, BVMT và ứng phó với BĐKH phù hợp với thể chế KTTT ở Việt Nam.

Nhìn chung, hoàn thiện thể chế KTTT trong QLTN, BVMT và ứng phó với BĐKH cần được xem là một trong những nhiệm vụ trọng tâm cần phải thực hiện đồng bộ đối với ngành TN&MT để góp phần đưa đất nước phát triển nhanh và bền vững trong bối cảnh mới■

Tình trạng gia tăng khí thải các bon toàn cầu

DƯƠNG VĂN MÃO
Bộ Công Thương

Theo Báo cáo đánh giá hàng năm của Dự án các bon toàn cầu (GCP) - Dự án nghiên cứu quốc tế về tính bền vững toàn cầu có trụ sở tại Canberra, Ôxtrâylia, gồm một nhóm 76 nhà khoa học ở 15 quốc gia cho thấy, lượng phát thải khí CO_2 từ nhiên liệu hóa thạch đã tăng 1,7% trong năm 2017; năm 2018 đạt 37,1 tỷ tấn CO_2, tăng 2,7%.

GIA TĂNG NGUỒN PHÁT THẢI

Đây là năm thứ 2 liên tiếp phát thải khí $C0_2$ tăng mạnh kể từ thời kỳ 2014 - 2016, thời kỳ mà phát thải đã giữ ở mức ổn định để hướng đến các mục tiêu của Thỏa thuận Pari, nhằm mục đích không để gia tăng lượng phát thải khí nhà kính. Tuy nhiên, năm 2019 được dự báo là phát thải khí CO_2 từ sử dụng than, dầu và khí tự nhiên sẽ còn tiếp tục tăng.

Báo cáo cho biết, lượng phát thải CO_2 từ nhiên liệu hóa thạch cao kỷ lục trong năm nay phần lớn là do tăng sử dụng than đá toàn cầu. Bên cạnh đó, lượng phát thải CO_2 cũng gia tăng từ hoạt động vận tải, bao gồm cả hàng không. Bản báo cáo chỉ ra Trung Quốc, Mỹ, Ấn Độ, Nga, Nhật Bản, Đức, Iran, Ả-rập Xê-út, Hàn Quốc và Canađa là những nước phát thải nhiều nhất. Trung Quốc trong năm 2017 gây ra 27% phát thải toàn cầu, tương đương tăng 1,7% thì trong năm 2018 lại tăng 4,7%. Tương tự như vậy, nước Mỹ gần đây đang trong xu hướng giảm thì cũng xác định sẽ tăng 2,8% trong năm nay do tăng nhu cầu sưởi ấm, làm mát và sử dụng dầu mỏ. Ấn Độ cũng dự kiến tăng 6,3% do tăng sử dụng than. Ôxtrâylia cũng liên tục tăng phát thải khí nhà kính trong vòng 4 năm qua. Trong khi đó, năm nay, mức cắt giảm CO_2 của Liên minh châu Âu cũng không được như kỳ vọng, chỉ giảm 0,1% lượng khí CO_2, trong khi mục tiêu đặt ra giảm 0,7% so với 1,4% trong năm 2017.

Trong đó, nhóm 19 nước gây ra 20% phát thải toàn cầu đang có xu hướng giảm trong thập kỷ vừa qua (2008 - 2017) mặc dù, kinh tế của các nước này vẫn tiếp tục tăng trưởng, đó là: Aruba, Barbados, Cộng hòa Séc, Đan Mạch, Pháp, Greenland, Iceland, Ireland, Malta, Hà Lan, Rumani, Slovakia, Slovenia, Thụy Điển, Thụy Sỹ, Trinidad và Tobago, Anh, Mỹ, và Uzbekistan.

Các nhà khoa học cũng cảnh báo tình trạng gia tăng phát thải khí CO_2 có thể khiến con người phải hứng chịu nắng nóng nghiêm trọng vào mùa hè và lạnh giá vào mùa đông. Như vậy, các nước trên thế giới đều đứng trước thách thức phải loại trừ các bon ra khỏi nền kinh tế, đồng thời vẫn cần thỏa mãn nhu cầu về năng lượng.

CÁC NƯỚC CẦN ĐẠT THỎA THUẬN TĂNG MỨC ĐỘ CAM KẾT GIẢM PHÁT THẢI

Để giảm phát thải nhà kính, Báo cáo của Ủy ban Liên Chính phủ về biến đổi khí hậu (BĐKH) của Liên hợp quốc (IPCC) đã nêu rõ, nếu các nước thực hiện nghiêm túc lộ trình giảm 50% lượng khí CO_2 vào năm 2030 và xuống mức 0% đến năm 2050 cùng cam kết không có thêm khí phát thải mới thì mới có thể kiềm chế được mức tăng nhiệt độ Trái đất ở ngưỡng an toàn 1,5°C. Như vậy, các nước phải nỗ lực hơn nữa và tăng mức độ cam kết giảm phát thải nhiều hơn.

Trong nỗ lực để hạn chế mức tăng nhiệt độ toàn cầu, Hội nghị lần thứ 24 các Bên tham gia Công ước khung của Liên hợp quốc về BĐKH (COP 24) được tổ chức tại Cộng hòa Ba Lan từ

ngày 2 - 14/12/2018, với sự tham dự đại diện của 200 quốc gia. Đây là Hội nghị quan trọng về BĐKH, tổ chức sau Thỏa thuận Pari về BĐKH, trong bối cảnh Mỹ đã tuyên bố rút khỏi Thỏa thuận và hầu hết các nước còn lại hiện vẫn chưa nhất trí về một nỗ lực chung để hạn chế tăng nhiệt độ ở dưới mức 2°C.

Mục tiêu chính của COP 24 là việc hoàn tất khung hiện thực hóa Thỏa thuận Pari, với các hướng dẫn và mục tiêu cụ thể cho từng khối quốc gia. Nội dung then chốt của Thỏa thuận Pari lần này là mỗi bên đều phải xây dựng và trình Đóng góp do quốc gia tự xác định (NDC), vạch ra những hành động liên quan đến khí hậu của các nước từ năm 2020, nhằm đạt được mục tiêu đã được đặt ra trên quy mô toàn cầu. Những chủ đề được bàn tại Hội nghị bao gồm công nghệ xanh, ngành năng lượng than đá và việc hỗ trợ về mặt tài chính cho các quốc gia đang phát triển. Sau 2 tuần thảo luận, COP 24 đã thông qua Bộ quy tắc thực hiện Thỏa thuận Pari quy định chi tiết về cách thức thực hiện Thỏa thuận kể từ năm 2020 trở đi. Trong hướng dẫn vận hành khung minh bạch, Bộ quy tắc thực hiện Thỏa thuận Pari nêu ra cách các quốc gia sẽ cung cấp thông tin về NDC, bao gồm các biện pháp giảm thiểu, thích ứng và hỗ trợ tài chính cho hành động khí hậu ở các nước đang phát triển. Việc thực hiện mục tiêu giảm phát thải trong NDC được các quốc gia cân nhắc rất thận trọng vì liên quan chặt chẽ đến vấn đề phát triển kinh tế - xã hội của từng nước. Năm 2015, 18 quốc gia phát triển cam kết gây dựng 100 tỷ USD mỗi năm kể từ năm 2020 để giúp các nước khác thực hiện NDC.

Tại phiên khai mạc, Ông António Guterres, Tổng thư ký Liên hợp quốc cho biết, thế giới vẫn chưa đủ nhanh để chống lại những tác động không thể đảo ngược của BĐKH . Ông kêu gọi các bên, cần đảm bảo phát thải khí nhà kính giảm 45% vào năm 2030 so với năm 2010 và đạt phát thải bằng 0 vào năm 2050. Ông hy vọng rằng, Đối thoại Talanoa sẽ thúc đẩy các cam kết cho hành động khí hậu.

Như vậy, trong lúc này, thế giới cần một cuộc cách mạng năng lượng chưa từng có đang diễn ra và sẽ tập trung vào sử dụng các nguồn năng lượng sạch. Trên khắp thế giới, năng lượng tái tạo (mặt trời, gió và nhiên liệu sinh học) đang phát triển mạnh mẽ, tăng gấp 2 sau 4 năm, mặc dù xuất phát điểm là rất nhỏ so với năng lượng từ nhiên liệu hóa thạch. Các kịch bản tăng năng lượng tái tạo cần phải đi đôi với giảm nhanh năng lượng hóa thạch, mà điều này thì chúng ta không thấy được theo những số liệu mới nhất.

Báo cáo đánh giá hàng năm của Dự án GCP vừa được công bố sẽ thúc đẩy các quốc gia hành động. Bởi nếu các quốc gia không nghiêm túc thực hiện Thỏa thuận Pari, trong 12 năm nữa, Trái đất sẽ nóng lên đến mức kỷ lục không thể cứu vãn. Đồng thời, Bộ quy tắc thực hiện Thỏa thuận Pari được thông qua tại COP 24 lần này sẽ mang lại lợi ích cho nhiều nước trong mục tiêu giảm phát thải khí nhà kính, tạo nền tảng chung cho các quốc gia trên thế giới, vì một "hành tinh xanh"■

▲ *Tình trạng BĐKH trên toàn cầu sẽ diễn biến ngày càng phức tạp*

▲ *Hội nghị COP 24 tại Katowice (Ba Lan)*

THÀNH LẬP TRUNG TÂM GIÁO DỤC TRẢI NGHIỆM THIÊN NHIÊN:

Giấc mơ trở thành hiện thực

Trung tâm Giáo dục trải nghiệm thiên nhiên (GDTNTN) là một giấc mơ trong nhiều năm qua của Trung tâm Bảo tồn Đa dạng sinh học (ĐDSH) Nước Việt Xanh (GreenViet) - đơn vị được Giải thưởng Môi trường năm 2017. Sau hơn 3 tháng xây dựng (từ ngày 1/9 - 25/12/2018), với nhiều nỗ lực và quyết tâm, cùng sự khuyến khích, ủng hộ từ cộng đồng, ngày 28/12/2018, GreenViet đã tổ chức khai trương và đưa vào hoạt động Trung tâm GDTNTN. Nhân dịp này, Tạp chí Môi trường có cuộc phỏng vấn bà Lê Thị Trang - Phó Giám đốc Trung tâm GreenViet.

▲ *Bà Lê Thị Trang với đam mê nghiên cứu và bảo tồn loài voọc chà vá chân nâu*

✶Xin bà cho biết, GreenViet có ý tưởng xây dựng Trung tâm GDTNTN từ khi nào?

Bà Lê Thị Trang: Ý tưởng thành lập Trung tâm GDTNTN được thai nghén từ cuối năm 2015. Từ đó đến nay, GreenViet đã trải qua nhiều giai đoạn chuẩn bị, cho đến khi có sự chung sức của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, thì ý tưởng đó đã thành hiện thực. Năm 2018, Trung tâm GreenViet phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) TP. Đà Nẵng cùng đơn vị tư vấn để thiết kế các hoạt động giáo dục trải nghiệm (GDTN). Trong đó, một báo cáo khảo sát đánh giá nhu cầu của học sinh, giáo viên khối 6, 7, 8, 9 đối với Chương trình GDTNTN đã được tiến hành trên 69 học sinh; 15 giáo viên thuộc hai trường THCS Lý Thường Kiệt, THCS Lê Độ; 3 cán bộ thuộc Phòng GD&ĐT quận Sơn Trà và Phòng GD&ĐT quận Hải Châu; 1 cán bộ Sở GD&ĐT. Bên cạnh đó, Sở GD&ĐT cũng thành lập 1 tổ công tác chuyên môn, gồm 10 thành viên, nhằm hỗ trợ GreenViet xây dựng Chương trình GDTN.

Trên cơ sở kết quả khảo sát, đánh giá nhu cầu học sinh đối với Chương trình GDTN, GreenViet đã xây dựng đề cương và bài giảng chi tiết cho Chương trình GDTN. Tổ công tác giáo viên từ Sở GD&ĐT đã tham gia thảo luận cho đề cương, bài giảng chi tiết. GreenViet cũng tổ chức một chuyến trải nghiệm thực tế cho Tổ công tác giáo viên để các thành viên hoàn thiện Chương trình với 4 đề cương và 4 bài giảng chi tiết. Sau khi xây dựng, góp ý, bài giảng đã được triển khai dạy thử cho học sinh các khối lớp 6, 7, 8, 9 của Trường THCS Lý Thường Kiệt, quận Hải Châu từ ngày 23 - 25/1/2018. Tổng cộng có 82 học sinh, 7 giáo viên tham gia thử nghiệm và đóng góp ý kiến để hoàn thiện Chương trình. Bài giảng cũng được sử dụng để nhân rộng và tổ chức 103 chương trình trải nghiệm thiên nhiên Sơn Trà cho gần 1.000 học sinh và du khách. Đặc biệt, trong tháng 5/2018, GreenViet phối hợp với Sở GD&ĐT TP. Đà Nẵng tổ chức Chương trình trải nghiệm cho 240 học sinh khuyết tật trên địa bàn TP. Việc nhân rộng đề án GDTNTN là cơ hội để giới thiệu vẻ đẹp của ĐDSH và lan tỏa tình yêu thiên nhiên đến cộng đồng.

✶Bà có thể chia sẻ chi tiết hơn về quá trình khởi tạo cũng như mục đích và các hoạt động trải nghiệm tại Trung tâm?

Bà Lê Thị Trang: Trung tâm được thiết kế trên diện tích 100 m^2 với 5 phân khu chính: Phân khu thứ nhất là nơi giới thiệu chung, cung cấp thông tin tổng quan về Sơn Trà; phân khu 2 giới thiệu các loài động, thực vật ở Sơn Trà, các đặc điểm thích nghi của giới động, thực vật nơi đây; phân khu 3 giới thiệu về đặc điểm, tập tính sinh học, môi

trường sống của loài voọc; phân khu 4 cảnh báo các mối đe dọa, tác động đến hệ sinh thái Sơn Trà; phân khu 5 là các giải pháp bảo tồn, cộng đồng chung tay bảo vệ ĐDSH Sơn Trà. Ngoài ra, Trung tâm GDTNTN còn tận dụng diện tích 200 m^2 ở bên cạnh để trồng cây và làm sân chơi cho các em nhỏ.

Việc thành lập Trung tâm GDTNTN không chỉ khẳng định vai trò hệ sinh thái tự nhiên của bán đảo Sơn Trà đối với lĩnh vực giáo dục học sinh, mà còn góp phần thúc đẩy cộng đồng có những hành vi thân thiện với thiên nhiên cũng như đóng góp cụ thể đối với công tác bảo tồn tại bán đảo thông qua các hoạt động ưu tiên bảo tồn như: Trồng cây phục hồi sinh cảnh sống cho loài voọc chà vá chân nâu; thu gom rác thải tránh lây lan bệnh tật cho động vật hoang dã; thay đổi những hành vi không đúng khi tham quan bán đảo, đặc biệt, tiếp tục giữ gìn hệ sinh thái tự nhiên trước những áp lực lớn của hoạt động phát triển kinh tế.

Trung tâm GDTNTN được xây dựng nhằm thực hiện sứ mệnh hình thành lối sống thân thiện với thiên nhiên thông qua các hoạt động học tập, khám phá, trải nghiệm thiên nhiên. Trung tâm GDTNTN sẽ là nơi để trẻ em và người dân học tập các kiến thức về tự nhiên, ĐDSH của bán đảo Sơn Trà; nâng cao nhận thức về tác động của con người đến thế giới tự nhiên; xây dựng hành vi sống thân thiện với môi trường. Với ý nghĩa đó, Green Việt cùng cộng đồng chung tay xây dựng Trung tâm GDTNTN đầu tiên tại 70 Lý Tử Tấn, quận Sơn Trà, TP. Đà Nẵng - gần chân núi Sơn Trà, nơi mà mỗi năm dự kiến có 3.000 học sinh cấp 1 và cấp 2 của Đà Nẵng đến tìm hiểu về thiên nhiên Sơn Trà.

✶Để biến giấc mơ thành hiện thực, Green Việt đã nhận được sự hỗ trợ của nhiều doanh nghiệp và các tổ chức, cá nhân yêu thiên nhiên, bà có thể cho biết việc huy động các nguồn lực và hoạt động phát triển của Trung tâm trong thời gian tới?

Bà Lê Thị Trang: Để xây dựng và thiết kế Trung tâm GDTNTN Sơn Trà, tính đến nay đã có 58 tổ chức, cá nhân đóng góp, tài trợ, với tổng kinh phí hơn 800 triệu đồng. Trong đó, Công ty CP Tập đoàn Xây dựng Hòa Bình đóng góp 600 triệu đồng; Công ty CP Xây dựng Kiến trúc AA Corporation 100 triệu đồng; Quỹ Cộng đồng bảo tồn và phát triển bán đảo Sơn Trà 30 triệu đồng... Bệnh cạnh đó, còn có hơn 100 lượt tình nguyện viên đến hỗ trợ công tác vệ sinh môi trường, tạo cảnh quan. Những đóng góp tích cực và hiệu quả này chứng tỏ cộng đồng, doanh nghiệp, các cơ quan chức năng tại TP. Đà Nẵng rất quan tâm đến vai trò của GDTNTN. Đặc biệt, thấy được tầm quan trọng của Khu bảo tồn thiên nhiên Sơn Trà cho sự phát triển bền vững của TP. Đà Nẵng. Việc đầu tư vào GDTN là điều cần thiết tất yếu cho những đô thị mới như Đà Nẵng, tạo điểm nhấn và những giá trị bền vững lâu dài.

Với sự ủng hộ của cộng đồng, Trung tâm GDTNTN sẽ là địa chỉ học tập hữu ích cho các em học sinh trên địa bàn TP. Đà Nẵng và các tỉnh, thành lân cận, kể cả khách tham quan nước ngoài khi đến với TP. Đà Nẵng. Từ đây, với nhận thức đúng đắn, hành vi sống thân thiện với môi trường và tài nguyên thiên nhiên sẽ được lan tỏa, để cùng xây dựng một đất nước Việt Nam mãi một màu xanh. Dự kiến trong năm 2019, Trung tâm sẽ tổ chức nhiều sự kiện và hoạt động như tổ chức cho 3.000 em học sinh tham quan, học tập miễn phí với 100 em/tuần; vẽ tranh chủ đề động, thực vật (1 lần/tháng); trồng cây (1 lần/năm); chăm sóc cây (2 lần/tháng) và nhặt rác tại khu vực Sơn Trà (1 lần/quý) để BVMT.

✶Xin trân trọng cảm ơn bà!

NGUYỄN HẰNG
(Thực hiện)

▲ *Nhiều du khách và trẻ em tham quan Trung tâm GDTNTN đầu tiên tại Đà Nẵng*

THU GOM RÁC THẢI ĐIỆN TỬ TẠI NHÀ:

Mô hình cần được nhân rộng

Rác thải điện tử (RTĐT) đang là mối quan tâm hàng đầu của nhiều quốc gia trên thế giới. Theo thống kê, mỗi năm, Việt Nam thải ra môi trường hàng trăm nghìn tấn RTĐT các loại, làm ảnh hưởng đến môi trường và sức khỏe con người. Nhận thấy mối nguy hại của RTĐT, một nhóm bạn trẻ gồm 4 thành viên (Lê Hoàng Phương, Hồi Thiên Hoàng, Lê Linh Chi, Hoàng Khánh Chi) đã tình nguyện tới từng gia đình để thu gom miễn phí và đưa về điểm xử lý của TP. Hà Nội theo đúng quy trình.

RTĐT gồm các vật dụng: Tivi, máy in, máy fax, vi tính, điện thoại, ipad, camera, máy ảnh, pin cũ, dây điện, các thiết bị linh kiện rời rạc khác. Đặc tính của chúng là chứa nhiều hóa chất độc hại như thủy ngân, chì, argon, đồng, nhôm, sắt, kẽm… Theo các chuyên gia môi trường, RTĐT chứa các vật liệu độc hại có thể gây ung thư, bệnh đường hô hấp, tim mạch, thần kinh... Nếu không phân loại, thu gom RTĐT mà gộp chung với rác thải sinh hoạt, xử lý rác sẽ rất khó. Do đó, từ tháng 3/2018, nhóm tình nguyện đã tiến hành thu gom RTĐT trên địa bàn Hà Nội. Các thành viên trong nhóm đều là những người làm việc trong cơ quan Nhà nước, vì thế, nhóm thường thu gom rác từ 6 giờ 30 - 8 giờ (trước khi đến cơ quan), buổi chiều từ 16 - 18 giờ và 2 ngày cuối tuần.

Để lan tỏa được ý thức trách nhiệm với môi trường, đặc biệt là việc thu gom xử lý rác điện tử độc hại, nhóm có ý tưởng thu gom tại nhà cho người dân, nhằm hỗ trợ những người không có thời gian mang rác điện tử đến thùng thu gom. Khi thu gom tận nơi, nhóm cũng sẽ cung cấp thông tin cho người dân về tác hại của rác điện tử, không thể bỏ chung với rác sinh hoạt thông thường khác mà cần được thu gom xử lý đúng cách, hơn nữa, tái chế cũng đem lại lợi ích là giúp tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên và nguồn lực cho xã hội.

Thời gian đầu, khi mới thực hiện thu gom tại nhà, nhóm chủ yếu thu pin cũ, kết hợp tuyên truyền nâng cao ý thức cho người dân về BVMT. Mỗi lần đi thu gom, nhóm thường đăng lên facebook cá nhân. Bài đăng về thu gom pin (có đăng số điện thoại liên hệ của 4 thành viên thu gom) được chia sẻ rộng rãi trên facebook với hàng chục nghìn lượt chia sẻ. Đồng thời, nhóm cũng kêu gọi người dân tham gia bỏ pin cũ, rác điện tử vào một trong 5 thùng thu gom tại các địa điểm: Nhà văn hóa phường Nghĩa Tân; Nhà văn hóa UBND phường Quán Thánh; UBND phường Thành Công; Ban Quản lý công trình công ích Hoàn Kiếm; Chi cục BVMT Hà Nội (đây là các điểm thu gom RTĐT miễn phí và dài hạn trong Chương trình Việt Nam tái chế). Đến nay, thay vì bỏ vào thùng rác hoặc bán cho người thu gom sắt vụn, cửa hàng đồ cũ, nhiều người đã có thói quen mang đến thùng thu gom, hay nhắn nhóm tới hỗ trợ thu.

Trong thời gian tới, nhóm sẽ tiếp tục thu gom RTĐT, đẩy mạnh tuyên truyền công tác BVMT cho mọi người. Ngoài ra, vào chiều thứ 7 hàng tuần, nhóm tổ chức cho các bé tham gia nhặt rác, lồng ghép nội dung kiến thức về môi trường và rác thải, định hướng cho các bé phân loại rác, qua đó nâng cao ý thức giảm thiểu rác thải ra môi trường ngay từ khi còn nhỏ, tiến tới thay đổi thái độ và cách ứng xử với rác, coi rác là tài nguyên. Nhóm cũng đang có kế hoạch lập 1 group để mọi người (đặc biệt những người yêu môi trường) có thể cho - tặng đồ hoàn toàn miễn phí; đồng thời có cả thu gom RTĐT tại nhà. Theo đó, ai có rác điện tử thì chụp ảnh, đăng lên group, nhóm sẽ đến thu gom trong thời gian sớm nhất. Group đó sẽ trở thành nơi kết nối để mọi người có thể tái sử dụng hoặc tái chế những loại vật dụng không được dùng đến, bị bỏ đi.

Mặc dù mới thành lập nhưng số lượng RTĐT được nhóm tình nguyện thu gom khá nhiều. Hoạt động này không chỉ mang lại lợi ích về kinh tế, môi trường, xã hội mà còn góp phần hình thành ở mỗi cá nhân ý thức BVMT, xây dựng thủ đô ngày càng Xanh - Sạch - Đẹp■

ĐOÀN QUANG TRUNG

▲ *RTĐT sau khi thu gom được bỏ vào thùng chứa*

VIỆN CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG:

Nghiên cứu, triển khai, ứng dụng và chuyển giao công nghệ phục vụ công tác bảo vệ môi trường

▲ *Các đại biểu chụp ảnh lưu niệm tại Hội thảo Khoa học lần thứ 3 do Viện Công nghệ Môi trường tổ chức*

Viện Công nghệ Môi trường (Nhà A30, 18 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội) trực thuộc Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam (HLKH và CNVN), được thành lập theo quyết định số 148/2002/QĐ-TTg ngày 30/10/2002 của Thủ Tướng Chính phủ. Hiện nay, Viện có Phòng Quản lý tổng hợp; 11 phòng nghiên cứu; Trung tâm Công nghệ môi trường tại TP. Hồ Chí Minh; Trung tâm Công nghệ môi trường tại Đà Nẵng và một Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Công nghệ màng tại Hà Nội. Tổng số cán bộ công chức 202 người, trong đó 1 Giáo sư, Tiến sỹ; 7 Phó Giáo sư, Tiến sỹ; 22 Tiến sỹ; 50 Thạc sỹ; 111 Kỹ sư/Cử nhân và 11 KTV/CNKT.

Từ khi thành lập đến nay, Viện Công nghệ Môi trường luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ: Nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu ứng dụng trong lĩnh vực khoa học công nghệ môi trường; Triển khai, ứng dụng và chuyển giao các kết quả nghiên cứu, các quy trình công nghệ vào thực tiễn, phục vụ công tác BVMT và phát triển bền vững; Triển khai dịch vụ khoa học, công nghệ trong lĩnh vực phân tích, đánh giá, dự báo, xử lý, cải thiện, quy hoạch môi trường và các lĩnh vực khoa học khác có liên quan; đào tạo nguồn nhân lực có trình độ cao trong lĩnh vực khoa học và công nghệ môi trường và các lĩnh vực khoa học khác có liên quan; hợp tác quốc tế trong lĩnh vực công nghệ môi trường và các lĩnh vực khoa học khác có liên quan; quản lý về tổ chức, bộ máy, quản lý và sử dụng cán bộ công chức, viên chức của đơn vị theo quy định của Nhà nước và của Viện HLKH và CNVN; quản lý về tài chính, tài sản, của đơn vị theo quy định của nhà nước; thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Viện giao.

Trong 16 năm qua, Viện Công nghệ Môi trường đã đạt nhiều thành tích, cụ thể: 42 đề tài/dự án khoa học - công nghệ cấp nhà nước, 72 đề tài cấp Viện HLKH và CNVN với tổng số tiền do ngân sách Nhà nước. Các sản phẩm khoa học công nghệ như: sản xuất băng gạc nano bạc điều trị vết thương vết loét sâu lành SILVIET1; hệ thống xử lý nước thải bằng phương pháp lọc sinh học nhỏ giọt thông khí tự nhiên IET-BF; lò đốt chất thải rắn y tế VHL-18B; thiết bị làm sạch không khí bằng công nghệ xúc tác quan hóa; chế phẩm vi sinh phân hủy chất thải hữu cơ tái tạo thành nguồn phân hữu cơ - sagi Bio 1; mô hình đất ngập nước nhân tạo để xử lý nước thải thứ cấp tại Công ty Formosa Hà Tĩnh; bằng độc quyền giải pháp hữu ích: phương pháp sản xuất hỗn hợp phụ gia thức ăn chăn nuôi gia cầm và hỗn hợp phụ gia thức ăn thu được bằng phương pháp này. Đăng 492 bài báo quốc tế, trên tạp chí, tuyển tập, kỷ yếu, hội nghị, hội thảo quốc gia giai đoạn 2012 - 2018; đào tạo 46 nghiên cứu sinh, phối hợp đào tạo 60 nghiên cứu sinh, 130 cao học, hơn 800 đại học.

Chính sự nỗ lực đó, năm 2017 Viện Công nghệ Môi trường đã được Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng thưởng Huân chương lao động Hạng Nhì■

PHẠM THÚY NGÂN

Mùa xuân về trên mảnh đất An Hòa

▲ *Khuôn viên Nhà máy Giấy và bột giấy An Hòa*

Nhà máy Giấy và bột giấy An Hòa tọa lạc tại xã Vĩnh Lợi, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Trải qua 16 năm hình thành và phát triển, đến nay An Hòa luôn được nhắc đến như một niềm tự hào khi góp phần xây dựng thương hiệu trên mảnh đất này.

Trong hai năm vừa qua, diện mạo Nhà máy Giấy và bột giấy An Hòa đã không ngừng đổi thay và chuyển biến: từ cảnh vật thiên nhiên đến con người, từ môi trường làm việc đến tư tưởng người lao động. Đến An Hòa vào thời khắc này, ta bắt gặp những hàng cây xanh ngát, hoa ban nở rộ khắp khuôn viên Nhà máy. Bóng ngả về chiều, quanh hồ điều hòa, chim bay về tổ, cá tung tăng bơi lội…khiến cho cảnh sắc thiên thiên nhiên nơi đây như hòa quyện làm một. Bên trong Nhà máy, tinh thần hăng say lao động luôn hiện hữu trong từng phân xưởng, với đầy ắp những nụ cười rạng ngời hạnh phúc và tự hào của các cán bộ công nhận viên khiến cho mùa xuân càng thêm ý nghĩa. Tất cả những thành quả đó được tạo nên từ những con người mới - đầy nhiệt huyết, tài ba, biết phát huy những mặt tích cực, sửa đổi và khắc phục những hạn chế, tạo ra những chính sách mới phù hợp hướng tới cộng đồng, xã hội. Sự bứt phá được thể hiện từ chính sách thu mua nguyên vật liệu hợp lý, minh bạch cách thức quản lý tổ chức sản xuất khoa học và hiệu quả, nâng cao và duy trì công tác BVMT, cải cách và đổi mới nhân sự, xây dựng chiến lược kinh doanh nhanh nhạy và sắc bén… Từ đó, kết quả, doanh thu của Công ty đã không ngừng tăng lên, năm 2017 đã đạt doanh thu 2.700 tỷ đồng, năm 2018 đạt 3.000 nghìn tỷ đồng; thu nộp ngân sách nhà nước năm 2017 đạt 120 tỷ đồng, năm 2018 đạt 170 tỷ đồng. Nhiều năm qua, An Hòa đã và đang góp phần rất quan trọng trong việc phát triển nền kinh tế - xã hội của địa phương.

Giờ đây khi có dịp đến Tuyên Quang, nhìn từ xa bao phủ một màu xanh bạt ngàn của rừng keo xanh ngắt. Đây là thành quả mà Công ty CP Giấy An Hòa đã đầu tư về giống cây trồng, kỹ thuật, thu mua sản phẩm đầu ra… cho người dân địa phương. Hàng năm, An Hòa cung cấp khoảng 3 triệu cây giống cho các hộ dân, đồng thời thực hiện thu mua nguyên liệu bình quân trên 2 triệu đồng/tấn dăm, từ đó quyền lợi của người trồng rừng được bảo đảm. Hiện nay, các hộ dân trồng rừng trên địa bàn Tuyên Quang đã vươn lên phát triển kinh tế, thoát nghèo từ những cánh rừng trồng keo.

Với triết lý kinh doanh "gieo lên mầm xanh", đến nay giấy An Hòa đã "gặt" được giá trị bền vững trên con đường chinh phục để trở thành thương hiệu giấy số một tại thị trường Việt Nam■

TRẦN HỮU HẢI

▲ *Thu mua nguyên liệu gỗ cho người dân địa phương*

Giỏ đựng rác từ vật liệu phế phẩm, thân thiện với môi trường

Đường Hà Mục, phường Hòa Thọ Đông, quận Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng ngày càng sạch đẹp hơn, dọc vỉa hè, trước mỗi căn nhà đều có một chiếc giỏ đựng rác với dòng chữ "Chi hội Nông dân khu dân cư 19 vì môi trường thân thiện". Đó là sản phẩm của ông Đoàn Túc, hội viên Chi hội Nông dân khu dân cư 19.

▲ *Ông Đoàn Túc với công việc đan giỏ đựng rác từ dây ni lông phế liệu*

GIỎ ĐỰNG RÁC "MADE IN ÔNG TÚC"

Nhiều năm qua, người dân nơi đây đã quen với hình ảnh cụ ông ở độ tuổi lục tuần ngồi cặm cụi đan giỏ bên vệ đường Hà Mục. Những chiếc giỏ đựng rác đủ màu sắc của ông với dòng chữ "Chi hội Nông dân khu dân cư 19 vì môi trường thân thiện" đã trở thành "thương hiệu" của khu phố. Câu chuyện về cụ ông đan giỏ bắt đầu từ năm 2015, khi khu dân cư số 19 hưởng hứng phong trào "Năm văn hóa, văn minh đô thị 2015" do TP. Đà Nẵng phát động, nhằm kêu gọi, vận động mọi người chung tay BVMT, xây dựng khu phố văn hóa, văn minh.

Những chiếc giỏ đựng rác của ông Túc có chiều cao từ 0,4 - 0,5 m, đường kính 0,4 m. Ngoài việc tận dụng dây ni lông phế thải từ bao gói gạch men, ông còn bện thêm lưới sắt B40 bao quanh ở phần trên và dưới đáy giỏ. Công việc không khó nhưng đòi hỏi sự tỉ mỉ và nhẫn nại. Mỗi ngày, ông đan được khoảng 3 chiếc giỏ, bán với giá từ 20 - 30 nghìn đồng/chiếc. 3 năm qua, đã có hàng nghìn chiếc giỏ đựng rác "made in ông Túc" ra đời. Ban đầu, chỉ có một vài người hàng xóm mua để hỗ trợ ông tiền mưu sinh, về sau, người đặt hàng ngày càng nhiều. Họ đặt những chiếc giỏ đựng rác tại các ngã ba, ngã tư, trước cổng nhà để thu gom rác thải của toàn khu phố. Nhiều gia đình hoàn cảnh khó khăn, ông tặng giỏ miễn phí, có người ngại không nhận, ông lại âm thầm chở những chiếc giỏ rác đến đặt trước cổng nhà họ, như một món quà nhỏ với mong muốn, mọi người cùng góp sức giữ gìn môi trường. Ngoài ra, ông Túc còn tận dụng sợi ni lông phế thải để tạo nên những chiếc chiếu nhựa tái chế. Với ông, công việc này không chỉ hữu ích cho xã hội mà còn là thú vui riêng, giúp vận động chân tay, rèn luyện sức khỏe cho bản thân.

Giỏ đựng rác của ông Túc được đánh giá đạt tiêu chuẩn, chất lượng và tiêu chí do địa phương, các đoàn thể đề ra, trở thành điển hình cho mô hình BVMT kiểu mới mà Hội Nông dân phường Hòa Thọ Đông đang thí điểm.

TỔ ĐAN GIỎ THÂN THIỆN VỚI MÔI TRƯỜNG

Việc làm tốt của ông Túc và công dụng thiết thực của những chiếc giỏ đựng rác được chia sẻ rộng rãi trong cộng đồng. Thường trực Hội Nông dân phường Hòa Thọ Đông đã tiến hành nhân rộng và vận động mỗi hộ dân hai bên đường Hà Mục đặt một chiếc giỏ đựng rác cạnh gốc cây xanh, đồng thời phát động xây dựng đường Hà Mục thành "Đoạn đường an toàn, văn hóa, văn minh". Giờ đây, cả con đường dài không một cọng rác, giúp công tác thu gom rác thải của công nhân vệ sinh thực hiện dễ dàng, thuận tiện hơn.

Nối tiếp thành công trên, Hội Nông dân phường Hòa Thọ Đông phát động xây dựng mô hình "Tổ đan giỏ thân thiện với môi trường" gồm 15 thành viên, hầu hết đã quá tuổi lao động, đan lát thành thạo và xem việc đan giỏ đựng rác là góp phần xây dựng quê hương. Sau một thời gian hoạt động, đến nay, tổ đan giỏ thân thiện với môi trường đã đáp ứng nhu cầu sử dụng của 21/64 tổ trên địa bàn phường. Thường trực Hội động viên tổ đan giỏ phấn đấu hoàn thành trang bị cho 100% tổ dân phố trong quý I năm 2019.

Có thể thấy, mô hình "Tổ đan giỏ thân thiện với môi trường" đã mang lại kết quả tích cực, phù hợp với các phường, xã đang phát triển đô thị hóa, tạo nét mới trên hành trình xây dựng TP Môi trường của Đà Nẵng. Đây là việc làm sáng tạo, thiết thực, góp phần BVMT, giữ gìn mỹ quan đô thị, cũng là việc làm cụ thể hưởng ứng Cuộc vận động học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh■

LÊ THỊ NGÀ

THÀNH PHỐ HÀ TIÊN:

Phát triển du lịch gắn với bảo vệ tài nguyên và môi trường

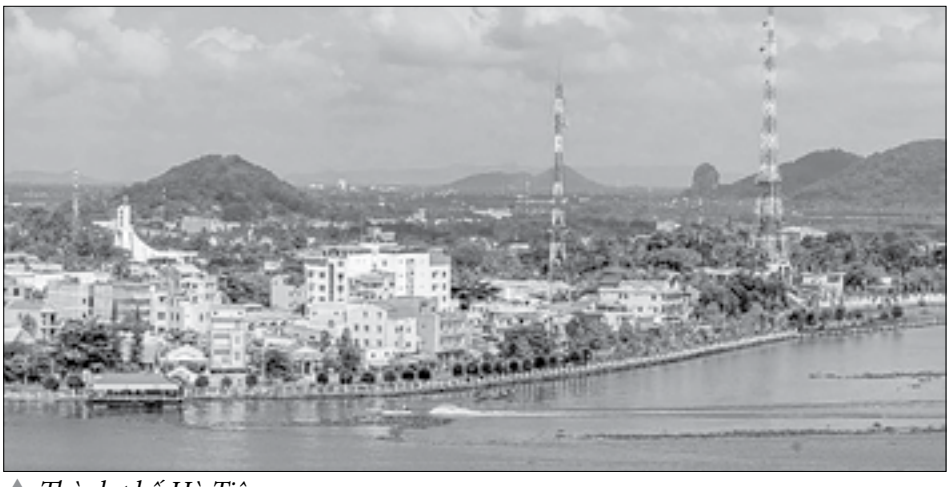

▲ *Thành phố Hà Tiên*

Hà Tiên nằm ở điểm cực Tây Nam - Vùng đất biên thùy đầy nắng gió, nhưng cũng là nơi có một không hai ở đồng bằng sông Cửu Long, được thiên nhiên ưu đãi, ban tặng nhiều cảnh quan kỳ thú, hội tụ đủ các loại địa hình, từ đồng bằng xanh thẳm đến núi rừng hùng vĩ, biển đảo mênh mông. Đặc biệt, đầu tháng 11/2018, Hà Tiên chính thức được nâng tầm, đánh dấu bước phát triển mới của TP nói riêng, tỉnh Kiên Giang nói chung.

Năm 1998, khi Hà Tiên mới lên thị xã, thu nhập bình quân đầu người chỉ đạt 4,45 triệu đồng/năm, nhưng sau 20 năm, con số này đã đạt mốc gần 69 triệu đồng/năm (tăng 15,5 lần); thu ngân sách tăng lên hơn 110 tỷ đồng; kim ngạch xuất nhập khẩu đạt 51,8 triệu USD (tăng 3,23 lần). Trên lĩnh vực du lịch, Hà Tiên có sự tăng trưởng vượt bậc, trung bình mỗi năm, TP đón hơn 2 triệu lượt khách du lịch trong và ngoài nước, riêng 6 tháng đầu năm 2018, tổng doanh thu bán lẻ đạt 4.358 tỷ đồng. Hiện trên địa bàn TP có 161 cơ sở kinh doanh lưu trú du lịch với 2.449 phòng, thu hút 35 dự án đầu tư với tổng số vốn đăng ký hơn 3.000 tỷ đồng. Theo Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch đến năm 2030, Hà Tiên sẽ hoàn chỉnh kết cấu hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch chất lượng cao với mục tiêu, đến năm 2020, thu hút 3 triệu lượt khách, doanh thu đạt 2.700 tỷ đồng; năm 2025, thu hút 4,4 triệu lượt khách, doanh thu 9.400 tỷ đồng; năm 2030, thú hút 6,4 triệu lượt khách, doanh thu 34.500 tỷ đồng.

Dựa trên những tiềm năng sẵn có, trong Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2016 - 2020, TP. Hà Tiên xác định, du lịch là ngành kinh tế mũi nhọn, tạo sức bật cho nhiều ngành nghề khác cùng phát triển. Trong đó, du lịch sinh thái cộng đồng đầm Đông Hồ với nhiều lợi thế vượt trội đang được TP đầu tư phát triển trở thành sản phẩm du lịch đặc trưng của địa phương. Đây là loại hình du lịch do cộng đồng tổ chức, dựa vào thiên nhiên và văn hóa bản địa với mục tiêu BVMT. Loại hình du lịch này tạo cơ hội cho du khách được tìm hiểu, nâng cao nhận thức về môi trường và giao lưu văn hóa, trải nghiệm cuộc sống hàng ngày của cộng đồng cư dân đầm Đông Hồ.

Đầm Đông Hồ thuộc phường Đông Hồ, có diện tích tự nhiên hơn 1.384 ha, trong đó, diện tích mặt nước trên 900 ha, là một trong những đầm nước tự nhiên lớn nhất vùng đồng bằng sông Cửu Long. Đầm Đông Hồ mang tính đa dạng sinh học cao, về thực vật, tại hồ đã ghi nhận 322 loài, trong đó, nhiều loài nằm trong Sách đỏ Việt Nam và Danh mục đỏ thế giới như thiên tuế, thu hải đường, điểu bế, bạc thau, bình vôi… Về động vật, có ít nhất 155 loài, trong đó khoảng trên 30 loài thú quý hiếm như voọc bạc Đông Dương, sóc đỏi… Tại khu vực đầm còn ghi nhận 114 loài chim, với nhiều loài quý hiếm (gầm ghì lưng nâu, cú muỗi Á Châu, chim hút mật họng hồng, chim sẻ khoang cổ…). Đầm Đông Hồ cũng có nguồn thủy sản phong phú, với các loại tôm, cua, cá, ghẹ…

Theo Đề án phát triển du lịch sinh thái cộng đồng đầm Đông Hồ đến năm 2020, ngành du lịch Hà Tiên sẽ đầu tư khoảng 20 tỷ đồng để phát triển loại hình du lịch trên đầm về đêm từ nguồn vốn Nhà nước và xã hội hóa. TP đang phấn đấu, đến cuối năm 2018 sẽ hoàn thành việc xây dựng mô hình du lịch cộng đồng để đưa vào khai thác. Kết quả khảo sát thực tế cộng đồng cư dân sinh sống tại khu vực đầm Đông Hồ do UBND TP. Hà Tiên tiến hành cho thấy, có khoảng 40 hộ dân đủ điều kiện tham gia phát triển du lịch sinh thái cộng đồng với các hình thức: Giúp du khách trải nghiệm nuôi trồng thủy sản; xây dựng điểm dừng chân, cho du khách tự bơi xuồng

thăm quan rừng dừa nước, ăn uống, thưởng thức nghệ thuật đờn ca tài tử, ngắm trăng soi trên mặt đầm; tổ chức tham quan cảnh quan thiên nhiên, vườn chim và trải nghiệm, tìm hiểu nghề chằm lá dừa nước truyền thống…

Để khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế, đưa du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, TP. Hà Tiên sẽ thành lập Ban quản lý Du lịch sinh thái cộng đồng đầm Đông Hồ; đẩy mạnh xây dựng kết cấu hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật, một số tuyến đường giao thông trọng yếu quanh khu vực đầm; mở các bến tàu, bến thuyền, một số điểm mua sắm, nhà trưng bày sản phẩm ở những điểm thăm quan để hỗ trợ hộ dân tham gia phát triển du lịch cộng đồng. Đồng thời, tổ chức đào tạo chuyên sâu cho đội ngũ trực tiếp làm du lịch cộng đồng; tập huấn nâng cao kiến thức, nghiệp vụ quản lý và kỹ năng đón tiếp, phục vụ khách, thuyết minh du lịch; tăng cường quảng bá, giới thiệu sản phẩm du lịch sinh thái cộng đồng, các di tích lịch sử, sản phẩm văn hóa, nghệ thuật đặc sắc của địa phương… để văn hóa trở thành nguồn lực nội sinh quan trọng cho phát triển du lịch. Cùng với đó, nâng cao nhận thức trong du khách, cộng đồng dân cư và cán bộ các cấp, tổ chức, cá nhân kinh doanh du lịch về bảo vệ tài nguyên, môi trường du lịch; thực hiện nghiêm túc quy định pháp luật về BVMT, vệ sinh an toàn thực phẩm, cảnh báo nguy hiểm, cứu hộ, cứu nạn tại các khu, điểm, cơ sở kinh doanh du lịch; bảo vệ, khai thác hợp lý giá trị sinh thái thuộc khu dự trữ sinh quyển đã được UNESCO công nhận; khuyến khích sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài nguyên, năng lượng và áp dụng các giải pháp năng lượng sạch, hướng đến môi trường du lịch thân thiện, an toàn, bền vững■

NGUYỄN THỊ HOA

▲ *Đầm Đông Hồ*

Cần thành lập Khu bảo tồn thiên nhiên Phuxailaileng

NGUYỄN ĐÌNH VÕ - NGUYỄN THỊ THU HÀ
Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Nghệ An

Trong chiến lược bảo vệ TN&MT rừng, Nghệ An là một trong những địa phương rất coi trọng việc xây dựng các khu bảo tồn thiên nhiên (KBTTN). Hiện ở Nghệ An có Vườn quốc gia (VQG) Pù Mát, KBTTN Pù Huống và KBTTN Pù Hoạt. Bên cạnh đó, khu vực Phuxailaileng (Kỳ Sơn) thuộc Khu Dự trữ sinh quyển (KDTSQ) Tây Nghệ An cũng đã và đang được quan tâm, thông qua các nghiên cứu về đa dạng sinh học (ĐDSH).

SỰ ĐDSH CỦA PHUXAILAILENG

Phuxailaileng là ngọn núi thuộc dãy Trường Sơn Bắc, có đỉnh cao vượt trội 2.720 m, nằm trên đường biên giới Việt Nam và Lào. Có thể ví dãy Trường Sơn là "xương sống" của bán đảo Đông Dương thì Phuxailaileng chính là một "đốt xương sống cổ". Phuxailaileng có độ cao thứ hai của Việt Nam, chỉ sau Phanxipăng (3.143 m) của VQG Hoàng Liên Sơn. Phuxailaileng là trung tâm của vùng lõi KDTSQ thế giới Tây Nghệ An, có vị trí quan trọng trong chiến lược BVMT, ứng phó biến đổi khí hậu.

Khu vực Phuxailaileng có tính ĐDSH cao, các sinh cảnh sống đa dạng, đại diện cho hầu hết các kiểu rừng nhiệt đới. Kết quả nghiên cứu của đề tài khoa học "ĐDSH khu vực Phuxailaileng thuộc KDTSQ Tây Nghệ An và đề xuất các biện pháp bảo tồn" do Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Nghệ An thực hiện đã xác định nhiều thành phần loài, thực vật bậc thấp, bậc cao; động vật có xương sống, không xương sống; các loài động vật quý hiếm ở khu vực này.

Hệ thực vật của Phuxailaileng vừa mang tính chất nhiệt đới, vừa mang tính chất ôn đời, vừa mang tính chất thường xanh, vừa mang tính chất rụng lá. Theo các nhà khoa học, Phuxailaileng thuộc khu vực Trường Sơn là một trong những trung tâm ĐDSH của thế giới. Thực vật vùng này có quan hệ mật thiết với khu hệ thực vật Ấn Độ, Miến Điện, Mã Lai và gần gũi với hệ thực vật Hải Nam - Nam Trung Hoa, có nhiều nguồn gen quý cho việc phát triển kinh tế và BVMT.

Cụ thể, đã khảo sát và xác định được 726 loài thuộc 4 ngành thực vật bậc cao, trong đó, đa dạng nhất là ngành ngọc lan với 687

▲ *Cây cổ thụ trong rừng nguyên sinh ở Phuxailaileng*

loài, 368 chi và 106 họ (chiếm 94,6% so với tổng số loài điều tra được). Tiếp đến là ngành dương xỉ với 23 loài, 18 chi, 13 họ; ngành thông có 10 loài, 9 chi và 8 họ. Ít nhất là ngành thông đất với 6 loài, 3 chi và 2 họ. Trong số 726 loài thực vật bậc cao đã xác định được có tới 126 loài lần đầu tiên phát hiện tại đây, chưa có ở các khu rừng khác của Nghệ An. Nguồn dược liệu cũng rất phong phú, đa dạng, có những loài quý hiếm như: Trầm hương, giảo cổ lam, đỗ trọng nam, ngũ gia bì, lá khối tía, thổ phục linh, bồ cốt toái, ba kích, bảy lá một hoa... Đặc biệt, họ nhân sâm có tới 10 loài, trong đó 5 loài chỉ có ở đây. Loài sâm Phuxailaileng có chất lượng không kém sâm Ngọc Linh của Quảng Nam - một loài sâm quý mà tỉnh có ý tưởng nối kết thành sản phẩm quốc gia.

Nhóm động vật có xương sống ở khu vực Phuxailaileng có tính đa dạng khá cao. Nghiên cứu ghi nhận được 348 loài động vật có xương sống ở khu vực Phuxailaileng, gồm 60 loài thú thuộc 24 họ, 9 bộ; 147 loài chim thuộc 40 họ, 13 bộ; 76 loài lưỡng cư, bò sát thuộc 17 họ, 3 bộ và 65 loài cá thuộc 17 họ, 5 bộ… Đặc biệt, 73 loài động vật quý, hiếm có giá trị bảo tồn được ghi trong Sách đỏ Việt Nam; Nghị định số 32/2006/NĐ-CP và Danh lục đỏ thế giới IUCN.

CẦN THÀNH LẬP KBTTN PHUXAILAILENG

Qua nghiên cứu cho thấy, hoạt động sinh kế của người dân là nguyên nhân chính làm ảnh hưởng đến ĐDSH tại Phuxailaileng. Dân cư nơi đây chủ yếu là đồng bào dân tộc ít người Ơ đu, Khơ mú, Thái, Mông... và là 1 trong những huyện nghèo thuộc Chương trình 30a của Nhà nước. Cuộc sống của đồng bào vẫn còn nhiều khó khăn với thói quen tìm kiếm, khai thác nguồn lợi từ các loại cây, con từ rừng. Để bảo tồn và phát triển ĐDSH khu vực Phuxailaileng có hiệu quả, cần khảo sát, lập quy hoạch nghiên cứu, thành lập KBTTN Phuxailaileng để có kế hoạch bảo tồn trong thời gian tới.

Theo Quyết định số 45/QĐ-TTg ngày 8/1/2014 của Chính phủ về phê duyệt quy hoạch tổng thể ĐDSH cả nước đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030, Phuxailaileng được đưa vào quy hoạch. Chi cục BVMT tỉnh phối hợp với UBND huyện Kỳ Sơn đã tổ chức Hội thảo Quy hoạch bảo tồn ĐDSH tỉnh Nghệ An đến năm 2020, định hướng đến năm 2030. Theo đó, đến năm 2020, điều chỉnh kế hoạch sử dụng đất, thành lập mới và đưa vào hoạt động KBTTN Phuxailaileng với diện tích 49.517,51 ha; diện tích vùng đệm là 15.492,17 ha. Khu bảo tồn nằm trong diện tích của các xã Na Ngoi, Nậm Càn, Mường Típ, Tây Sơn (huyện Kỳ Sơn) và xã Tam Hợp, Lưu Kiền (huyện Tương Dương)... Phuxailaileng còn có tiềm năng phát triển du lịch sinh thái, trong đó du lịch cộng đồng các dân tộc Thái, Mông, Khơ Mú giàu bản sắc, hay du lịch mạo hiểm đường lên đỉnh núi cao thứ hai của Tổ quốc hùng vĩ, hoang sơ... cũng cần được đánh thức.

Với mục đích bảo tồn và phát triển giá trị vốn có của Phuxailaileng, nhóm nghiên cứu đã đề xuất bộ giải pháp gồm: Đẩy mạnh tuyên truyền và nâng cao ý thức bảo tồn ĐDSH khu vực Phuxailaileng; Thu hút, kêu gọi các nhà khoa học trong nước, quốc tế đến nghiên cứu ĐDSH của khu vực; Đẩy mạnh giao đất, giao rừng cho cộng đồng trên cơ chế khoán bảo vệ rừng; Lựa chọn các mô hình phát triển kinh tế phù hợp với điều kiện sinh thái, xã hội, góp phần xóa đói, giảm nghèo cho người dân địa phương như: trồng gừng xuất khẩu, nuôi gà đen, chế biến chè shan tuyết, chuyển đổi cơ cấu cây trồng lúa rẫy sang ngô cho năng suất cao, phù hợp với điều kiện khí hậu. Đồng thời, tạo cơ chế mở để thu hút doanh nghiệp, cá nhân vào đầu tư gắn với bảo tồn và phát triển ĐDSH■

Bảo tồn cây trà cổ thụ quý hiếm ở Tà Sùa - Sơn La

Thiên nhiên đã ưu đãi cho đất nước ta những điều kiện đất đai, khí hậu phù hợp để cây chè phát triển. Bên cạnh đồi chè bát ngát miền trung du, Việt Nam còn tự hào về những rừng chè cổ thụ hàng trăm tuổi. Đặc biệt, rừng chè ở Tà Sùa (huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La) là nơi bảo tồn một trong sáu cây chè cổ thụ được coi là thủy tổ của ngành chè thế giới, vừa tiêu biểu cho vẻ đẹp của di sản Việt Nam, vừa là nền tảng để có những búp trà shan tuyết thơm ngon thượng hạng. Trà Tà Sùa cùng với các vùng trà Suối Giàng (Yên Bái), Tây Côn Lĩnh (Hà Giang) và Tân Cương (Thái Nguyên) hợp thành "tứ đại danh trà" mà người yêu trà Việt không ai không biết tới. Mỗi vùng trà đều chắt lọc tinh hoa từ thổ nhưỡng, khí hậu và cái tâm của người bản địa để dâng cho đời những búp trà hội đủ sắc, vị, hương, làm say lòng người thưởng thức.

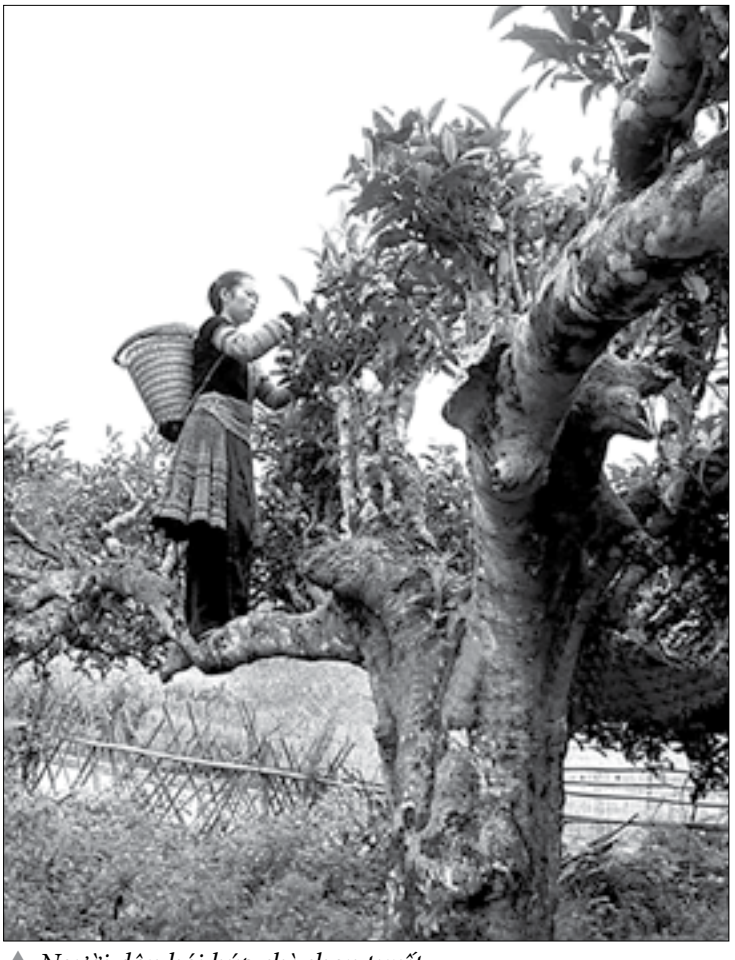

▲ *Người dân hái búp chè shan tuyết*

NHỮNG CÂY TRÀ CỔ THỤ TỪ 400 - 500 TUỔI

Toàn xã Tà Sùa có 475 hộ gia đình với hơn 3.000 nhân khẩu đều là người dân tộc Mông. Xã nằm gọn trong những dãy đồi núi điệp trùng, đặc biệt có ba đỉnh núi hợp thành một kỳ quan hùng vĩ. Hàng trăm năm qua, những gốc trà shan tuyết cổ thụ đã bén rễ, gắn bó với bà con dân tộc Mông ở độ cao từ 1.500-2.401 m so với mực nước biển. Do quanh năm mây phủ, thổ nhưỡng có độ ẩm cao và khí hậu trong xanh, mát lạnh, nên Trà Tà Sùa có hương dịu lan tỏa, màu nước sánh vàng như mật ong mang vị chát nhẹ, hậu ngọt thanh - một hương vị đặc biệt mà không nơi nào có được.

Hiện cả xã có vài trăm cây trà cổ từ 400 - 500 năm tuổi, tán rộng, thân xù xì màu bạc cao 10 - 15 m, bán kính thân 10 - 40 cm. Trên thân cây chè rêu phong, địa y bám từ gốc đến thân, cành vẫn không ngừng cho lộc mới. Cây chè mọc xen lẫn trong rừng và xung quanh các bản. Vào tháng 4, 5, 6 là lúc chè shan tuyết cho nhiều búp nhất. Búp chè có màu trắng cánh vàng, lá chè to hơn so với chè shan tuyết ở vùng khác. Xung quanh búp chè có một lớp lông tơ trắng mịn gọi là tuyết, chứa các vi chất có lợi cho sức khỏe.

Để hái được những búp chè shan tuyết, người dân nơi đây phải trèo lên những cây chè cổ thụ cao, hái từng búp chè non bỏ vào gùi. Búp trà mới hái về được đổ ra cái nia nhỏ rồi cho vào chiếc chảo gang lớn đặt trên bếp củi để sao. Trà phải sao bằng tay, có như thế mới cảm nhận được độ nóng của lửa, độ mềm của búp trà non. Đợi đến khi cánh trà mềm tơi như sợi bún thì đổ ra nia và tiến hành vò trà, đến khi cánh trà săn và bện lại với nhau thì tiếp tục sao. Cứ như thế cho đến khi cánh trà khô, day nhẹ thấy cánh trà giòn và xốp là đạt yêu cầu. Sau khi sao trà, người ta sẽ sàng qua một lần để loại bỏ vụn.

Hiện ở Tà Xùa có 138 ha chè, trong đó 78 ha đang cho thu hoạch, mỗi năm thu hái được khoảng 50 tấn chè búp và sao được khoảng 10 tấn chè khô. Năm 2008, Viện Khoa học kỹ thuật nông lâm nghiệp miền núi phía Bắc và Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển chè thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã tiến hành điều tra vùng trà Tà Sùa. Kết quả cho biết đây là giống trà chất lượng tốt, năng suất cao và ổn định. Các nhà khoa học cũng đã tuyển chọn và đánh số 60 cây trà đầu dòng, trên 200 tuổi, tập trung ở các bản Bẹ, Mống Vàng và Chung Chinh.

KHÔI PHỤC VÀ PHÁT TRIỂN VÙNG CHÈ SHAN TUYẾT TÀ SÙA

Cách đây vài năm, khi điện còn chưa về bản, người dân Tà Sùa đã phải chặt cây trà đi để trồng thêm khoai. Gần tới mùa đông thì chặt

Những cây trà cổ thụ cao lớn trên núi Tà Sùa, Sơn La

cây phơi khô để nhóm lửa sưởi ấm cho cả nhà. Những cây trà từng là nhân chứng lịch sử cho thăng trầm của biết bao đời người Mông đã bị chặt đi vì chúng không có giá trị kinh tế, vì cuộc sống mưu sinh. Nhưng đến khi có thương lái vào mua và nhận ra những cây trà cổ có giá trị kinh tế rất lớn, thì số lượng cây trà đã bị chặt đi già một nửa.

Khi nhận thức được đây là một vùng nguyên liệu quý, mang lại sinh kế lâu dài, lãnh đạo địa phương cùng với người dân Tà Sùa đã quyết tâm xây dựng "Dự án phục tráng và phát triển vùng chè shan tuyết Tà Sùa". Để thực hiện thành công Dự án này, UBND huyện Bắc Yên đã chủ động mời Công ty TNHH Trà và Đặc sản Tây Bắc (Tafood) cùng phối hợp với người dân để phát triển thương hiệu chè shan tuyết Tà Sùa".

Tháng 10/2016, UBND xã Tà Sùa giao cho Tafood khai thác 75 ha trà shan tuyết cổ thụ. Tafood đã hướng dẫn bà con phá cây trà lai tạp để thay thế hoàn toàn bằng giống trà shan tuyết lá to, giống bản địa, theo phương pháp ươm hạt, như vậy cây trà mới khỏe và thuần chủng. Hiện nay, Tafood đã hỗ trợ, hướng dẫn bà con cách thu hái đúng tiêu chuẩn, thu mua sản phẩm với giá từ 40 - 60 nghìn đồng/ký trà búp tươi, cao gấp hai lần so với giá trà trước đây. Ngoài ra, Tafood cũng đã đầu tư mở Khu du lịch Trà Mây để đón du khách lên thưởng thức trà shan tuyết cổ thụ Tà Sùa, những món đặc sản của người Mông, khám phá thiên nhiên, trải nghiệm văn hóa của người dân vùng trà đẹp và huyền bí này.

Bên cạnh đó, Tafood không ngừng nỗ lực, khắc phục mọi điều kiện khó khăn để đưa nhà máy lên Tà Sùa để bà con không còn vất vả sao chè mỗi khi đêm về. Tại Tà Sùa, Công ty đã đầu tư dây truyền chế biến chè đồng bộ, khép kín, áp dụng quy trình kỹ thuật hiện đại kết hợp với kinh nghiệm thủ công lâu năm của người dân Mông bản địa. Nhờ vậy, sản phẩm luôn giữ được hương vị tự nhiên đặc trưng của chè shan tuyết Tà Sùa. Ngoài ra, nhờ đóng gói theo tiêu chuẩn xuất khẩu, nên sản phẩm bảo quản được hơn 2 năm, khắc phục được nhược điểm vốn có của phương pháp sao thủ công.

Vài năm gần đây, việc thu hái và sản xuất trà đã trở thành nguồn thu nhập chính giúp bà con dân tộc tại Tà Sùa cải thiện cuộc sống. Dù cuộc sống vẫn còn nhiều khó khăn, nhưng người dân nơi đây luôn tâm huyết, mong muốn mang đến cho người tiêu dùng dòng trà sạch. Trà Tà Sùa đã và đang từng bước khẳng định thương hiệu của mình trên thị trường, giữ được hương vị thơm ngon, đặc trưng của sản vật quý báu này■

LỆ HÀ

Trung Quốc - Quốc gia đứng đầu thế giới về phát triển năng lượng tái tạo

Từng là một trong những quốc gia gây ô nhiễm môi trường nhiều nhất thế giới, nhưng thời gian qua, Trung Quốc đã nỗ lực triển khai các giải pháp để giảm thiểu phát thải, cải thiện chất lượng môi trường, trở thành nước đứng đầu thế giới trong lĩnh vực đầu tư, sản xuất, khai thác, sử dụng, xuất khẩu công nghệ năng lượng tái tạo (NLTT), đặc biệt là năng lượng gió (NLG), năng lượng mặt trời (NLMT), cung cấp hơn 2/3 số tấm pin mặt trời và gần 1/2 số tua bin gió của thế giới...

▲ *Trang trại Điện mặt trời nổi lớn nhất thế giới tại tỉnh An Huy, phía Đông Trung Quốc*

THỊ TRƯỜNG ĐẦU TƯ NLTT HẤP DẪN NHẤT THẾ GIỚI

Trong khi Tổng thống Donald Trump quyết định rút Mỹ khỏi Hiệp định Pari về biến đổi khí hậu thì Trung Quốc lại đầu tư hàng trăm tỷ USD và tạo ra hàng triệu việc làm trong lĩnh vực năng lượng xanh. Từ chỗ phụ thuộc vào nguồn nhiên liệu hóa thạch như than, dầu mỏ, khí đốt… quốc gia này đã từng bước đa dạng hóa nguồn cung cấp điện năng thông qua việc phát triển NLTT. Theo Giám đốc Nghiên cứu tài chính năng lượng của Viện Kinh tế năng lượng và phân tích tài chính (IEEFA) Tim Buckley, quyết định rút khỏi Thỏa thuận Pari của Mỹ là chất xúc tác quan trọng cho sự thống trị NLTT của Trung Quốc.

Năm 2006, Trung Quốc ban hành Luật NLTT, đặt nền móng cho cuộc cách mạng phát triển năng lượng sạch. Tiếp đó, nhiều chính sách và kế hoạch ở cấp quốc gia cũng như địa phương được ban hành, nhằm đẩy mạnh phát triển NLTT. Kế hoạch 5 năm lần thứ XII (2011 - 2015) và lần thứ XIII (2016 - 2020) của Trung Quốc nêu rõ, ưu tiên phát triển năng lượng xanh, BVMT, đảm bảo thực hiện các cam kết quốc tế về giảm phát thải các bon và thay đổi cấu trúc thị trường than. Ngoài ra, Trung Quốc còn ban hành một số quy định, tiêu chuẩn đối với các sản phẩm NLTT, điều chỉnh giá điện từ nguồn NLTT và hủy bỏ kế hoạch triển khai 104 dự án nhà máy nhiệt điện than ở 13 tỉnh, TP.

Than đá vẫn chiếm phần lớn trong tiêu thụ năng lượng ở Trung Quốc, song chính quyền đang nỗ lực đóng cửa các mỏ than và đặt ra những hạn chế mới trong việc xây dựng các nhà máy nhiệt điện chạy than. Tháng 1/2017, Ủy ban Năng lượng Quốc gia Trung Quốc đặt mục tiêu bắt buộc trong việc giảm lượng than tiêu thụ và tăng nguồn năng lượng thay thế lên mức tương đương 15% tổng nhu cầu sử dụng năng lượng của cả nước vào năm 2020, đồng thời, giảm tỷ trọng nhiên liệu hóa thạch xuống 20% vào năm 2030. Với mục tiêu này, Trung Quốc bước đầu hỗ trợ phát triển NLMT thông qua kế hoạch trợ cấp đầu tư "Mặt trời vàng". Cùng với đó, sau nhiều năm nỗ lực cắt giảm chi phí sản xuất pin NLMT, tháng 7/2011, Trung Quốc thực hiện giảm thuế NLMT để tạo lập thị trường riêng trong nước. Đến năm 2013, Trung Quốc vươn lên thành thị trường pin NLMT lớn nhất thế giới. Năm 2017, nước này lắp đặt tới 53GW NLMT, gấp gần 5 lần thị trường Mỹ.

Thành quả mới nhất của Trung Quốc trong lĩnh vực NLTT là việc hoàn thành Dự án Trang trại Điện mặt trời nổi lớn nhất thế giới tại tỉnh An Huy, xây dựng trên diện tích khoảng 160 km^2. Với 166.000 tấm pin NLMT và tổng công suất 40 MW, Trang trại này có thể cung cấp đủ năng lượng sạch cho 15.000 hộ dân. Đặc biệt, các tấm pin NLMT được đặt nổi trên vùng ngập nước, trước đây là một mỏ than. Hiện nay, ý tưởng về các nhà máy điện mặt trời nổi trên mặt nước đang được Trung Quốc chú trọng, bởi nó giải quyết được vấn đề nan giải của lĩnh vực điện mặt trời là thiếu không gian.

Bên cạnh NLMT, NLG cũng là nguồn tài nguyên quý giá, được Trung Quốc xác định là thành phần quan trọng trong việc phát triển kinh

tế - xã hội và quyết tâm đầu tư phát triển, đồng thời, khuyến khích các công ty nước ngoài sản xuất điện gió. Năm 2009, Trung Quốc vượt qua Mỹ, trở thành thị trường NLG lớn nhất thế giới, với công suất lên đến 26GW. Năm 2015, điện gió đã cung cấp 33 GW cho đất nước, gấp 3 lần công suất năng lượng sạch tại Pháp và quốc gia này đang phấn đấu, năm 2020 sẽ tăng công suất điện gió lên 210 GW, tương đương tổng công suất điện gió của cả thế giới.

Năng lượng sinh khối (NLSK) cũng là một loại hình năng lượng sạch được Trung Quốc quan tâm phát triển bằng việc tận dụng chất thải từ chăn nuôi, phụ phẩm nông - lâm nghiệp, chất thải rắn ở đô thị. Theo Cục Quản lý Năng lượng Trung Quốc, trung bình mỗi năm, Trung Quốc sản xuất NLSK tương đương 460 triệu tấn than, chủ yếu là khí sinh học. Thời gian tới, Trung Quốc sẽ xây dựng hơn 300 nhà máy sử dụng chất thải sinh hoạt để phát điện, phấn đấu đến năm 2020 đạt mục tiêu sử dụng NLSK tương đương 58 triệu tấn than.

Trung Quốc đã trở thành nhà sản xuất - xuất khẩu lớn các sản phẩm NLTT, cung cấp khoảng 2/3 số lượng pin mặt trời và gần 1/2 số tua bin gió trên thế giới. Nền kinh tế lớn thứ hai thế giới đang đặt cược lớn vào NLTT khi cam kết đầu tư 2.500 tỷ nhân dân tệ, tương đương 367 tỷ USD để sản xuất năng lượng từ mặt trời, gió, thủy điện và hạt nhân vào năm 2020.

HIỆN THỰC HÓA THAM VỌNG

Không chỉ thúc đẩy các chính sách phát triển NLTT, Trung Quốc còn tập trung đầu tư phát triển công nghệ, sản phẩm NLTT và nhanh chóng trở thành nhà cung cấp sản phẩm NLTT hàng đầu thế giới. Theo Báo cáo của Chương trình Môi trường Liên hợp quốc, Trung Quốc là nhà đầu tư lớn vào NLTT trong nước với mức đầu tư 102 tỷ USD năm 2015, cao gấp đôi số vốn đầu tư trong nước của Mỹ, gấp 5 lần của Anh và khoảng 36% toàn thế giới.

Trung Quốc hiện đã xây dựng nhiều trang trại NLG, NLMT và đang bán sản phẩm ra toàn cầu. Theo số liệu của Viện NLMT, thuộc Đại học George Washington (Mỹ), từ năm 2010 - 2012, Chính phủ Trung Quốc có chính sách hỗ trợ các công ty trong nước vay 42 tỷ USD để sản xuất pin NLMT, nhờ đó, giá pin NLMT đã giảm 90% trong hơn thập kỷ qua. Không dừng lại ở thị trường trong nước, Trung Quốc còn đẩy mạnh đầu tư ra nước ngoài. Năm 2016, nước này thông qua 13 dự án trị giá hơn 1 tỷ USD, trong đó có 2 dự án đầu tư tại Ôxtrâylia, 2 dự án tại Đức, 2 dự án tại Brazil, các giao dịch ở Chi Lê, Inđônêxia, Ai Cập, Pakistan và Việt Nam.

Với 2/3 sản lượng pin NLMT trên thế giới có xuất xứ từ Trung Quốc và đây cũng là quốc gia tiêu thụ một nửa lượng pin NLMT mới, việc Trung Quốc kiểm soát thị trường NLTT là điều hoàn toàn dễ hiểu. Theo xếp hạng các thị trường đầu tư NLTT hấp dẫn nhất thế giới năm 2018 của hãng kiểm toán Ernst&Young, Trung Quốc tiếp tục giữ vững vị trí số 1 trong suốt ba năm liên tiếp. Có thể nói, nhờ những chính sách hiệu quả và hướng đi hợp lý, ngành năng lượng sạch của Trung Quốc đang phát triển theo hướng bền vững, giảm thiểu ô nhiễm, ứng phó với biến đổi khí hậu.

Tháng 4/2018, Trung Quốc đưa vào thử nghiệm đường NLMT dài 1.080 m tại huyện Tế Nam, tỉnh Sơn Đông. Con đường thông minh được xây với nhiều tấm pin NLMT nằm bên dưới lớp vật liệu trong suốt; mặt đường gắn cảm biến để theo dõi nhiệt độ, mật độ giao thông và tải trọng; có khả năng tự sạc điện cho phương tiện, cung cấp thêm nhiều thông tin hữu ích cho chủ xe. Tập đoàn phát triển giao thông Qilu cho biết, con đường này giúp tiết kiệm không gian cho việc xây dựng các trang trại NLMT và rút ngắn khoảng cách truyền dẫn. Đặc biệt, điện năng sinh ra từ đường cao tốc đủ cấp điện cho đèn đường, hệ thống làm tan tuyết, camera giám sát, biển báo hiệu, các cơ sở cầu đường và 800 hộ dân.

Mới đây, Trung Quốc điều chỉnh lại mục tiêu phát triển NLTT, với mục tiêu đạt ít nhất 35% năng lượng tiêu thụ vào năm 2030 phải là NLTT. Đây là con số lớn so với mục tiêu chỉ chuyển sang sử dụng 20% năng lượng "phi hóa thạch" vào năm 2030 đã đề ra trước đó. Kế hoạch mới mang tên Tiêu chuẩn danh mục tái tạo chính là để giải quyết tình trạng ô nhiễm thông qua việc giảm thiểu sử dụng than đá. Bắc Kinh cũng nâng khung quy định cho các địa phương và yêu cầu những doanh nghiệp không đáp ứng được tiêu chuẩn phải đóng thêm chi phí, khoản tài chính này sẽ được sử dụng cho các dự án NLTT của Chính phủ.

Là quốc gia luôn đòi hỏi nhiều năng lượng để phục vụ mục tiêu phát triển, việc nâng tỷ lệ sử dụng NLTT của Trung Quốc là một bước đi đáng hoan nghênh. Tuy nhiên, những con số Bắc Kinh đề ra vẫn khá khiêm tốn so với mặt bằng chung của thế giới. Hiện nay, Liên minh châu Âu đang ấn định mục tiêu sử dụng 40% NLTT vào năm 2030, tương đương với phần lớn mục tiêu mà các bang của Mỹ đề ra (dù quốc gia này chưa đề ra bất cứ quy định nào ở quy mô toàn quốc), thậm chí, bang California (Mỹ) còn đang nhắm tới mốc 50%. Đối với Trung Quốc, vốn đã tạo được thế mạnh trong việc sản xuất NLTTT, việc nâng tỷ lệ sử dụng loại năng lượng mới cũng giúp mở rộng thị trường tiêu thụ, giảm nhu cầu và sự lệ thuộc vào hoạt động nhập khẩu nhiên liệu hóa thạch từ các quốc gia khác trên thế giới■

TRƯƠNG THỊ HẬU

Tăng cường các sáng kiến tái chế rác thải nhựa

Hiện nay, nhiều quốc gia trên thế giới đã thành công trong việc nghiên cứu tái chế rác thải nhựa (RTN) và ứng dụng vào thực tiễn, giải quyết các thách thức về ô nhiễm môi trường do RTN. Tận dụng, tái chế RTN không những mang lại giá trị kinh tế cho các nước, mà còn góp phần BVMT, hướng đến phát triển bền vững. Sau đây là một số mô hình thực hiện tái chế RTN hiệu quả, tạo ra những sản phẩm độc đáo, thiết thực cho cuộc sống, đồng thời, mang lại giá trị kinh tế cao

▲ *Công viên nổi sinh động tại cảng Rijnhaven (TP. Rotterdam, Hà Lan)*

CÔNG VIÊN NỔI ĐỘC ĐÁO ĐƯỢC LÀM TỪ RTN

Ngày 4/7/2018, tại lưu vực cảng Rijnhaven (TP. Rotterdam, Hà Lan), Tổ chức Đảo Tái chế (RIF) đã khánh thành công viên nổi trên mặt nước, với diện tích 140 m^2. Công viên được tạo thành bởi một chuỗi các khối nổi làm từ nhựa tái chế, có hình lục giác liên kết với nhau và neo vào cảng. Các khối nổi được đặt so le, trên bề mặt được trồng nhiều loại cây khác nhau. Công viên nổi còn có 3 hệ thống thu gom RTN trôi từ con sông Nieuwe Maas đến Rijnhaven và ngăn chặn không cho trôi ra biển. Nhựa được gom lại bởi hệ thống gom rác, sau đó được đưa vào quá trình tạo nguyên vật liệu xây dựng rồi dùng để xây dựng công viên. Mặt dưới của các khối nổi được thiết kế đặc biệt để tạo ra môi trường sống, nuôi dưỡng các loài động, thực vật thủy sinh như tảo, ốc sên, giun dẹp, ấu trùng, bọ cánh cứng và cá. Ngoài ra, trên các khối nổi có bố trí xen kẽ ghế ngồi, là nơi khách tham quan có thể nghỉ ngơi, thư giãn.

BIẾN RTN THÀNH GIẢI PHÁP CỨU CÂY XANH

Trước tình trạng RTN gia tăng tại vùng ngoại ô Thủ đô Nairobi (Kenya), năm 2003, Giám đốc Công ty Năng lượng tái tạo lục địa Aghan Oscar đã có sáng kiến tái chế RTN thành các cọc dùng trong xây dựng, trang trại và biển báo giao thông. Đầu tiên, RTN được phân loại tùy theo chất lượng, sau đó, đưa vào nghiền và làm sạch, rồi đúc thành nhiều hình dạng khác nhau. Sau khi thành phẩm, các cọc nhựa sẽ được xếp theo hình dáng và kích thước để bày bán ở sân sau của Công ty. Đến nay, Công ty đã bán được 96.000 chiếc cọc làm bằng RTN tái chế. Các khách hàng của Công ty gồm nông dân, công ty xây dựng. Trước đây, họ thường dùng cọc gỗ làm hàng rào, tuy nhiên, những chiếc cọc của Công ty có đặc điểm bền và rẻ hơn rất nhiều so với cọc gỗ. Mỗi tháng, Công ty chỉ xử lý được 80 - 100 tấn RTN và đang có kế hoạch nâng gấp đôi sản lượng. Với cách làm trên, Công ty đã góp phần giữ lại lượng lớn cây xanh không bị chặt phá để lấy gỗ làm cọc, đồng thời, giúp giảm thiểu ô nhiễm môi trường, đem lại nhiều việc làm cho người dân địa phương.

TẬN DỤNG RTN TÁI CHẾ ĐỂ TẠO RA GẠCH LÁT VỈA HÈ

Tại Ghana, anh Nelson Boateng, 33 tuổi, đang làm việc ở Công ty Nelplast -một doanh nghiệp chuyên sản xuất túi nhựa đã có sáng kiến trộn cát với nhựa vụn, với tỷ lệ 70% nhựa và 30% cát để tạo ra các viên gạch dùng lát vỉa hè. Tất cả các loại nhựa vụn, bao gồm cả túi ni lông cũng có thể tái chế thành gạch vừa BVMT, vừa đem lại hiệu quả kinh tế. Sản phẩm gạch này có thể chịu lực tốt hơn các loại gạch khác bằng bê tông, cũng như đường nhựa bê tông, nhưng giá thành chỉ 1 USD mỗi viên gạch, rẻ hơn so với gạch nung, hoặc gạch bằng xi măng. Tính trung bình, Công ty Nelplast có thể tái chế được khoảng 700 tấn nhựa/ngày. Trong thời gian tới, Công ty còn đặt mục tiêu tái chế 10.000 - 20.000 tấn nhựa/ngày.

Nelson Boateng hy vọng, sản phẩm gạch thân thiện với môi trường của anh sẽ nhận được sự hỗ trợ từ Chính phủ Ghana để nhân rộng ra cả nước, giúp giảm thiểu lượng RTN đang ngày càng gia tăng.

▲ *Công nhân Công ty Năng lượng tái tạo lục địa với những sản phẩm cọc từ RTN tái chế*

NHỰA ĐƯỜNG TỪ RTN CHÔN LẤP

Xuất phát từ ý tưởng tận dụng RTN để sản xuất một loại vật liệu mới dùng cho xây dựng đường giao thông, năm 2006, kỹ sư Toby McCartney (Scotland) cùng với 2 người bạn đã thành lập Công ty MacRebur. Sau một năm nghiên cứu, Công ty đã sản xuất ra loại nhựa đường sử dụng để làm đường giao thông, thay thế cho Bitum (chất lỏng hữu cơ có độ kết dính cao dùng để chống thấm) làm từ RTN tiêu dùng và RTN công nghiệp. Để sản xuất ra loại nhựa đường này, Công ty không sử dụng chai lọ nhựa, hoặc các loại nhựa khác, mà chỉ tận dụng nhựa thải đã bị chôn dưới đất.

Thời gian qua, Công ty đã phát triển nhiều loại nhựa để sử dụng cho các môi trường khác nhau, ví dụ, ở Trung Đông, loại nhựa đường được thiết kế cho các con đường nơi đây phải có độ bền chắc và dính hơn so với những nơi khác để không bị biến dạng bởi nắng nóng. Một loại nhựa đường khác được thiết kế để phù hợp với những con đường đóng băng ở những nơi lạnh hơn như Canađa, hoặc Scotland. Các sản phẩm nhựa đường của Công ty MacRebur có khả năng thay thế từ 6 - 20% Bitum trong xây dựng đường và được sử dụng ở nhiều đô thị trên thế giới bởi tính năng bền, đa dạng, linh hoạt.

▲ *Sản phẩm gạch lát vỉa hè từ RTN tái chế*

▲ *Xe ô tô chạy nhiên liệu hyđrô*

BIẾN NHỰA PHẾ THẢI THÀNH NHIÊN LIỆU CHO XE Ô TÔ

Mới đây, các nhà hóa học thuộc trường Đại học Swansea (Anh) đã nghiên cứu ra giải pháp biến nhựa phế thải thành nhiên liệu cho xe ô tô, bằng cách chuyển đổi nhựa phế thải thành hyđrôgen hóa học. Các nhà nghiên cứu đã cắt nhựa, gia công thô, cho thêm chất xúc tác để tạo ra một loại vật liệu có thể hấp thụ ánh sáng mặt trời và sử dụng các hạt nano bán dẫn để biến năng lượng mặt trời thành năng lượng hóa học. Sau đó, họ đã đưa nhựa vào một dung dịch kiềm và sử dụng nguồn sáng mặt trời, hoặc đèn để tạo ra các bong bóng khí hydro trên bề mặt. Khí hydro này được sử dụng để nạp nhiên liệu cho các xe ô tô chạy bằng hyđrô. Phế thải nhựa không cần rửa sạch, vì vậy, giảm thiểu tác hại đối với môi trường; đồng thời, tiết kiệm chi phí trong xử lý RTN.

Có thể thấy, RTN có thể tái chế thành nhiều sản phẩm, vật liệu hữu ích, mang tính ứng dụng cao, góp phần BVMT, bảo vệ sức khỏe con người, nhưng cũng đem lại hiệu quả kinh tế lớn do nguyên liệu đầu vào rẻ. Trong bối cảnh lượng RTN ngày càng gia tăng như hiện nay, đây là giải pháp hữu hiệu cần phải tăng cường thúc đẩy trong thời gian tới nhằm BVMT, giảm áp lực về diện tích đất phải chôn lấp và giúp tiết kiệm tài nguyên■

PHẠM THỊ NGỌC THÙY

▲ *Con đường sử dụng nhựa đường tái chế từ RTN của Công ty MacRebur*

Năm Kỷ Hợi tìm hiểu về đặc điểm sinh thái của loài lợn rừng tại Việt Nam

PHẠM THỊ NHÂM
Hội Sinh thái học Việt Nam

Lợn rừng có tên khoa học Sus scrofa, là loài sinh sản nhanh và sống theo bầy đàn. Tại Việt Nam, lợn rừng phân bố ở tất cả các tỉnh miền núi và trung du từ Bắc chí Nam, kể cả đảo ở miền biển. Các tỉnh đồng bằng không có lợn rừng. Lợn rừng thường có đặc điểm nặng 40 - 200 kg, dài thân 1.350 - 1.500 mm, dài đuôi 200 - 300 mm; có thân hình tương đối ngắn, phần trước rất khỏe, phần sau thân yếu hơn, cổ dày, ngắn hầu như không hoạt động. Đầu lớn, đuôi nhỏ và ngắn, tai dài và rộng, mắt nhỏ, mõm dài, lỗ mũi rộng hướng thẳng về phía trước. Màu lông của lợn là màu xám nâu, nhưng từng phần riêng rẽ cũng có phần hơi khác nhau. Phần sau của đầu, cổ, lưng, hai bên thân và đuôi màu xám. Phần trước mõm, tai và chân tối hơn, guốc màu đen.

Trong điều kiện tự nhiên, nơi sống của lợn rừng rất đa dạng, chủ yếu phụ thuộc vào nguồn thức ăn. Chúng sống được trên nhiều sinh cảnh khác nhau, từ các loại rừng, thung lũng ven sông, suối đến núi cao. Nơi sống thích hợp nhất của lợn rừng là các khu rừng hỗn giao núi đất, sa van cây bụi, đồi cỏ tranh, bãi lau lách rậm rạp, thung lũng ẩm ướt, bờ bụi ven sông, suối, hồ. Điều quan trọng nhất đối với lợn là ở đó phải có nước, đất ẩm ướt và bùn lầy.

Lợn sống trong các khu rừng già có cây gỗ to, nhiều tầng, dây leo rậm rạp, nhưng lớp đất dưới phải thường xuyên ẩm ướt. Như vậy, lợn là loài có sinh cảnh rộng. Lợn rừng sinh sản quanh năm, mang thai khoảng 4 tháng, đẻ mỗi năm 1 hoặc 2 lứa, mỗi lứa 7 - 12 con. Lợn mẹ làm tổ rất chu đáo, lợn con đẻ sau 30 phút có thể đi lại bình thường, một tuần sau có thể đi theo mẹ và trưởng thành sinh dục sau 2 năm tuổi.

Về tập tính, lợn hoạt động cả ban ngày lẫn ban đêm, nhưng tùy theo từng vùng, thời tiết mà nhịp điệu hoạt động ngày, đêm của lợn có sự thay đổi. Mùa hè, lợn thường đi ăn trước lúc mặt trời lặn cho đến rạng đông. Những ngày có trăng, lợn đi ăn muộn hơn. Khứu giác và thính giác ở lợn phát triển tốt, có thể đánh hơi và phát hiện sự nguy hiểm cách 100 - 200 m theo chiều gió. Do đó, những người thợ săn muốn rình bắt lợn phải nấp dưới chiều gió; nếu đứng đầu gió, lợn đánh hơi được và chạy ngay.

Lợn rừng sống thành từng đàn từ 10 - 20 con, hoặc có đàn tới 50 con. Thành phần trong đàn gồm lợn mẹ với những lợn con của 1 hay 2 lứa đẻ. Lợn đực thường sống riêng rẽ, chúng chỉ ghép bầy trong thời gian động dục. Trong thời kỳ này, bầy lợn gồm lợn đực, lợn cái và lợn con. Sau thời kỳ động dục, lợn đực lại tách ra khỏi bầy, trở về cuộc sống riêng của mình.

Bình thường, lợn khá nhút nhát, nhưng khi gặp nguy hiểm, lợn chống cự quyết liệt, nhất là khi bị thương, lợn thường lao thẳng về phía đối thủ của mình cắn trả. Nhiều thợ săn giỏi cũng đã bị thương, hoặc chết vì bị lợn cắn. Với những răng nanh nhọn và sắc, lợn có thể gây cho đối thủ vết thương trầm trọng. Những chỗ lợn ăn thường để lại dấu vết trên mặt đất, nhất là chỗ đất mùn, móng chân của lợn in trên đất rất dễ nhận biết.

Lợn là loài thú ăn tạp, thành phần thức ăn của chúng đa dạng, gồm cả thực vật và động vật. Về thức ăn thực vật, lợn ăn được cành, lá, quả, củ, rễ của cây và tùy theo mùa mà sử dụng những bộ phận thực vật khác nhau. Trong thời kỳ mùa quả từ tháng 5 - 12, lợn thường đi đến các gốc cây có quả trong rừng để ăn quả rụng như sung, vả, bứa, dọc, dâu da đất, vải, trám trắng, trám đen... Vào khoảng thời gian còn lại (từ tháng 1 - 4), lợn ăn chủ yếu các loại rễ và củ như củ mài, củ nâu, củ dong. Về động vật, lợn ăn từ giun đất đến những động vật có xương sống như cua, cá, chim non… Lợn rừng tuy là loài ăn tạp, nhưng chủ yếu vẫn là thức ăn thực vật, thức ăn động vật chiếm tỷ lệ rất ít.

Kẻ thù chủ yếu của lợn rừng là hổ, báo và chó sói. Tuy nhiên, hổ bắt được lợn cũng

▲ *Thành phần thức ăn của loài lợn rừng rất đa dạng*

không phải là dễ dàng, nhất là lợn độc. Lợn độc đã dùng răng nanh tấn công lại hổ, đôi khi cũng gây cho hổ những thương tích đáng kể. Báo cũng thường bắt lợn để ăn thịt, nhiều nhất là lợn con. Có trường hợp lợn mẹ đang dẫn con đi ăn, báo nhìn thấy, rình chờ lợn con tách khỏi bầy để vồ lấy và kéo đi ăn thịt.

Lợn rừng được cho là loài động vật hoang dã bị con người săn bắn nhiều nhất, cùng với đó là môi trường sống thu hẹp, nên số lượng loài ngày càng ít đi. Con người coi thịt lợn rừng là đặc sản và nanh của chúng là đồ trang sức giá trị cao, còn lông của chúng được sử dụng làm áo. Trong hoạt động kiếm ăn, lợn rừng ủi đất làm cho đất tơi xốp, thoáng khí. Tuy nhiên, lợn rừng cũng gây một số tác hại cho hoa màu, lương thực trên nương rẫy, phá hoại măng, tre, nứa. Nói chung, lợn rừng có gây nên một số thiệt hại cho nông, lâm nghiệp nhưng lại là loài thú có giá trị kinh tế cao. Do đó cần phải có biện pháp khai thác hợp lý để cung cấp thêm một phần thịt cho con người và tận dụng các sản phẩm khác của lợn.

Những năm gần đây đây, nhu cầu tiêu thụ sản phẩm từ chăn nuôi động vật hoang dã ngày càng tăng, trong đó, loại đặc sản được nhiều người ưa chuộng là thịt lợn rừng. Nắm bắt được xu thế đó, nhiều trang trại và các cơ sở chăn nuôi ở Việt Nam đã nghiên cứu, ứng dụng mô hình chăn nuôi lợn rừng mang lại giá trị kinh tế cao. Ở nhiều địa phương trên cả nước, mô hình chăn nuôi lợn rừng hoang dã, lai tạo với giống lợn thả rông bản địa đang phát triển và được nhân rộng. Mô hình kinh tế trang trại này có những ưu thế về giá thịt thương phẩm, giống lợn rừng có khả năng kháng dịch bệnh tốt, tận dụng được nguồn thức ăn có sẵn, thị trường tiêu thụ lớn, cùng với sự hỗ trợ của chương trình khuyến nông tại địa phương, từ đó nhiều hộ nông dân đã vượt qua khó khăn và vươn lên làm giàu. Nhờ nguồn thức ăn tự nhiên nên thịt lợn rừng được xem là loại thực phẩm sạch, thơm ngon, bổ dưỡng. Để mô hình chăn nuôi lợn rừng đạt hiệu quả, điều quan trọng nhất là phải chọn con giống tốt, đảm bảo được điều kiện chuồng trại với nguồn thức ăn tự nhiên■

Hình ảnh chú Lợn trong tranh Đông Hồ

▲ *Tranh Đông Hồ "Lợn đàn"*

Khi nói về các bức tranh dân gian vẽ con lợn (heo), người ta luôn nghĩ đến những bức tranh Đông Hồ, vì đây là dòng tranh nổi tiếng còn tồn tại đến ngày nay, trong khi các dòng tranh khác ít nhiều bị mai một và biến mất. Con lợn trong tranh Đông Hồ là một trong những con lợn tạo hình đẹp nhất của loài vật này, có lẽ vì Đông Hồ là làng tranh giữa một vùng quê, nên đã có cái nhìn đẹp như vậy về một con vật nuôi tượng trưng cho sự ấm no, sung túc và gần gũi với người dân thôn quê. Hình các con lợn được viền bởi những nét khắc chắc khoẻ mà mềm mại, không chỉ đẹp mà còn đúng về đặc điểm hình thể, con nào cũng có xoáy âm dương trên mình, thể hiện sự sinh sôi, phát triển. Tranh lợn Đông Hồ được in bằng nhiều bản ván, mỗi ván một màu. Màu của tranh Đông Hồ là màu truyền thống, làm bằng chất liệu có sẵn trong tự nhiên và được gọi là "thuốc cái". Màu trắng là màu đặc trưng nhất của tranh Đông Hồ, làm từ vỏ điệp, sắc trắng, có ánh lấp lánh rất quý. Màu vàng từ hoa hòe hay hạt dành dành, màu đỏ vang từ gỗ cây vang, đỏ son từ đất son, xanh lá cây là gỉ đồng, xanh chàm từ lá chàm và đen là than rơm nếp.

Ngày trước, trong dịp cuối năm, mọi người thường tìm mua bức tranh Đông Hồ vẽ gia đình lợn để làm quà biếu Tết, với hàm ý cầu chúc gia chủ cả năm được sung túc, ấm no. Hình ảnh chú lợn trong phong thủy từ lâu đã mang những điều may mắn như vậy. Nói đến tranh vẽ về lợn, không thể không kể đến bức tranh "Đàn lợn âm dương" - Tranh Lợn đàn, thể hiện đàn lợn con đang quây quần bên lợn mẹ, mỗi con mỗi dáng vẻ: Con muốn trèo lên lưng, con đòi rúc vào bụng mẹ, các con khác đang hướng vào mầm lá khoai để ăn… với bố cục khỏe, giản dị, giàu chất trang trí cách điệu, mà đậm đà tính hiện thực. Chứa đựng ước

muốn của người nông dân về tăng gia sản xuất, cuộc sống sung túc, đông vui hòa thuận, hạnh phúc, con cháu đầy đàn.

Ngoài ra, tranh lợn còn có: Lợn độc, Lợn ăn dáy - tất cả đều béo mũm mĩm. Những bức tranh lợn được diễn tả bằng ngôn ngữ ước lệ nhưng các nghệ nhân đã quan sát rất kỹ, nguyên mẫu, đó là giống lợn ỷ thuần chủng. Giống lợn này màu đen hoặc lang hồng, lưng võng, bụng xệ, trên thân thường có những đám lông mọc thành khoáy tròn. Theo kinh nghiệm của nhà nông, con lợn nào mà trên lưng có dải lông mọc khác chiều với chỗ khác thì đó là giống tốt. Điều này đã được các nghệ nhân nhấn mạnh bằng một vệt màu sẫm. Để làm nổi bật cái má và phần đùi nung núc mỡ, họa sỹ vẽ hẳn một mảng màu hình lưỡi liềm. Điều thú vị nữa là cái mũi, nếu nhìn nghiêng - để trông thấy cả mình con lợn thì không thể trông thấy hai lỗ mũi của nó. Ở đây, tác giả đặt điểm nhìn từ cả phía bên cạnh lẫn phía trước, vì vậy, thể hiện được rõ cái "mõm gầu giai" của con lợn. Chúng ta thấy rõ, những tranh lợn này có mối liên hệ với tục nuôi lợn thờ ở Niệm Thượng, Từ Sơn (Bắc Ninh). Dù thời gian trôi đi, các bản khắc có thể mòn, sứt nét, hư hỏng, hay nhiều nghệ nhân đã khắc những bản mới, nhưng một điểm bất biến ở tranh lợn là: Trên mỗi con đều có hai cái khoáy, được thể hiện bằng biểu tượng âm - dương.

▲ *Tranh lợn độc bên máng thức ăn*

▲ *Tranh lợn ăn ráy*

Từ xa xưa, con người ở phương Đông, qua trải nghiệm cuộc sống đã đúc rút ra triết lý âm - dương. Ban đầu là những khái niệm rất cụ thể: Giống cái - âm, giống đực - dương; đất - âm (biểu tượng là hình vuông), trời - dương (biểu tượng là hình tròn), dần dần suy ra nhiều cặp đối lập phổ biến khác: Phía Bắc, lạnh - thuộc âm, phía Nam, nóng - thuộc dương; mùa đông - âm, mùa hè - dương; đêm - âm, ngày - dương và còn rất nhiều cặp âm - dương khác: Mềm - cứng; tĩnh - động; chậm - nhanh; tối - sáng; đen - đỏ; thấp - cao… Về sau, người ta lại phát hiện ra những quy luật cơ bản của nguyên lý âm - dương: Không có gì hoàn toàn âm hoặc hoàn toàn dương, trong âm có dương, trong dương có âm. Âm và dương luôn gắn bó mật thiết với nhau, vận động và chuyển hóa cho nhau, âm phát triển đến cùng cực thì chuyển thành dương; dương phát triển đến cùng cực thì chuyển thành âm.

Trong tranh cổ Đông Hồ luôn có đôi, bản thân hình thức đôi tranh đã thể hiện triết lý âm - dương. Nội dung tranh lại càng làm rõ điều này: Ông tơ - bà nguyệt (ông tơ - dương, bà nguyệt - âm; văn trường - vũ trường (văn - âm, vũ - dương); hứng dừa - đánh ghen (hứng dừa: êm đềm, hạnh phúc - âm, đánh ghen: bất hạnh, náo động - dương); dạ xướng ngũ canh hòa - nhật minh tam tác thụy (đêm - âm, ngày - dương)… Riêng các tranh lợn, nghệ nhân Đông Hồ vẽ hẳn biểu tượng âm dương lên mình mỗi con. Lợn đàn - biểu hiện sự sinh sôi nảy nở - phản ánh tín ngưỡng phồn thực, lợn độc - "nhất khoảnh anh hùng"; lợn ăn dáy - quy luật sinh tồn, tất thảy đều hòa hợp âm - dương, đó là quy luật của cuộc sống.

Ngày nay, ngành chăn nuôi trở thành một ngành sản xuất chính, có đàn lợn đông, to, có những chú lợn lai lưng thẳng, cân hàng tạ, khác với những chú lợn lưng võng, bụng sệ ngày trước. Chắc chắn chúng ta sẽ có những bức tranh nghệ thuật mới hơn, hay hơn để ca ngợi cuộc sống mới. Tuy nhiên, những tranh lợn dân gian cổ sẽ sống mãi với thời gian, là di sản quý báu trong kho tàng văn hóa mà cha ông ta để lại■

LÊ KHA

Thú chơi đào, quất, mai trong phong tục đón Tết của người Việt

Cứ mỗi dịp Tết đến, Xuân về, trong mỗi gia đình người Việt Nam đều trang trí những cành đào hoặc trồng cây quất, mai. Ngoài việc làm đẹp thêm ngôi nhà, phong tục này còn thể hiện mong ước mang lại sự may mắn cho gia chủ. Thời gian trôi qua, không phải ai cũng biết hết ý nghĩa của các loài cây nói trên, chỉ biết rằng, vào dịp Tết Nguyên Đán, việc trang trí ngôi nhà bằng những cành đào, cây quất, mai đã trở thành tục lệ, nét đẹp văn hóa của người dân Việt Nam.

▲ *Mỗi độ xuân sang, hoa đào lại rực rỡ khoe sắc khắp đất trời xứ Bắc*

SỰ TÍCH VÀ Ý NGHĨA HOA ĐÀO NGÀY TẾT

Không biết tự bao giờ, loài hoa có nguồn gốc từ vùng núi cao đã được người Việt ở đồng bằng Bắc bộ thuần hóa với cái tên giản dị: Hoa đào. Đối với người Việt, hoa đào đã trở thành biểu tượng của mùa xuân, khi thi nhân Vũ Đình Liên chỉ cần viết: "Mỗi năm hoa đào nở" là người đọc hiểu ngay rằng, câu thơ này dành riêng cho thời điểm "Tết đến, Xuân về".

Đào vốn dĩ là loài hoa mang màu sắc nồng nàn, ấm cúng, cành có nhiều nhánh vươn mình khoe sức sống. Tục lệ chơi hoa đào ngày Tết ở xứ Bắc đã có từ lâu, gắn liền với thơ ca, nhạc họa. Từ trong nhà, ngoài vườn và cả trên đường phố, người ta đều bắt gặp sắc hồng của loài hoa này. Thế nhưng không phải ai cũng biết về sự tích và ý nghĩa của nó.

Tích xưa kể rằng, ở phía Đông núi Độ Sóc (huyện Sóc Sơn, Hà Nội), có một cây đào khổng lồ, mọc đã lâu đời, cành lá to lớn khác thường, bóng cây che phủ cả một vùng đất rộng. Đây là nơi trú ngự của 2 vị thần diệt trừ ma quái, giúp người dân trong vùng có cuộc sống yên bình, hạnh phúc, tên là Trà và Uất Lũy. Tuy nhiên, đến ngày cuối năm, cũng như các vị thần khác, 2 thần Trà và Uất Lũy phải lên thiên đình chầu Ngọc Hoàng. Chính vì thế, lũ yêu tinh được dịp hoành hành, tác oai tác quái. Để ma quỷ khỏi quấy phá, dân chúng đã nghĩ ra một cách là đi bẻ cành hoa đào về cắm trong lọ, nếu ai không bẻ được cành đào thì lấy giấy hồng điều vẽ hình 2 vị thần linh rồi dán ở cột trước nhà để trừ ma quỷ. Từ đó, hàng năm, khi Tết đến, mọi nhà đều cắm một cành đào.

Ngày nay, cành đào tươi thắm vẫn xuất hiện trong mỗi ngôi nhà vào dịp Tết, nhưng ý nghĩa của nó đã khác với tục lệ xa xưa, bởi con người không còn tin vào ma quỷ nữa. Thời nay, hoa đào trong ngày Tết tượng trưng cho sự ấm cúng của gia đình, gieo vào lòng mỗi người niềm vui, tin yêu, hy vọng vào năm mới tốt đẹp.

Không chỉ tô điểm cho không gian ngày Tết, hoa đào còn được người xưa gửi gắm nhiều tầng ý nghĩa. Trước hết, đào được coi là tinh hoa của Ngũ hành, có thể xua đuổi bách quỷ, giúp con người có cuộc sống bình an, hạnh phúc. Đào cũng là biểu tượng của tình bạn chung thủy, tượng trưng cho sự sinh sôi nảy nở, mang đến nguồn sinh khí mới. Bên cạnh đó, vẻ đẹp của loài hoa này còn tượng trưng cho người con gái xứ Bắc, dịu dàng, e lệ, kiều diễm…

Đào có nhiều giống như đào bích, đào phai, đào trắng (bạch đào)… Một cây đào đẹp thì hoa cánh kép, màu thắm, cành đều, gốc thẳng, thân có thể xù xì nhưng khỏe, chắc, cành vừa phải, dăm (nhánh nhỏ nhất của cành đào) nhỏ, nhiều hoa, vút thẳng ra ngoài tán, nụ trải đều từ đầu đến cuối dăm.

Tên của các thế đào chủ yếu lấy theo chữ Nho như ngũ phúc, cửu lộc, bạt phong, tam đa, long giáng…, còn hình dáng của các thế đào gợi lên ý nghĩa về tình cha - con, gia đình, các con vật trong truyền thuyết như long, phụng. Khi chọn đào thế cần chú ý phải có đủ bộ tứ quý (hoa, nụ, lộc, lá), bởi đó là biểu tượng cho sự đề huề, ấm no. Đối với đào cây, nên chọn cây cân đối, có dăm nhỏ và ngắn, các nhánh chính tạo nên dáng cây xuất phát từ một điểm trên thân. Ngày Tết, cắm cành đào chỉ cần chọn một góc có đủ ánh sáng để khi đào nở, ai cũng có thể ngắm nhìn trọn vẹn vẻ đẹp của những bông hoa, ngôi nhà được tô điểm như một vườn xuân, ươm nắng hồng dịu ngọt, mang hơi thở cho những ngày đầu năm.

▲ *Cây quất lá xanh tốt, quả vàng thể hiện sự trù phú, hứa hẹn năm mới sung túc*

QUẤT - LOÀI CÂY MANG LẠI SỰ CÁT TƯỜNG, BÌNH AN

Cũng như đào, quất thường được người dân lựa chọn để trang trí vào dịp Tết, bởi theo từ ngữ Hán Việt, âm của từ "quất" gần giống với âm của từ "cát", chỉ sự cát tường, bình an.

Cây quất có lá xanh tốt, quả màu vàng thể hiện sự trù phú, hứa hẹn một năm mới được mùa, ăn nên làm ra, dồi dào sức sống. Vì vậy, ngoài việc xem ngày tốt xấu để dọn dẹp nhà cửa đón Tết, nhà nhà đều bài trí một cây quất với hy vọng mang lại niềm vui và hạnh phúc cho gia đình. Ngoài ra, theo quan niệm dân gian, cành quất trĩu quả là biểu tượng cho sức khỏe, bình an, trường thọ và may mắn trong tình duyên, thể hiện sự sum vầy của nhiều thế hệ trong gia đình. Trong kinh doanh, đặt cây quất ở văn phòng hoặc cửa hàng sẽ đem lại cát khí, thể hiện sự đầu tư sáng suốt và thu được nhiều tài lộc.

Thường một cây quất đẹp phải có gốc to, thân ngắn, nhiều nhánh nhỏ; dáng quất tròn hoặc hình tháp, chẻ ngang để tạo thế. Cây cũng phải đủ tứ quý gồm quả vàng, quả xanh, nụ trắng, lá chồi. Màu sắc, đặc tính của cây và màu sơn tường, hướng của phòng đều là những yếu tố quyết định đến việc đặt cây trong nhà. Việc phân loại thảo mộc theo ngũ hành chủ yếu căn cứ vào màu sắc. Những cây thuộc hành thủy phần lớn có màu xanh, lá thẫm như tùng, bách… Cây thuộc hành hỏa có sắc đỏ, như lựu, đào, hồng thiết. Vì mỗi người có một mệnh khác nhau, mà cây quất lại "đạt" được yếu tố ngũ hành: kim (hoa màu trắng) sinh thủy (lá xanh đậm); thủy sinh mộc (thân cây); mộc sinh hỏa (quả chín màu cam); hỏa sinh thổ (đất trong chậu) và thổ sinh kim (hoa màu trắng) nên quất được nhiều người ưa chuộng, trưng bày vào ngày Tết.

MAI VÀNG - SỰ GIÀU CÓ VÀ CAO QUÝ

▲ *Mai vàng là biểu tượng được người dân miền Nam lựa chọn để chưng bày trong những ngày Tết*

Nếu đào và quất là biểu tượng cho ngày Tết ở miền Bắc thì mai vàng là loài hoa được người dân miền Nam lựa chọn. Màu của mai vàng tượng trưng cho sự cao quý, giàu sang và hy vọng. Người ta chưng hoa mai vào dịp Tết với mong muốn một năm mới phát tài, phát lộc. Theo quan niệm của nhiều người, nhà nào có cây mai chỉ nở hoa 7 cánh thì nhà đó sẽ "đại cát, đại quý" trong năm mới.

Cây mai có rễ cắm sâu vào lòng đất, chịu được mọi loại thời tiết khắc nghiệt, không bị gục ngã trước gió bão. Bởi vậy mà mai tượng trưng cho phẩm chất nhẫn nại và đức tính hy sinh cao cả, sự bền bỉ của gười Việt Nam. Những đóa mai vàng nở rộ trong tiết xuân mang đến niềm vui, hân hoan, hạnh phúc, tình yêu thương, tinh thần đoàn kết và gắn bó mọi người lại với nhau.

Chọn mai trang trí Tết ngoài yếu tố hình thức (gốc chắc chắn, tỷ lệ hoa nụ cân đối, lá non hoặc đỏ biếc, mật độ vừa phải...) còn phải dựa vào diện tích không gian phòng khách rồi mới quyết định chọn kích thước chậu mai. Chậu mai bày trong nhà không quá to hoặc quá bé, tạo cảm giác hài hòa, cân bằng, ấm cúng, phù hợp với không khí những ngày đầu năm.

Những dáng cây mai đẹp thường có hình Chân quỳ, Hạc bay, Phụng hoàng..., với những cây nhánh đẹp cân đối, sự phân chia các nhánh hợp lý trên thân cây. Cây mai nên có vỏ đen tự nhiên, không đốm vảy nấm mốc, bông rải đều, nhánh to khỏe, uyển chuyển, nụ mập, lá non vừa nhú. Với người mệnh hỏa, nên đặt chậu mai theo hướng Nam, hướng Đông, Đông Nam và hướng Bắc; người mệnh thủy, nên đặt trang trí mai vàng theo hướng Bắc, Đông, Đông Nam; những người mệnh mộc, hướng phong thủy mang lại tài lộc, may mắn nằm ở Đông, Nam và Đông Nam; mệnh kim hợp với hướng Tây và Tây Bắc; mệnh thổ, hợp với hướng Nam, Tây Nam, Đông Bắc...

Đào, mai, quất là những loại cây, hoa tượng trưng cho ngày Tết. Để cây vừa đẹp, vừa mang lại may mắn cho gia chủ trong năm mới, nên lưu ý cách cắm phải phù hợp phong thủy; chọn cây, hoa phù hợp với diện tích và không gian. Nếu nhà nhỏ, nên mua cành đào, chậu mai, quất nhỏ để bày trên bàn khách, đôn bàn nước. Còn với nhà to, trần cao, bạn có thể mua cây lớn đặt ở vị trí trung tâm. Khi mua cây, hoa về nhà, nhớ tưới đủ nước, chăm sóc cẩn thận, tránh để héo, úa vào ngày đầu năm■

VŨ THỊ THÌN

Website: www.tapchimoitruong.vn

EDITORIAL COUNCIL
Nguyễn Văn Tài
(Chairman)
Prof. Dr. **Nguyễn Việt Anh**
Prof. Dr. **Đặng Kim Chi**
Assoc. Prof. Dr. **Nguyễn Thế Chinh**
Prof. Dr. **Phạm Ngọc Đăng**
Dr. **Nguyễn Thế Đồng**
Assoc. Prof. Dr. **Lê Thu Hoa**
Prof. Dr. **Đặng Huy Huỳnh**
Assoc. Prof. Dr. **Phạm Văn Lợi**
Assoc. Prof. Dr. **Phạm Trung Lương**
Prof. Dr. **Nguyễn Văn Phước**
Dr. **Nguyễn Ngọc Sinh**
Assoc. Prof. Dr. **Lê Kế Sơn**
Assoc. Prof. Dr. **Nguyễn Danh Sơn**
Assoc. Prof. Dr. **Trương Mạnh Tiến**
Dr. **Hoàng Dương Tùng**
Assoc. Prof. Dr. **Trịnh Văn Tuyên**

EDITOR - IN - CHIEF
Đỗ Thanh Thủy
Tel: **(024) 61281438**

OFFICE
● **Hanoi:**
Floor 7, lot E2, Duong Dinh Nghe Str.,
Cau Giay Dist. Hanoi
Managing board: **(024) 66569135**
Editorial board: **(024) 61281446**
Fax: **(024) 39412053**
Email: **tapchimoitruongtcmt@vea.gov.vn**
http://www.tapchimoitruong.vn
● **Ho Chi Minh City:**
A 907, 9th floor - MONRE's office complex,
No. 200 - Ly Chinh Thang Street,
9 ward, 3 district, Ho Chi Minh city
Tel: **(028) 66814471;** Fax: **(028) 62676875**
Email: **tcmtphianam@gmail.com**

PUBLICATION PERMIT
Nº 1347/GP-BTTTT - Date 23/8/2011

Photo on the cover page:

Spring

Photo by: **De Thi**

Processed & printed by:

Hải Anh Co., Ltd

Nº 1/2019

Price: 20.000VND

IN THIS ISSUE

EVENTS - ACTIVITIES

[8] ● Natural Resources and Environment sector: gradually turns challenges into opportunities
[12] ● Vietnam Environment Administration continues to improve effectiveness of state management of environmental protection
[14] ● Vietnam-Korea cooperation in natural resources and environment
[16] ● Strengthening Vietnam-Japan environmental dialogues
[18] ● 10 environmental top events in 2018
[22] ● Prof.Dr Pham Ngoc Dang: Acknowledging environmental scientist awarded Vietnamese Talent prize
TOWARD 20TH ANNIVERSARY OF ENVIRONMENTAL MAGAZINE (25/2/1999- 25/2/2019)
[24] ● Prof.Dr Dang Huy Huynh: Environmental Magazine improves its quality and presentation
[25] ● Dr Nguyen Ngoc Sinh: Keep up with good experiences, strive for special identity

LAW - POLICY

[26] NGUYỄN VĂN TÀI: Radical changes in management and environmental protection
[29] NGUYỄN ANH CƯƠNG: Focusing on addressing interprovincial and intersectoral environmental issues in Cau River Basin
[32] DƯƠNG QUỐC THẮNG: Initial results of environmental hot line
[34] TRẦN ÁNH DƯƠNG: Transport Sector focuses on completing environmental and energy saving regulations

VIEW EXCHANGE - FORUM

[38] NGUYỄN THẾ CHINH: Completing market economy insti-tutions in natural resources management, environmen-tal protection and climate change responses
[40] DƯƠNG VĂN MÃO: Increasing carbon emission in 2018 threatens UN climate objectives
[42] LÊ THỊ TRANG: Establishing Nature Experiencing Edu-cation Centre: a dream comes true

GREEN SOLUTIONS - TECHNOLOGY

[44] ĐOÀN QUANG TRUNG: E-waste collection at source: a model needs expanded
[45] PHẠM THÚY NGÂN: Environmental Technology Institute: research development and transfer of environmental technologies

ENVIRONMENT & BUSINESS

[46] TRẦN HỮU HẢI: Springs comes in An Hoa

ENVIRONMENT AND DEVELOPMENT

[57] LÊ THỊ NGÀ: Environmentally friendly waste bins made from recyclable materials
[58] NGUYỄN THỊ HOA: HA TIEN CITY: tourism development and environmental protection
[59] NGUYỄN ĐÌNH VÕ - NGUYỄN THỊ THU HÀ: Need for estab-lishing Nature Protected Area of Phuxailaileng
[61] LỆ HÀ: Conserving the old growth camelia in Ta Sua - Son La

AROUND THE WORLD

[63] TRƯƠNG THỊ HẬU: China- a leading country in renew-able development
[73] PHẠM THỊ NGỌC THÙY: Promoting plastic waste recy-cling initiatives

ENVIRONMENT AND SPRING

[75] PHẠM THỊ NHÂM: In Ky Hoi Year, investigating eco-logical features of wild boars in Vietnam
[76] LÊ KHA: Pigs in Dong Ho pictures
[78] VŨ THỊ THÌN: Peach, apricot and kumquat blossoms in Tet lunar new year festivals of the Vietnamese